4 THÁNH NHÂN KÝ SỰ (Apadāna) - D. Trưởng Lão Ni Ký Sự (Therīapadānaṃ)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 5 (VNC PHVN, 2021)

THÁNH NHÂN KÝ sự 531

D. TRƯỞNG LÃO NI KÝ Sự (THERĪAPADĀNAM) .

I. PHẨM SUMEDHA (SUMEDHĀVAGGO)

1. KÝ Sự VỀ SUMEDHA (Sumedhāpadānam) 1. Vào thời đức Thế Tôn Konāgamana, chúng tôi gồm ba người bạn gái1 thân thiết đã dâng cúng trú xá ở tại chô cư ngụ mới là tu viện của hội chúng. 2. Chúng tôi đã tái sanh mười lần, trăm lần, ngàn lần, mười ngàn lần ở các cõi trời thì ở cõi người có điều gì để nói. 3. Chúng tôi đã có đại thần lực ở cõi trời thì ở cõi người có điều gì để nói. Tôi đã là hoàng hậu, là báu vật nữ nhân trong số bảy loại báu vật. 4. ở nơi này, do phước thiện đã được tích lũy, Dhanañjānī, Khemā và tôi nữa, ba người đã là hậu duệ của các gia tộc vô cùng giàu có. 5. Sau khi tạo lập tu viện được xây dựng khéo léo và được trang hoàng về mọi phương diện, chúng tôi đã dâng đên hội chúng có đức Phật đứng đầu và [chúng tôi] đã được hoan hỷ. 6. Do mãnh lực của nghiệp ây, ở bát cứ nơi nào tôi sanh ra, ở các cõi trời và cũng y như thế ở giữa loài người, tôi đều đạt được phẩm vị cao quý. 7. Ngay trong kiêp này, trong sô các vị đang thuyêt giảng, đã hiện khởi đàng cao quý tên Kassapa, thuộc dòng dõi, có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên. 8. Khi ấy, đức vua của xứ Kâsi tên Kikī ở tại kinh thành Bārānasī, vị chúa tể của nhân loại đã là người hộ độ cho bậc Đại Ẩn Sĩ. 9. Bảy người con gái của đức vua đã là những nàng công chúa khéo được nuôi dưỡng. Được vui thích trong việc hộ độ đức Phật, các nàng đã thực hành Phạm hạnh [của người thiếu nữ]. 10. Là bạn của những cô [công chúa] ấy, tôi đã khéo chuyên chú vào các giới, đã dâng cúng các vật thí một cách cung kính, và đã thực hành phận sự dầu chỉ là người tại gia. 11. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đên cõi trời Đạo-lợi. 1 Sumedha và hai người bạn gái là Dhanañjanī và Khemā được đề cập ở phần dưới.

532 < KINH TIỂU BÔ

12. Từ nơi ấy chết đi, tôi đã đi đến cõi ươi Dạ-ma, từ đó đã đi đến cõi trời Đẩu-suất, và từ đó đến cõi Hóa Lạc thiên, rồi từ đó đến cõi Tha Hóa Tự Tại. 13. Là người đã được thành tựu thiện nghiệp, ở bất cứ nơi nào tôi sanh ra tôi đều đã được thiết lập vào ngôi chánh hậu của các vị vua ở chính tại các nơi ấy. 14. Từ nơi ấy chết đi [sanh] vào thân nhân loại, tôi đã được thiết lập vào ngôi chánh hậu của các đấng Chuyển Luân Vương và của các vi vua cai quản các lãnh thổ. 15. Tôi đã thọ hưởng sự thành đạt ở giữa chư thiên và ở ệiữa loài người, đã được an vui ở tất cả các nơi, và đã luân hồi qua nhiều kiếp sống. 16. Nhân ây, nguồn sanh khởi ây, căn nguyên ây, sự chăm chỉ ây trong giáo pháp, sự liên két đầu tiên ấy, việc Niêt-bàn ây là do sự thỏa thích trong giáo pháp. 17. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu2 đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 18.

Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối

THÁNH NHÂN KÝ sự 533

Tỳ-khiru-ni Mekhalādāyikā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Ni Mekhalādāyikā95 là phần thứ nhì.

3. KÝ Sự VỀ MANDAPADĀYIKĀ (Mandapadāyikāpadānam)4 26. Mái che dành cho đang Hiên Trí Konāgamana đã được tôi cho thực hiện. Và tôi đã thường xuyên dâng cúng y đến đức Phật, bậc Quyến Thuộc Của Thế Gian. * 27. Bất cứ xứ sở, phố chợ, kinh thành nào tôi đi đến, ở tại tất cả các nơi ấy tôi đều được tôn vinh; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện. 28. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 29. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 30. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Mandapadāyikā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6ẾKý sự về Trưởng lão Ni Mandapadāyikā55 là phần thứ ba.

4. KÝ Sự VỀ SAÑKAMANATTHĀ (Sañkamanatthāpadānam)5 31 . Trong lúc đức Thế Tôn Vipassī, bậc Tối Thượng của thế gian như thế ấy đang bước đi trên đường, đang tiếp độ chúng sanh. 32. Tôi đã bước ra khỏi nhà, cúi mình và nằm dài xuống. Bậc Thương Tưởng, đấng Bảo Hộ Thế Gian đã bước lên đỉnh đầu của tôi. 33. Sau khi bước lên đầu [của tôi], đấng Lãnh Đạo Thế Gian đã ra đi. Do sự e r Ấ 9 A — . 1 y • ,Ẫ, Á tịnh tín ây ở trong tâm, tôi đã sanh lên cõi trời Đâu-suât. 34. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 35. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 36 Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Sañkamanatthā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 4íKý sự về Trưởng lão Ni SaAkamanatthã" là phần thứ tư.

4 Mandapadāyikā nghĩa là "người nữ dâng cúng mái che." 5 Sañkamanatthā nghĩa là 4tngười nữ thành lập con đường di."

534 KINH TIỂU BỔ

5. KÝ Sự VỀ NALAMÃLIKẢ (Naỉamâỉikãpadãnam)6 37. Khi ấy, tôi đã là loài Kim Si điểu78cái ở bờ sông Candabhāgā. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm, đấng Tự Chiỉ, bậc Không Bị Đánh Bại. 38. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tràn đầy niềm phấn khởi, tôi đã chắp tay lên. Tôi đã cầm lấy tràng hoa sậy và đã cúng dường đến đấng Tự Chủ. 39. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân xác Kim Si điểu, tôi đã đi đến cõi Tam Thập. 40. Tôi đã được thiết lập vào ngôi chánh hậu của ba mươi sáu vị Thiên vương. Tôi đã được thiết lập vào ngôi chánh hậu của mười đấng Chuyển Luân Vương. Sau khi đã khiến cho tâm của tôi bị chấn động, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 41. [Ke từ khi] tôi đã cúng dường

bông hoa trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường bông hoa. 42. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa. 43. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 44. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 45. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni NaỊamâlikã đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Ni Nalamālikā^ là phần thứ năm.

6. KÝ Sự VÈ EKAPINDAPÃTADẢYIKÃ (Ekapindapātadāyikāpadānamf 46. ở thành phố Bandhumatī, có vị Sát-đế-lỵ tên là Bandhumā. Tôi đã là người vợ của vị vua ấy. Có một lần tôi đã khiến [người] đưa tôi đi [du ngoạn]. 47. Khi ấy, tôi đã đi đến nơi thanh vắng và ngồi xuống, tôi đã suy nghĩ như vầy: “Dầu đã đạt được vi thế xứng đáng, nhưng không điều lành nào đã được ta thực hiện! 48. Có lẽ ta sẽ đi đến địa nc là nơi vô cùng nóng bức, khổ sở, có dáng vẻ rùng rợn, vô cùng khiếp đảm; điều này đối với ta là không có sự hoài nghi [nữa].” 49. Tôi đã đi đến gặp đức vua và đã nói lời nói này: uTâu vi Sát-đế-ly, xin hãy ban cho thiếp một VỊ Sa-môn. Thiếp sẽ chăm lo ve vật thúc.”

6 NaỊamãlikã nghĩa là t4người nữ có tràng hoa say." 7 Kinnara, kinnarĩ: Loài nhân điểu nam hoặc nữ, có thân người đầu chim. (ND) 8 Ekapindapātadāyikā nghĩa là ungười nữ dâng cúng một phần vật thực.,,

50. Vi đại vương đã ban cho tôi [một] vị Sa-môn có [các] giác quan đã được tu tập. Sau khi nhận lấy bình bát của vị ấy, tôi đã đặt đầy [bình bát] với vật thực thưcmg hạng. 51. Sau khi đã đặt đầy [bình bát] với vật thực thượng hạng, tôi đã thoa dầu thơm, rồi đã che đậy lại bằng xấp vải đôi có giá trị đến một ngàn. 52. Đối với tôi, tôi [sẽ] ghi nhớ cảnh tượng nay đến hết cuộc đời. Sau khi làm cho tâm được tịnh tín vào điều ây, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 53. Tôi đã được thiết lập vào ngôi chánh hậu của ba mươi vị Thiên vương. Điều ước nguyện trong tâm của tôi là được tái sanh theo như ước muốn. 54. Tôi đã được thiết lập vào ngôi chánh hậu của hai mươi đấng Chuyển Luân Vương. Sau khi thành tựu kết quả, tôi luân hồi ở nhiều cõi. 55. Tôi đã được giải thoát khỏi tất cả các điều trói buộc. Đối với tôi, các sự liên quan đến tái sanh đã xa lìa, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa. 56. Ke từ khi tôi đã dâng cung vật thí trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khô cảnh; điều này là quả báo của món vật thực. 57. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 58. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiên của đức Phật tôi thượng. 59. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Ekapindapātadāyikā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 64Ký sự về Trưởng lão Ni Ekapindapātadāyikā" là phần thứ sáu.

7. KÝ Sự VỀ KATACCHUBHIKKHÃDÃYIKÃ (Kaịacchubhikkhữdâyikãpadânamỷ 60. Trong khi bậc Đạo Sư tên Tissa đang đi khất thực, tôi đã nâng lên muỗng vật thực và đã dâng cúng đến đức Phật tối thượng. 61. Sau khi thọ lãnh, đấng Toàn Giác Tissa, bậc Đạo Sư, vị Lãnh Đạo Cao Cả Của Thế Gian dửng ở đường lộ? đã thực hiện lời tùy hỷ [phước báu] đến tôi: 62. "Sau khi bố thí muỗng vật thực, con sẽ đi đến cõi trời Đạo-lợi. Con sẽ làm chánh hậu của ba mươi sáu vị Thiên vương. 63. Con sẽ làm chánh hậu của năm mươi đang Chuyên Luân Vương. Con sẽ luôn luôn thành tựu tất cả các điều ước nguyện ở trong tâm. 64. Sau khi thọ hưởng sự thành đạt, con sẽ xuất gia không có [tài sản] gì. Sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, con sẽ Niết-bàn không còn lậu hoặc."

9 Katacchubhikkhādāyikā nghĩa là ungười nữ dâng cúng muỗng vật thỊTC.”

65. Nói xong điều ấy, đấng Toàn Giác Tissa, bậc Trí Tuệ, vi Lãnh Đạo Cao Cả Của Thế Gian đã bay lên không trung, tợ như loài thiên nga chúa ở trên bầu trời. 66. Đối với tồi)sự bố thí cao quý là đã được bố thí tốt dẹp, sự thành công trong việc cống hiến là đã được cống hiến tốt đẹp. Sau khi bố thí muỗng vật thực, tôi đã đạt đến vị thế không bị lay chuyển. 67. Ke từ khi tôi đã dâng cung vật thí trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của việc dâng cúng vật thực. 68. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 69. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 70. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Katacchubhikkhādāyikā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Ni Katacchubhikkhādāyikā" là phần thứ bảy.

8. KÝ Sự VỀ SATTUPPALAMẢLIKÃ (Sattuppalamālikāpadānam)^ 71. ở thành phố Arunavatī, có vị Sát-đế-lỵ tên là Arunavā. Tôi đã là người vợ của vị vua ấy. Tôi [thường] bảo [người] đưa tôi đi đó đây. 72. Sau khi nhận được bảy đóa sen xanh có hương thơm của cõi trời, tôi đã ngồi xuống ở nơi cao quý của tòa lâu đài, và ngay khi ấy đã suy nghĩ như vầy: 73. "Với bảy đóa hoa này được gắn ở đầu của ta thì ta có được gì? Điều cao quý đối với ta là được vươn đến trí tuệ của đức Phật tối thượng?5 74. Trong lúc chờ đợi đấng Toàn Giác, tôi đã ngồi xuống ở gần cánh cửa lớn [nghĩ rằng]: "Khi nào đấng Toàn Giác ngự đến, ta sẽ cúng dường đến bậc Đại Hiên Trí?5 ' ' 75. Nổi bật, chói sáng, y như con sư tử là vua của các thú rừng, đấng Chiến Thắng được tháp tùng bởi hội chúng Tỳ-khưu đã đi đến ở trên đường lộ. 76. Sau khi nhìn thấy hào quang của đức Phật, tôi đã trở nên mừng rỡ, có tâm ý phấn khởi. Tôi đã mở cửa ra và đã cúng dường đến đức Phật tối thượng. 77. Bảy đóa hoa sen xanh đã được phân tán ra ở trên không trung. Chúng tạo thành hình mái che và nằm yên ở trên đỉnh đàu của đức Phật. 78. Với tâm phấn chấn, với ý vui mừng, tràn đầy niềm phấn khởi, tôi đã chắp tay lên. Sau khi làm cho tâm được tịnh tín vào điều ấy, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 79. Chúng hình thành tấm che màu xanh thẩm ở trên đầu của tôi, tôi tỏa ra hương thơm của cõi trời; điều này là quả báo của bảy đóa sen xanh.

10 Sattuppalamãlikã nghĩa ỉa "người nữ có bảy đóa hoa sen xanh."

THÁNH NHÂN KÝ sự 537

80. Lúc bấy giờ, vào một làn nào đó trong khi tôi được tập thể quyến thuộc dẫn di, hết thảy nhóm người của tôi đều được khoác lên [một] màu xanh thẫm. 81. Tôi đã được thiết lập vào ngôi chánh hậu của bảy mươi vi Thiên vương. Sau khi trở thành vi nữ hoàng ở khăp mọi nơi, tôi [đã] luân hôi ở cõi này cõi khác. 82. Tôi đã được thiết lập vào ngôi chánh hậu của sáu mươi ba đấng Chuyển Luân Vương. Tất cả đều thuận theo tôi, tôi đã có lời nói hợp lý. 83. Màu da của tôi chính là [màu] của hoa sen xanh và còn tỏa ra hương thơm nữa. Tôi không biết đến làn da xấu xí; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 84. Được thiện xảo về các nền tảng của phép thần thông, được thích thú trong việc tu tập các chi phần đưa đến giác ngộ, được thành tựu các thắng trí và các pháp toàn hảo; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 85. Được thiện xảo trong các sự thiết lập về niệm, có các hành xứ về thiền định, được gắn bó với các sự nỗ lực đúng đắn; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 86. Tôi có sự tinh tân, có khả năng tiên hành các phận sự là điêu kiện đưa đến sự an ổn khỏi các điều ràng buộc, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa. 87. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy frước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng bông hoa. 88. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 89. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 90. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Sattuppalamālikā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Ni Sattuppalamâlikã" là phần thứ tám.

9. KÝ Sự VỀ PAÑCADĪPIKĀ (Pañcadīpikāpadānam)n 91. Khi ấy, tôi đã là nữ du sĩ ở thành phố Hamsavatī. Là người tầm cầu sự tốt đẹp, tôi đi từ tu viện này đến tu viện khác. 92. Vào một ngày thuộc hạ huyền, tôi đã nhìn thấy cội cây Bồ-đề tối thượng. Tại đó, sau khi làm cho tâm được tịnh tín tôi đã ngồi xuống ở gốc cây Bồ-đề. 93. Sau khi thiết lập tâm cung kính, tôi đã chắp tay lên ở đầu và bày tỏ lòng hoan hỷ. Ngay khi ấy, tôi đã suy nghĩ như vầy:

11 Pañcadīpikā nghĩa là "người nữ có năm ngọn

538 KINH TIỂU BỔ

94. "Nếu đức Phật có đức hạnh vô lượng, không người sánh bằng, xin cội Bồ-đề này hãy thi hiện thần thông, hãy chói sáng cho tôi thấy.” 95. Cùng với điều suy nghĩ của tôi, ngay khi ấy cội Bồ-đề đã phát sáng, đã biến thành vàng toàn bộ và đã chiêu sáng tát cả các phương. 96. Tôi đã ngồi xuống tại nơi ấy, ở gốc cây Bồ-đề bảy ngày đêm. Khi đạt đến ngày thứ bảy, tôi đã thực hiện việc cúng dường các ngọn đèn. 97. Sau khi được đặt quanh chỗ ngồi, năm ngọn đèn đã phát sáng. Khi ấy, các ngọn đèn của tôi đã phát sáng cho đến khi mặt trời mọc lên. 98. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các

nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 99. Tại nơi ây, có cung điện đã khéo được kiên tạo dành cho tôi gọi tên là "Ngũ Bng", có chiều cao là sáu mươi do-tuần? chiều rộng ba mươi do-tuần. 100. Xung quanh tôi có vô sô ngọn đèn chiêu sáng. Cho đên cung điện của chư thiên cũng sáng rực bởi ánh sáng của các ngọn đèn. 101. Sau khi ngồi xuống với mặt quay về hướng khác, nếu tôi muốn nhìn thây ở bên trên, bên dưới và chiêu ngang, tôi đêu nhìn thây tát cả băng mát. M t y 1 Á . Mai M 102. Ngay cả khi tôi mong muôn nhìn thây những sự việc tót đẹp hoặc xâu xa thì không có gì che đậy được việc ấy, dầu ở các cây cối hoặc ở các núi non. 103. Tôi đã được thiết lập vào ngôi chánh hậu của tám mươi vị Thiên vương. Tôi đã được thiết lập vào ngôi chánh hậu của một trăm đấng Chuyển Luân Vương. 104. Mỗi khi tôi tái sanh dầu là cảnh giới chư thiên hoặc loài người, có một trăm ngàn ngọn đèn quây quần xung quanh tôi và chiếu sáng. 105. Sau khi mệnh chung từ thế giới chư thiên, tôi đã tái sanh vào bụng mẹ. Trong khi đi vào bụng mẹ và trụ lại, mắt của tôi không nhắm lại. 106. Một trăm ngàn ngọn đèn là kết quả của nghiệp phước thiện, chúng chiếu sáng ở nhà bảo sanh; điều này là quả báo của năm ngọn đèn. 107. Khi đạt đến cuộc sống cuối cùng, tôi đã gìn jgiữ tâm ý. Tôi đã chạm đến Niết-bàn là trạng thái mát mẻ, không già, không chét. 108. Bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. Sau khi biết được đức hạnh [của tôi], đức Phật Gotama đã cho tôi tu lên bậc trên. 109. Trong lúc tôi tham thiên ở mái che hoặc ở góc cây, ở các tòa nhà lớn hoặc ở các hang động và ở nơi trống vắng, có năm ngọn đèn chiếu sáng tôi. 110. Thiên nhãn của tôi được thanh tịnh, tôi được thiện xảo về định, được thành tựu các thăng trí và các pháp toàn hảo; điêu này là quả báo của năm ngọn đèn. 111. "Bạch đấng Đại Hùng, bậc Hữu Nhãn, con là Pañcadīpā có toàn bộ nguồn nhiên liệu đã cạn, có các phận sự đã được làm xong, không còn các lậu hoặc, con xin đảnh lễ ơ bàn chân [Ngai]/9

112. Ke từ khi tôi đã dâng cúng ngọn đèn trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khô cảnh; điều này là quả báo của năm ngọn đèn. 113. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 114. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 115. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Pañcadīpikā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Ni Paflcadīpikā^ là phần thứ chín.

10. KÝ Sự VÈ UDAKADÃYIKÃ (Udakadãyikãpadãnam)n 116. ở thành phố Bandhumatī, tôi đã là cô gái đội nước.12 13 Tôi sống nhờ vào việc đội nước. Nhờ vào việc ấy, tôi nuôi dưỡng các đứa trẻ. 117. Và tôi không có gì xứng đáng đê dâng cúng đên phước điên vô thượng. Tôi đã đi đến bể chứa và đã cung cấp nước. 118. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. ở nơi ấy, có cung điện đã được kiến tạo khéo léo, đã được hóa hiện ra dành cho tôi do [công đức của] việc đội nước. 119. Khi ấy, chính tôi là người đứng đầu của một ngàn tiên nữ? tôi luôn luôn cai quản tất cả các

nàng ấy cùng với mười khu vực. 120. Tôi đã được thiết lập vào ngôi chánh hậu của năm mươi vị Thiên vương. Tôi đã được thiết lập vào ngôi chánh hậu của hai mươi đấng Chuyển Luân Vương. 121. Tôi [đã] luân hồi trong hai cảnh giới, ở bản thể chư thiên và nhân loại. Tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc bố thí nước. 122. Cho dù ở đỉnh núi hoặc ở ngọn cây, ở trên không trung và ở trên mặt đất, khi nào tôi ước muốn về nước thì tôi đạt được ngay lập tức. 123. Không có phương nào là không có mua, và không bi nóng bức hoặc bị thiêu đốt; sau khi biết được ý định của tôi, đám mây lớn [sẽ] đô mưa xuống. 124. Lúc bây giờ, vào một lân nào đó trong khi tôi được tập thê quyên thuộc dẫn di, khi nào tôi muốn mưa thì khi ấy đám mây lớn đổ mưa xuống. 125. Sự nóng nực hoặc bưc bội không được biết đến ở cơ thể của tôi, và bụi bặm không có ở trên thân thể của tôi; điều này là quả báo của việc bố thí nước. 126. Hiện nay, do tâm ý thanh tịnh, các ác pháp đã lìa, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa.

12 Udakadâyikã nghĩa là 44người nữ dâng cúng nước.,, 13 Từ udakahārikā được dịch sát nghĩa là người vận chuyển nước (đội, gánh, mang, vác, v.v...).

127. Ke từ khi tôi đã ứiực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc bố thí nước. 128. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 129. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 130. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Ưdakadãyikã đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Nỉ Ưdakadãyikâ95 là phần thứ mười.

Tóm Lược Của Phẩm Này Vị Ni Sumedha, cô gái dâng dây nịt, dâng cúng mái che và con đường di, cô gái có tràng hoa sậy, cô gái thí vật thực, muỗng [thức ăn], và cô gái dâng cúng đóa sen xanh, cô gái dâng các ngọn đèn, và luôn cả cô gái bố thí nước. Các câu kệ ngôn đã được tính đếm ở đây là một trăm câu kệ ngôn và ba mươi câu thêm vào đó nữa. Phẩm Sumedhâ ỉa phẩm thứ nhất

n. PHẨM MỘT LÀN TRAI GIỚI (EKUPOSATHIKAVAGGO)

11. KÝ Sự VÈ EKUPOSATHIKẢ (Ekuposathikãpadãnamy 131. ở thành phố Bandhumatī, có vị Sát-đế-lỵ tên là Bandhumā. Vào ngày trăng tròn, vị ấy thực hành bát quan trai giới. 132. Vào lúc bấy giờ9 tôi đã là cô nô tỳ đội nước ở tại nơi ấy. Sau khi nhìn thấy đoàn quân cùng với đức vua, khi ấy tôi đã suy nghĩ như vầy: 133. “Ngay cả đức vua cũng đã buông bỏ vương quyền và thực hành bát quan trai giới, chác hẳn việc làm ấy là có quả báo khiến đám đông người hứng thú.” 134. Sau khi suy xét chín chắn về cảnh giới khổ đau và sự nghèo khó, tôi đã tự làm cho tâm được hoan hỷ và đã thực hành bát quan trai giới. 135. Tôi đã thực hành bát quan trai ệiới theo lời dạy của đấng Chánh

Đẳng Giác. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tót đẹp, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 136. Tại nơi ấy5 có cung điện đã được kiến tạo khéo léo dành cho tôi, phía bên trên vươn cao một do-tuần? được kề cận với ngôi nhà mái nhọn quý giá, được trang hoàng với các chỗ nằm ngồi. 137. Một trăm ngàn tiên nữ luôn luôn kề cận tôi. Tôi luôn luôn vượt trội và rực rỡ hơn các vị thiên nhân khác. 138. Tôi đã được thiết lập vào ngôi hoàng hậu của sáu mươi bốn vị Thiên vương. Tôi đã được thiết lập vào ngôi hoàng hậu của sáu mươi ba đấng Chuyển Luân Vương. 139. Có được màu da vàng chói, tôi luân hồi ở các cảnh giới. Tôi là người cao quý ở tát cả các nơi; điêu này là quả báo của bát quan trai giới. 140. về phương tiện di chuyển bằng voi, phương tiện di chuyển bằng n^ựa, phương tiện di chuyển bằng xe và kiệu khiêng, tôi cũng đều đạt được tát cả [các] điều ấy; điều này là quả báo của bát quan trai giới. 141. Khi ấy, ngay cả vật làm bằng vàng, làm bằng bạc, làm bằng ngọc pha lê, luôn cả vật làm bang hồng ngọc, tôi đều đạt được tất cả. 142. Các tấm mền làm bằng tơ lụa, bằng sợi len và bông vải, cùng với các tấm vải có giá trị cao, tôi đều đạt được tất cả. 143. Thức ăn, nước uống, vật để nhai, vải vóc và các chỗ nằm ngồi, tôi đều đạt được tất cả [các] thứ ấy; điều này là quả báo của bát quan trai giới.

1 Ekuposathikã nghĩa là 64người nữ có một lần thực hành bát quan trai giới.^,

144. Hương thơm cao quý, tràng hoa, bột phấn thơm, dầu thoa, tôi đều đạt được tất cả [các] thứ ấy; điểu này là quả báo của bát quan trai giới. 145. Ngôi nhà mái nhọn, tòa lau đài, mái che, tòa nhà dài, hang động, tôi đều đạt được tất cả [các] thứ ấy; điều này là quả báo của bát quan trai giới. 146. Bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Chưa đầy nửa tháng, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 147. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa. 148. Ke từ khi toi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của bát quan trai giới. 149. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn5 đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiên của đức Phật tối thượng. 150. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Ekuposathikã đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Ni Ekuposathikâ" là phần thứ nhất

12. KÝ Sự VÈ SALALAPUPPHIKÃ (Salalapupphikāpadānam)2 151. Khi ấy, tôi đã là loài Kim Si điểu cái ở bờ sông Candabhāgā. Tôi đã nhìn thấy đấng Nhân Ngưu, vi Trời Của Chư Thiên đang đi kinh hành. 152. Sau khi hái xuống bông hoa salala, tôi đã dâng lên đức Phật tối thượng, [nói rằng:] "Bạch đang Đại Hùng, thỉnh Ngài ngửi bông hoa salala có hương thơm của cõi trời.,, 153. Sau khi thọ nhận, đấng Toàn Giác Vipassī, bậc Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng đã ngửi [bông hoa ấy], trong khi ấy tôi đang chăm chú nhìn. 154. Tôi đã chắp tay lên và đã đảnh lễ đấng Tối Thượng Nhân. Sau khi làm cho tâm của mình được tịnh tín, tìr nơi ấy tôi đã đi lên ngọn núi. 155. Ke tư khi tôi đã dâng cúng bông hoa trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 156. Các phiền não của tôi đã được thiêu

đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 157. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiên của đức Phật tói thượng. 158. Bôn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thăng trí đã được tôi đác chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Salalapupphikã đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 64Ký sự về Trưởng lão Ni Salalapupphikã" là phần thứ nhì. 2 Salalapupphỉkã nghĩa là "người nữ có bông hoa salala".

13. KÝ Sự VÈ MODAKADĀYIKĀ (Modakadāyikāpadānam)3 159. ở thành phố Bandhumatī, tôi đã là n^ười nữ tỳ đội nước. Là người vận chuyển nước, tôi đã ra đi sau khi nhận lấy phan [nước] của mình. 160. ở đường lộ, tôi đã nhìn thấy vị Sa-môn có tâm thanh tịnh, định tĩnh. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng ba cục thịt vò viên. 161. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý? tôi đã không đi đến đọa xứ chín mươi mốt kiếp. 162. Sau khi đã làm thành tựu điều ấy, tôi đạt được mọi thứ. Sau khi cúng dường ba cục thịt vò viên, tôi đã đạt đến vị thế không bi lay chuyển. 163. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 164. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 165. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khmi-ni Modakadāyikā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Ni Modakadãyikâ59 là phần thứ ba.

14. KÝ Sự VÈ EKÃSANADẢYIKẢ (Ekāsanadāyikapadānam)4 166. Lúc bấy giờ, tôi đã là cô thiếu nữ ở tại thành phố Hamsavatī. Mẹ và luôn cả cha của tôi, họ đều đã đi làm công việc. 167. Vào lúc mặt trời ở chính ngọ, tôi đã nhìn thấy vị Sa-môn đang đi dọc theo đường lộ nên tôi đã xếp đặt chỗ ngồi. 168. Sau khi xếp đặt chỗ ngồi bằng nhiều loại lông cừu, v.v... rồi với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã nói lời nói này: 169. "Mặt đất bị nóng bỏng, bi thiêu đốt, mặt trời đã đứng ở chính ngọ, và các cơn gió ngưng thổi, vậy là lúc ngài hãy nghỉ ở đây. 170. Thưa bậc đại hiền trí, đây là chỗ ngồi đã được sắp xếp dành cho ngài. Vì lòng thương tưởng, xin ngài hãy ngồi xuống chỗ ngồi của con." 171. Với tâm ý thanh tịnh, vị Sa-môn được rèn luyện chu đáo đã ngồi xuống ở tại nơi ấy. Tôi đã nhận lãnh bình bát của vi ấy và đã dâng cúng không chút sai sót. 172. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 173. Tại nơi ấy, tôi có cung điện đã khéo được xây dựng, đã khéo được 3 Modakadãyikã nghĩa là "nguôi nữ dâng cúng thịt vò viên,,. 4 Ekâsanadãyikã nghĩa ỉa 4tnguời nữ dâng cúng một chỗ ngồi,,.

hóa hiện ra với chô ngôi, có chiêu cao sáu mươi do-tuân, chiêu rộng ba mươi do-tuần. 174. Cũng vào khi ây, tôi có các ghê dài nhiêu kiêu làm băng vàng, làm bằng ngọc ma-ni, làm bằng ngọc pha lê, và làm bằng hồng ngọc nữa. 175. Các ghế dài của tôi khéo

được trải lót với các tấm nệm bằng len dệt, với nhiều loại tấm trải bằng tơ dệt có đính các viên ngọc, và với các tấm trải viền ren ở một bên. 176. Khi nào tôi ước muốn sự ra đi với mục đích giải trí nô đùa, điều ước nguyện của tôi là tôi ra đi bằng chiếc ghế dài thù thắng của tôi. 177. Tôi đã được thiết lập vào ngôi hoàng hậu của tám mươi vị Thiên vương. Tôi đã được thiết lập vào ngôi hoàng hậu của bảy mươi đấng Chuyển Luân Vương. 178. Trong khi luân hồi ở cõi này cõi khác, tôi đã đạt được tài sản lớn lao. Đối với tôi không có sự thiếu hụt về của cải; điều này là quả báo của một chỗ ngồi. 179. Tôi [đã] luân hồi ở hai cảnh giới, trong bản thể chư thiên và nhân loại. Tôi không còn biết đến các cõi khác; điều này là quả báo của một chỗ ngồi. 180. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-lỵ và cả Bà-la-môn nữa. ơ mọi nơi, tôi đều thuộc gia đình thượng lưu; điều này là quả báo của một chỗ ngồi. 181. Tôi không biết đến tam sân hận và sự bực bội của tâm. Tôi không biết đến việc tàn tạ dung nhan; điều này là quả báo của một chỗ ngồi. 182. Các nữ tỳ hầu hạ tôi, nhiều ngươi bị gù lưng, bị chảy nước dãi. Tôi đã [được ẳm bồng] di chuyển từ hông này đến hông khác; điều này là quả báo của một chỗ ngồi. 183. Luôn luôn có các cô này tam [cho tôi], các cô kia chăm lo thức ăn, các cô khác làm cho tôi vui thích, các cô nọ thoa dầu thơm [cho tôi]; điều này là quả báo của một chỗ ngồi. 184. Trong lúc tôi sông ở mái che, ở góc cây, hoặc ở ngôi nhà trông văng, chiếc ghế dài biết được ý đinh của tôi hiện diện kề bên. 185. Đây là kiếp sống cuối cùng của tôi, là lần hiện hữu cuối cùng trong sự luân chuyển. Hiện nay, tôi đã từ bỏ vương quốc và đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 186. Ke từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của một chỗ ngoi. 187. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 188. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

THÁNH NHÂN KÝ sự 545

189. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Vi Tỳ-khưu-ni Ekāsanadāyikā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Ni Ekāsanadāyikā55 là phần thứ tư.

15. KÝ Sự VỀ PAÑCADĪPADĀYIKĀ (Pañcadīpadāyikāpadānam)5 190. Khi ấy, tôi đã là nữ du sĩ ở thành phố Hamsavatī. Có sự tầm cầu thiện pháp, tôi [đã] đi từ tu viện này đến tu viện khác. 191. Vào một ngày thuộc hạ huyền, tôi đã nhìn thấy cội cây Bồ-đề tối thượng. Tại đó, sau khi làm cho tâm được tịnh tín, tôi đã ngồi xuống ở gốc cây Bồ-đề7 192. Sau khi thiết lập tâm cung kỉnh, tôi đã chắp tay lên ở đầu và bày tỏ lòng hoan hỷ. Ngay khi ấy tôi đã suy nghĩ như vầy: 193. “Nếu đức Phật có đức hạnh vô lượng, không người sánh bằng, xin cội Bồ-đề này hãy thị hiện thần thông, hãy chói sáng cho tôi thấy.” 194. Cùng với điều suy nghĩ của tôi, ngay khi ấy cội Bồ-đề đã phát sáng, đã biến thành vàng toàn bộ và đã chiếu sáng tất cả các phương. 195. Tôi đã ngồi xuống tại nơi ấy, ở gốc

5 Pañcadīpadāyikā nghĩa là ungười nữ dâng cúng năm ngọn dèn". Câu chuyện này tương tợ câu chuyện số 9 của Pañcadīpika (người nữ có năm ngọn đen).

204. Sau khi mệnh chung từ thế giới chư thiên, tôi đã tái sanh vào bụng mẹ. Trong khi đi vào bụng mẹ và trụ lại, mắt của tôi không nham lại. 205. Một trăm ngàn ngọn đèn là kết quả của nghiệp phước thiện, chúng chiếu sáng ở nhà bảo sanh; điều này là quả báo của năm ngọn đèn. 206. Khi đạt đến cuộc sống cuối cùng, tôi đã gìn giữ tâm ý. Tôi đã chạm đến Niết-bàn là trạng thái mát mẻ9 không già, không chết. 207. Bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm vi A-la-hán. Sau khi biết được đức hạnh [của tôi], đức Phật Gotama đã cho tôi tu lên bậc trên. 208. Troa

219. Tôi đã được thiết lập vào ngôi hoàng hậu của mười đấng Chuyển Luân Vương. Sau khi thành tựu két quả, tôi luân hôi ở nhiêu cõi. 220. Điều tốt lành của tôi đã được tìm thấy, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Hiện nay, tôi là bậc xứng đáng sự cúng dường ở trong giáo pháp của người con trai dòng dõi Sakyā [Thích-ca]. 221. Hiện nay, với tâm ý đã được thanh tinh, các ác pháp đã không còn, tất cả các lậu hoặc đã cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa. 222. [Ke từ khi] toi đã cúng dường đến đức Phật trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của tràng hoa sâla. 223. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 224. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn9 đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 225. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Vi Tỳ-khưu-ni Sālamālikā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Ni Sālamālikā" là phần thứ sáu.

17. KÝ SựVỀ MAHĀPAJĀPATIGOTAMĪ (Mahāpafāpatigotamī-apadānam)1 226. Một thời, bậc Quang Đăng Của Thế Gian, đấng Điều Phục Nhân trú tại thành Vesālī, khu Đại Lâm, ở ngôi nhà mái nhọn, trong giảng đường xinh xắn. 227. Khi ấy, người dì ruột của đấng Chiến Thắng là Tỳ-khưu-ni Mahāgotamī đã cư ngụ tại tu viện của Tỳ-khưu-ni được xây dựng ở tại nơi ây, trong thành phô đáng yêu. 228. Khi đang ở nơi thanh vắng cùng với năm trăm vị Tỳ-khưu-ni đã được giải thoát, có điều suy tầm đã khởi đến tâm của vi Ni ấy như vầy: 229. "Ta sẽ không thể chứng kiến sự viên tịch Niết-bàn của đức Phật, hoặc của hai vị Tối thượng Thinh văn, của Rāhula, Ānanda và Nandā. 230. Trước khi có thể buông bỏ thọ hành rồi thành tựu Niết-bàn? ta cần được đấng Bảo Hộ Thế Gian, bậc Đại Ẩn Sĩ cho phép." 231. Sự suy tầm của năm trăm vi Tỳ-khưu-ni cũng như thế, chính điều suy tầm này cũng đã khởi đến các vị Ni như là Khemā, v.v... 232. Khi ấy, đã có sự lay động của trái đất, tiếng trống của cõi trời đã vang lên. Các thiên nhân cư ngụ ở Ni viện đã bi dày vò bởi sầu muộn. Tại nơi ấy, trong khi than vãn với niềm bi mẫn họ đã tuôn rơi những giọt nước mắt.7

7 Mahãpcỳâpatỉgotamĩ nghĩa ỉa "người nữ lãnh tụ vĩ đại thuộc dòng họ Gotama".

233. Cùng với các vị [thiên nhân] ấy, các vị Tỳ-khưu-ni bạn đã đi đến gặp bà Gotamĩ. Họ đã quỳ xuống, đê đâu ở bàn chân và đã nói lời nói này: 234. “Thua Ni sư, chúng tôi đã tưới nước ở tại nơi ấy rồi đã đi đến nơi thanh vắng. Trái đất có sự vững chãi đã bị lay động, tiếng trong của cõi trời đã được vang lên, và những tiếng than khóc đã được nghe đến. Bà Gotamĩ, chẳng lẽ có sự việc gì hay sao?” 235. Khi ấy, bà Gotamĩ đã kể lại mọi việc theo như đã được suy tầm. Các vị Ni ấy cũng đã kể lại mọi việc theo như đã được suy tầm: 236. "Thua Ni su, thưa vị có sự hành trì tốt đẹp, nếu Niết-bàn tối thắng thù diệu được bà thích thú thì tất cả chúng tôi cũng sẽ Niết-bàn với sự chấp thuận của đức Phật. 237. Chúng tôi sẽ cùng nhau rời khỏi ngoi nhà và rời khỏi luôn cả sự hiện hữu, chúng tôi sẽ cùng nhau đi đến thành phố Niết-bàn tối thượng?9 238. Bà Gotamĩ đã nói rằng: "Ta sẽ nói gì đây đối với những người đang đi đến Niết-bàn?" Khi ấy, bà Gotamĩ cùng với tất cả các vị Ni ấy đã rời khỏi chỗ cư ngụ của các Tỳ-khưu-ni. 239. "Xin chư thiên đang ngự tại trú xá hãy thông cảm cho ta. Đây là sự nhìn thấy Ni viện lần cuối cùng của ta. 240. Nơi nào sự già hoặc sự chết, sự gần gũi với những gì không yêu thích, sự xa lìa với những gì yêu thích là không c6, thì ta nên đi đến nơi ấy là nơi không bị tạo tác.” 241. Nghe được lời nói ấy, những vi Tỳ-khưu-ni của đấng Thiện Thệ có tham ái chưa được xa lìa bị dằn vặt bởi sâu muộn nên đã than vãn rằng: "Than ôi, chúng tôi có phước báu kém cỏi. 242. Trú xứ này của các Tỳ-khưu-ni thiếu vắng các vị ấy [sẽ] trở nên trống không. Các vị Tỳ-khưu-ni của đấng Chiến Thăng [sẽ] không còn được nhìn thấy, ví như các vì sao không còn được nhìn thấy vào ban ngày. 243. Bà Gotamĩ đi đến Niết-bàn cùng với năm trăm vị tương tợ như sông Gañgā cùng với năm trăm dòng sông chảy về biên cả/9 244. Sau khi nhìn thấy bà Gotamĩ r đang đi ở trên đường, Yt các nữ cư sĩy thành tín đã đi ra khỏi nhà, roi đã quỳ xuống ở hai bàn chân [của bà] và đã nói điêu này: 245. “H&i vị có tài sản vĩ đại, xin người hoan hỷ. Xin chớ lìa bỏ chúng con [trở thành] không n^ười bảo hộ. Xin người chớ quyết đinh Niet-ban^, họ đã than van ầm ĩ như thể. 246. Nhằm mục đích xóa đi nỗi sầu muộn của họ, bà Gotamĩ đã nói với giọng nói ngọt ngào rằng: "Này các con, than khóc đã đủ rồi, hôm nay đây là thời điểm vui cười của các con. 247. Khổ đã được ta biết toàn diện, nhân của khổ đã được ta dứt bỏ, sự diệt tận đã được ta tác chứng, và Đạo cũng đã được ta thực hành khéo léo?9 Dứt tụng phẩm thứ nhất

THÁNH NHÂN KÝ sự 549

248. Bậc Đạo Sư đã được ta phục vụ, lời dạy của đức Phật đã được ta thực hành, nhiệm vụ nặng nề đã được đặt xuống, lối dẫn đi tái sanh đã được xóa tan. 249. Vì mục đích nào ta đã rời khỏi gia đình, xuất gia vào đời sống không gia đình, mục đích ấy tức là sự đoạn tận tất cả các sự trói buộc đã được ta đạt đến. 250. Này các con, đức Phật và Chánh pháp không bi thiếu sót của Ngài vẫn còn tồn tại vào thời điểm Niết-bàn của ta, chớ có khóc than cho ta. 251. Kondañña, Ānanda, Nandā, V.V..vi Râhula chiến thắng
còn tại tiền, hội chúng là được an lạc, hòa hợp, còn đối với các ngoại đạo thì niềm kiêu hãnh đã bị tiêu tan. 252. Danh tiếng của dòngệ tộc Okkāka với sự tiêu diệt Ma vương đã được giương cao. Này các con, chang phải chính lúc này là thời điểm cho mục đích Niết-bàn của ta hay sao? 253. Điều ước nguyện của ta được nung đúc từ lâu, hôm nay được thành tựu. Này các con, giờ đây là thời điểm của những tiếng trống vui mừng,

việc gì với những giọt nước mắt của các con? 254. Nêu có lòng thương mến đối với ta, và nếu có lòng bi mẫn, tất cả các con hãy the hiện sự tinh tan kiên co cho sự ton tại của Chánh pháp. 255. Khi được ta thỉnh cầu, đấng Toàn Giác đã ban cho sự xuất gia một cách lưỡng lự. Do điều đó, ta đã hoan hỷ như thế nào thì các con hãy thuận theo điều ấy như thế.95 256. Sau khi dặn dò như thể, bà Gotamĩ dẫn đầu các vị Tỳ-khưu-ni đã đi đến đảnh lễ đức Phật, rồi đã nói lời nói này: 257. “Bạch đấng Thiện Thệ, con là mẹ của Ngài. Và bạch đấng Anh Hùng, Ngài là cha của con. Bạch đấng Bảo Hộ, Ngài là người ban cho niềm an lạc trong Chánh pháp. Bạch Ngài Gotama, con đã được sanh ra bởi Ngài. 258. Bạch đấng Thiện Thệ, hình hài và thân xác này của Ngài đã được lớn mạnh là nhờ con. Còn Pháp thân không thê phê phán của con đã được tăng trưởng là nhờ vào Ngài. 259. Nhờ con, Ngài đã được uống nước sữa làm dịu đi sự khao khát trong chốc lát. Nhờ Ngài, con cũng đã được uống chính dòng sữa giáo pháp thanh tịnh vô cùng tận. 260. Bạch đấng Đại Hiền Trí, trong việc dưỡng nuôi chăm sóc của con, Nệài không có nợ nần. Mong sao cho các phụ nữ có lòng mong mỏi con trai có thê đạt được người con trai như thê này. 261 . Mẹ của các vị vua như đức Vua Mandhâtu, v.v... là ở trong biển cả của hiện hữu. Này con trai, ta đã bị chìm đắm, nhờ Ngài ta đã vượt qua khỏi đại dương của hiện hữu. 262. Đối với hàng phụ nữ, danh xưng 'Hoàng hậu mẹ của đức vua' là dễ dàng đạt được. Còn danh xưng 'Người mẹ của đức Phật9 là đạt được vô cùng khó khản.

263. Và bạch đấng Anh Hùng, nhờ Ngài con đã đạt được điều ước nguyện ấy của con. Với con toàn bộ điều ấy dầu nhỏ bé hay lớn lao đều đã được tròn đủ. 264. Con muốn từ bỏ xác thân này, con muốn viên tịch Niết-bàn. Bạch đấng Anh Hùng, bậc Lãnh Dạo, vi Đoạn Tận Kho Bau, xin Ngài hãy cho phép con. 265. Xin Ngài hãy duỗi ra [hai] bàn chân mềm dịu như hoa sen được điểm tô bằng những cây căm bánh xe và các ngọn cờ, con sẽ thể hiện sự tôn kính đến Ngài với lòng yêu mến đối với người con trai. 266. Bạch đấng Lãnh Bạo, xin Ngài hãy thể hiện rõ ràng thân thể tợ như khối vàng; sau khi thực hiện việc chiêm ngưỡng thân thể của Ngài, con sẽ đi về chốn an tinh." 267. Đấng Chiến Thắng đã khiến cho người dì nhìn thấy thân thể được thành tựu ba mươi hai tướng trạng và được điểm tô với những hào quang xinh xắn trông giống như ánh mặt trời non trẻ từ đám mây chiều. 268. Sau đó, bà Gotamĩ đã đê đầu ở lòng bàn chân được in dấu hình bánh xe, trông tợ như đóa hoa sen nở rộ có ánh sáng của mặt trời buổi bình minh. 269. "Con xin đảnh lễ đấng Mặt Trời Của Nhân Loại, vị tiêu biểu của dòng dõi mặt trời. Đây là lần tử biệt cuối cùng của con, con không gặp Ngài nữa rồi. 270. Bạch đấng Cao Cả Của Thế Gian, hàng nữ nhan gây nên mọi điều xấu xa rồi chết đi. Và bạch đấng Thể Hiện lòng bi mẫn, nếu con có điều sai trái gì xin Ngài tha thứ. 271. Và bạch đấng Nhân Ngưu, con đã liên tục cầu xin sự xuất gia cho hàng phụ nữ, trong việc này nếu con có điều sai trái xin Ngài hãy thứ tha điều ấy. 272. Bạch đấng Đại Hùng, các Tỵ-khiru-ni đã được con dạy dỗ với sự cho phép của Ngài. Bạch đấng Chúa Te ve kham nhẫn, trong trường hợp này nếu có vấn đề huấn luyện kém cỏi, xin Ngài hãy thứ tha điều ẫy." 273. [Đức Phật đáp lại rằng:] uNày người có đức hạnh là vật trang điểm, có thể kham nhẫn những điều gọi là không thể kham nhẫn thì còn có việc gì? Ta sẽ nói điều gì

hơn nữa đối với bà là người đang tiến đến Niết-bàn? 274. Khj hội chúng Tỳ-khưu của Ta là thanh tịnh không khiếm khuyết đang tiến bước để ra khỏi thế gian này, ví như quầng trăng ra đi vào lúc rạng đông sau khi nhìn thấy sự biến mất dần của các vì thiên thể." 275. Khi ấy, các vị Tỳ-khưu-ni kia đã hướng vai phải nhiễu quanh đấng Chiến Thắng cao cả, trông giống như các vì sao theo gót mặt trăng di chuyển xung quanh núi Sumeru. Sau đó họ đã quỳ xuống đê đầu ở bàn chân [đức Phật], rồi đứng lên chiêm ngưỡng khuôn mặt [của Ngài]. 276. "Mắt chưa có sự thỏa mãn đối với việc nhìn ngắm Ngài, tai chưa có sự thỏa mãn đối với việc được [nghe] Ngài thuyết giảng, chỉ riêng một mình tâm của con đã đạt được sự thỏa mãn ấy nhờ vào hương vị của giáo pháp. 277. Bạch đấng Cao Quý Của Loài Người, trong khi Ngài tuyên thuyết ở

hội chúng, những người nào nhìn thấy khuôn mặt của Ngài là vị đánh đổ sự kiêu căng của những người đối chất, những người ấy là hữu duyên. 278. Bạch đấng có lóng [tay chân] dài, những người nào sẽ khom mình ở bàn chân xinh đẹp có gót chân nhô ra, bạch bậc Thượng Đức, những người ấy cũng là hữu duyên. 279. Bạch đấng Thượng Nhân, những người nào sẽ lắng nghe những lời nói ngọt ngào, vui vẻ, tiêu diệt lỗi lầm và có lợi ích của Ngài, những người ấy cũng là hữu duyên. 280. Bạch đấng Đại Hùng, với sự nhiệt tâm trong việc lễ bái bàn chân [Ngài], con đã vượt qua khu rừng rậm luân hồi nhờ vào lời thiện thuyết của đấng Quang Vinh, con là hữu duyên với Ngài.99 281. Sau đó, vị Ni có hạnh kiểm tốt đẹp ấy cũng đã thông báo đến hội chúng Tỳ-khiru. Và sau khi đảnh lễ các vị Râhula, Ānanda, Nandā, bà đã nói điều này: 282-83. "Mq nhơm gớm cái xác thân tợ như chỗ trú của rắn độc, là chỗ nệụ của bệnh tật, bị chồng chất khổ đau, là chốn lai vãng của sự già và sự chết, đay dẫy nhiễm ô và tội lỗi, bị lệ thuộc vào người khác, không năng động. Vì thế, mẹ muốn Niết-bàn. Này các con trai, hãy thông cảm [cho mẹ].,, 284. Vị Nandā và bậc Hiền thiện Râhula có sầu muộn đã lìa, không còn lậu hoặc, bên vững, không bị lay động, chăc chăn, kiên quyêt, đã suy xét vê lẽ tự nhiên rang: 285. "Thật là xấu hổ cho [xác thân] bị tạo tác, chao đảo, không có lõi, tương tợ như cây chuối, giống như trò xảo thuật hay ảo ảnh, ngắn ngủi, không bền vững. 286. Ngay cả bà Gotamĩ này, đối với đấng Chiến Thắng là người dì, là người nuôi dưỡng đức Phật, rồi cũng đi đến sự tử vong; tất cả pháp hữu vi là vo thường?9 287. Và lúc bấy giờ, Ngài Ānanda, vị có lòng thương mến đối với đấng Chiến Thắng, là bậc Hữu học, đã bị dằn vặt vì sầu muộn. Tại đó, trong khi tuôn trào những giọt lệ, vi ấy rên rỉ nỗi tiếc thương: 288. "Hỡi ôi! Bà Gotamī đi đến chốn thanh tịnh. Hiển nhiên, chẳng bao lâu nữa đức Phật cũng đi đến tịch diệt ví như ngọn lửa hết nguồn nhiên liêu.” 289. Bà Gotamĩ đã nói với vị Ānanda đang than vãn ấy như vầy: "Này vị sâu sắc như biển cả về việc nghe [học hỏi]. Này vị nhiệt tâm trong việc hầu cận đức Phật. 290. Này con trai, chớ miệt mài thương tiếc khi thời điểm cười vui đã đến đối với con. Này con trai, nơi nương nhờ của ta là Niết-bàn đã đến. 291. Này con yêu, được cầu khẩn bởi con, [đức Phật] đã cho phép sự xuất gia đến chúng tôi. Này con trai, chớ có phiền muộn, sự nỗ lực của con là có kết quả.

292. Đạo lộ ấy thậm chí không được nhìn thấy bởi các vị ngoại đạo sư trước đây, lại được biết đến bởi những bé gái hiền thiện bảy tuổi. 293. Này vị hộ trì giáo pháp của đức Phật, [giờ là] lần nhìn thấy cuối cùng của con. Này con trai, nơi nào khi đã đi đến là không được nhìn thấy thì ta đi đến nơi ấy.” 294. Có lần nọ, đấng Lãnh Đạo Cao Cả Của Thế Gian bi hắt hơi trong khi đang thuyết giảng giáo pháp, khi ấy với lòng thương tưởng tôi đã nói lời mong mỏi rằng: 295. "Bạch đấng Đại Hung, xin Ngài hãy sống thọ. Bạch bậc Đại Hiền Trí, xin Ngài hãy tồn tại trọn kiếp. Vì lợi ích của tất cả thế gian, xin Ngài hãy là vị Thiên Thần Bất Lao." j 296. Với tôi là người nữ có lời nói như thế về điều ấy, đức Phật ấy đã nói điều này: "Này Gotamĩ, chư Phật không nên được tôn vinh như thế, giống như cách bà đã tôn vinh." 297. "Bạch đấng Toàn Tri, vậy thì các đấng Như Lai là nên được tôn vinh như thế nào? Chư Phật là không nên được tôn vinh như thế nào? Được hỏi, xin Ngài hãy giảng cho con về điều ấy.” 298. "Bà hãy nhìn xem các vị đệ tử là có sự hòa h%, có sự ra sức tinh tấn, có tính khẳng quyết, có sự nỗ lực mạnh mẽ một cách ben bỉ; ấy là sự tôn vinh chư Phật?5 299. Từ nơi ấy, sau khi đi về Ni viện, chỉ có một mình tôi đã suy nghiệm rằng: “Đấng Bảo Hộ, vi đi đến tận cùng tam giới, hài lòng về tập thể có sự hòa hợp. 300. Vậy thì ta sẽ Niết-bàn? ta chớ chứng kiến sự băng hoại ấy." Sau khi suy nghĩ như thế, tôi đã diện kiến bậc Đệ Nhất Ẩn Sĩ. 301. Tôi đã thông báo thời điểm viên tịch Niết-bàn của tôi đến bậc Hướng Đạo. Do đó, Ngài đã đồng ý rằng: uNày Gotamĩ, bà hãy biết lấy thời điểm." 302. uCác phiên não của con đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], con sống không còn lậu hoặc. 303. Quả vậy, con đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 304. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được con đắc chứng; con đã thực hành lời dạy của đức Phát." 305. "Này Gotamĩ, những kẻ ngu có khuynh hướng không chú tâm và trì trệ trong việc lãnh hội giáo pháp, bà hãy thị hiện thần thông vì lợi ích cho sự từ bỏ tà kiên của những ke ấy. 306. Khi ấy, với sự cho phép của đức Phật, bà Gotamĩ đã quy xuốnẹ [đảnh lễ] đấng Toàn Giác rồi đã bay lên không trung và đã thị hiện nhiều loại than thông.

THÁNH NHÂN KÝ sự 553

307-08. Là một, bà đã trở thành nhiều, và tương tợ như thế là nhiều trở thành một. Bà đã hiện ra, biên mát, đi xuyên qua vách tường, xuyên qua ngọn núi không bi chướng ngại. Bà cũng đã chìm vào trong trái đất. Bà đã đi ở trên nước mà không làm chao động như là ở trên đát liên. 309. Khi ây, bà đã di chuyên với thê kiêt-già tương tợ như loài chim ở trên không trung. Bằng thân, bà đã thể hiện sự tác động đên tận chỗ ngụ của đấng Phạm thiên. 310. Sau khi đã làm ngọn núi Sineru thành cây cán lọng và đã làm đại địa cầu thành cái lọng che, bà đã xoay ngược lại đến tận gốc rễ. Trong khi cầm [lọng che], bà đã đi kinh hành ở hư không. 311. Và bà đã làm thế gian mù mịt khói đúng vào lúc mọc iên của sáu mặt trời. Bà đã gây rối ren bàng những tràng hoa rực lửa như là thế gian vào lúc hoại kiêp. 312. Vê tảng đá không lô Mucalinda, núi Mem, núi Mandâra và núi Daddara, bà đã nắm lấy toàn bộ bằng một nắm tay như là [nắm lấy] những hạt cải. 313. Với đầu ngón tay bà đã che khuất mặt trơi cùng với mặt trăng. Bà đã nắm giữ một ngàn mặt trăng và mặt trời như là [nắm giữ] tràng hoa đội đầu. 314. Bà

đã năm giữ nước của bôn bê băng một bàn tay, đã làm đô mưa trận mưa lớn có hình dáng của đám mây đen vào lúc tận thế. 315. Bà đã biến hóa thành đấng Chuyển Luân Vương cùng với tùy tùng ở Ạ ' r • l " ..D . bê mặt của không trung. Bà đã khiên cho nhìn thây loài Kim Si điêu, loài voi và loài sư tử đang gầm rống. 316. Chỉ một mình, bà đã biến hóa thành hội chúng Tỳ-khưu-ni vô số kể, sau đó lại làm cho biến mất chỉ còn một minh, roi đã nói với bậc Hiền Trí rằng: 317. "Bạch đấng Đại Hùng, bạch bậc Hữu Nhãn, người dì của Ngài là người nữ thực hành theo lời dạy của Ngài và đã đạt được lợi ích cho bản thân, giơ [xin] đảnh lễ ở bàn chân [Ngài]?5 318. Sau khi thị hiện nhiều thể loại thần thông, vi Ni ấy đã từ bề mặt của không trung đáp xuống đảnh lễ đấng Quang Đăng Của Thế Gian rồi đã ngồi xuông ở một bên. 319. "Bạch đấng Đại Hiền Trí, con đây đã được một trăm hai mươi tuổi tính từ lúc sanh. Bạch đấng Anh Hùng, chừng ấy là vừa đủ. Bạch đấng Lãnh Đạo, con sẽ Niet-ban?9 320. Khi ấy, toàn thể hội chúng ấy vô cùng sửng sốt đã chắp tay lên nói rằng: “Thua Ni su, làm thế nào bà đã trở thành vị có thần thông và sự nỗ lực khòng thể sánh bằng?“ 321. Trước đây một trăm ngan kiếp, vị Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tất cả các pháp đã hiện khởi. 322. Khi ây5 tôi đã được sanh ra ở tại Harpsavatĩ trong gia đình vị quan cận thần được đầy đủ mọi thứ tiện nghi, sung túc, thịnh vượng, có đại tài sản.

323. Có lân nọ, tôi đã dân đâu nhóm nữ tỳ cùng người cha với đoàn tùy tùng đông đảo đi đến đấng Nhân Ngưu ấy. 324. Tợ như vị [Thiên vương] Vāsava đang làm mưa, đấng Chiến Thắng, bậc Không Còn Lậu Hoặc, rực rỡ với quầng hào quang giống như mặt trời của mùa thu, đang làm đổ xuống cơn mưa pháp. 325. Sau khi nhìn thấy, tôi đã làm cho tâm được tịnh tín và đã lắng nghe [giáo pháp] khéo được thuyết giảng cúa đấng Lãnh Đạo Nhân Loại ấy trong khi Ngài đang thiết lập vị Tỳ-khưu-ni Mātucchā vào vị thế hàng đầu. 326. Sau khi lắng nghe, tôi đã dâng cúng đại thí và nhiều vật dụng trong bảy ngày đến bậc Tối Thượng Nhân như thế áy cùng với hội chúng [của Ngài]. 327. Tôi đã nằm dài xuống ở bàn chân [Ngài] và đã phát nguyện vị thế ấy. Sau đó, vị Đệ Nhất Ẩn Sĩ đã nói với đoàn tùy tùng đông đảo rằng: 328. "Người nữ nào đã chăm lo bữa ăn đến đấng Lãnh Đạo Thế Gian cung với hội chúng trong bảy ngày, Ta sẽ tán dương người nữ ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 329. Vào một trăm ngàn kiên vê sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thê gian. 330. [Người nữ này] sẽ trở thành nữ Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Gotanu. 331. Người nữ này sẽ là người dì nuôi dưỡng mạng sống của vị Phật ấy và sẽ đạt được vị thế hạng nhất trong số các Tỳ-khưu-ni kỳ cựu." 332. Sau khi nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ. Khi ấy, tôi đã hộ độ đấng Chiến Thắng bằng các vật dụng cho đến hết cuộc đời, sau đó đã từ trần. 333. Được sanh lên giữa chư thiên thuộc cõi Đạo-lợi có các sự dồi dào về mọi dục lạc, tôi đã vượt trội các vị [trời] khác về mười phương diện: 334. Là các sắc, các thinh, các hương, các vị và các xúc, luôn cả tuổi thọ và sắc đẹp, sự an lạc và luôn cả danh tiếng nữa. 335. Với ưu thế như thế ấy, tôi đã nổi bật và sáng chói. Tôi đã là hoàng hậu yêu dấu của vị Trời Đế-thích ở tại nơi ấy. 336. Trong khi trôi nổi luân hồi, bi dời chuyển dưới tác động của nghiệp, tôi đã được sanh ra ở trong ngôi làng dân nô lệ

thuộc lãnh địa của đức vua xứ Kâsi. 337. Khi ấy, có không dưới năm trăm người nô lệ cư ngụ ở nơi ấy. Tại đó, người nào là đứng đầu của tất cả [nhóm người], tôi đã trở thành vợ của người ấy. 338. Năm trăm bậc Tự chủ đã đi vào làng để khất thực. Sau khi nhìn thấy các vị ấy, tôi cùng với tất cả quyến thuộc đã vui mừng. 339. Chúng tôi cùng với những người chồng đã xây dựng năm trăm cóc liêu, đã hộ độ trong bốn tháng, đã dâng cúng ba y và đã trở nên hoan hỷ. 340. Từ nơi ấy chết đi, chúng tôi cùng với những người chồng đã đi đến cõi

trời Đạo-lợi. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, chúng tôi đã được sanh ra ở thành phố Devadaha. 341. Cha của tôi là Añjana thuộc dòng Sakyā, mẹ của tôi là [Hoàng hậu] Sulakkhanā. Sau đó, tôi đã đi đến nhà [làm vợ] của [đức Vua] Suddhodana ở thành Kapilavatthu. 342. Những người còn lại đã được sanh vào gia tộc Sakyā, đã đi đến nhà [làm vợ] của các vị dòíiệ Sakyā. Là ưu việt trong so tất cả, tôi đã là người bảo mẫu cua đấng Chiến Thang. 343. Người con trai của tôi sau khi lìa bỏ ra đi đã trở thành đức Phật. bậc Hướng Đạo. Vê sau, tôi đã xuât gia cùng với năm trăm vị [công nương]. 344-45. Cùng với các công nương dòng Sakyā, tôi đã chạm đến sự an lạc của Niết-bàn. Khi ấy, những người nào đã là chồng của chúng tôi trong cuộc sống trước đây, những người cùng thực hiện phước báu, những người đã tạo ra thời điểm trọng đại, được đấng Thiện Thệ thương tưởng những người ấy đã chạm đến phẩm vị A-la-hán. 346. Khi ấy, các vị Tỳ-khưu-ni kia đã ngự lên bề mặt của không trung. Có đại thần lực? các vị Ni đã chói sáng như là các vì sao đã được quần tụ lại. 347. Các vị Ni đã thị hiện nhiều loại thần thông, tương tợ như những thợ vàng khéo được huấn luyện đã làm ra nhiều mẫu mã trang sức đối với kim loại vàng đã được chế biến. 348. Khi ấy, các vi Ni đã thị hiện các phép lạ đa dạng nhiều loại và đã làm hoan hỷ bậc Hiền Trí, vi Thuyết Giảng hàng đầu, cùng với đồ chúng. 349. Sau khi từ không trung đáp xuống, các vị Ni đã đảnh lễ bậc An Sĩ tối thượng. Được sự cho phép của đấng Tối Thượng Nhân, các VỊ Ni đã ngồi xuống đúng theo vị the [nói rang]: 350. "Oi! Bạch đấng Anh Hùng, bà Gotamĩ là người có lòng từ mẫn đối với tất cả chúng con. Được sống nhờ vào những phước báu của Ngài, chúng con đã đạt được sự đoạn tận các lậu hoặc. 351. Các phiên não của chúng con đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là những con voi cái [đã được cởi trói], chúng con sống không còn lậu hoặc. 352. Quả vậy, chúng con đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 353. Bôn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thăng trí đã được chúng con đắc chứng; chúng con đã thực hành lời dạy của đức Phật. 354. Bạch đấng Đại Hiền Trí, chúng con đã có nănệ lực về các loại thần thông và thiên nhĩ giới, chúng con đã có năng lực về trí biêt tâm của người khác. 355. Chúng con biết được đời sống trước đây, thiên nhãn được thanh tịnh, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa.

356. Bạch đấng Đại Hùng, trí của chúng con về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ, và về phép biện giải được phát hiện và được thành tựu trong sự hiện điện cua Ngài. 357. Bạch

đấng Lãnh Bạo, Ngài đã hành xử đối với chúng con bằng các tâm từ ái. Bạch đấng Đại Hiền Trí, xin Ngài cho phép về việc Niết-bàn đen tất cả [chúng con]." 358. Đấng Chiến Thắng đã nói rằng: "Khi các nàng nói: 'Chúng con sẽ Niết-bgn' như thế thì Ta còn nói điều gì nữa. Vậy thì giờ đây, các nàng hãy suy nghĩ ve thời điểm của các nng." 359. Khi ấy? các vị Tỳ-khưu-ni ấy đứng đầu la Gotamĩ, v.v... đã đảnh lễ đấng Chiến Thắng. Rồi các vị Ni ấy đã từ chỗ ngồi ấy đứng dậy và đã ra đi. 360. Bậc Anh Hùng ấy, vị Lãnh Đạo Cao Cả Của Thế Gian cùng với đại chúng đông đảo đã cùng đi theo người dì cho đến tận cổng. 361. Khi ấy, bà Gotamĩ đã cúi xuống ở các bàn chan của đấng Quyến Thuộc Thế Gian, là sự đảnh lễ bàn chân lần cuối cùng với tất cả các vị Ni kia. 362. uĐây là lần nhìn thấy đấng Bảo Hộ Thế Gian lần cuối cùng của con. Con sẽ không còn nhìn thây lại khuôn mặt của Ngài là nguôn phát sanh lên sự bất tử. 363. Và bạch đấng Anh Hùng, [đây] không phải là sự đảnh lễ của con ở bàn chân vô cùng mềm mại của Ngài. Bạch đấng Cao Cả Của Thế Gian, con sẽ sờ nắn [chúng]; hôm nay con đi đến nơi an tịnh. 364. Có gì với sắc tướng này của Ngài khi pháp đã được thấy đúng theo bản thể? Toàn bộ sắc tướng này chỉ là hữu vi, không được thoải mái, là tạm bợư' 365. Sau khi đi về tu viện Tỳ-khưu-ni của mình cùng với các vị Ni ấy, bà Gotamĩ đã xếp chân bán già ngồi xuống ở trên chỗ ngồi cao nhất. 366. Khi ây, các nữ cư sĩ mên chuộng Phật pháp ở tại nơi ây, sau khi nghe được tin tức ve bà ấy, đã đi đến đảnh lễ ở bàn chân [của bà]. 367. Bị dằn vặt vì sầu muộn, họ đã đấm vào ngực bằng những bàn tay. Rồi giống như là các dây leo bị chặt đứt góc rễ, họ đã ngã xuống ở trên đất trong khi nức nở tiếng khóc lóc thảm thương rằng: 368. "Hỡi người ban bố sự nương nhờ, hỡi người bảo hộ, xin người dừng từ bỏ chúng con mà đi đên nơi an tịnh. Toàn thê người nữ chúng con quỳ xuông đê đầu thỉnh cầu [người]. 369. Trong khi xoa đâu của người nữ cư sĩ có sự nô lực cao nhát, có tín tâm, có trí tuệ trong số ấy, bà Gotamĩ đã nói lời nói này: 370. "Này các con, thôi đủ rồi bởi vì thất vọng là sự xoay vần theo mưu kế của Ma vương. Tất cả pháp hữu vi là vô thường, sự chia lìa và sự tử vong là không chừng đổiy 371 . Sau đó, bà ấy đã giã từ những người nữ ấy rồi đã thể nhập thiền tối thượng bậc thứ nhất, thứ nhì, thứ ba và luôn cả bậc thứ tư.

THÁNH NHÂN KÝ sự 557

372. Tương tợ như thế, theo tuần tự bà đã thể nhập [các bậc thiền] không gian xứ, thức xứ, vô sở hữu, phi tưởng. 373. Bà Gotamĩ đã thể nhập các bậc thiền theo chiều nghịch về lại bậc thiền thứ nhất, rồi từ đó tiến đến bậc thứ tư. 374. Từ đó, bà đã xuất ra và đã Niêt-bàn, tợ như ngọn lửa của cây đèn cạn dầu. Đã có sự chuyển động dữ dội của trái đất, sét đã giáng xuống từ bầu trời. 375. Các tiếng trống đã được vang lên, chư thiên đã than vãn, và cơn mưa bông hoa từ bầu trời đã đổ xuống trái đất. 376. Ngọn núi chúa Meru cũng đã rung động tương tợ như người vũ công ở giữa sàn nhảy. Chính vì sầu muộn, biển cả đã có sự gào thét vô cùng thảm thiết. 377. Vào giây phút ấy, chư thiên, các long vương, các a-tu-la và đấng Phạm thiên bị chấn động đã thốt lên rằng: uCác pháp hữu vi quả thật là vô thường, theo như thế ấy vị Ni này đã đi đến sự hoại diệt. 378. Và các vị Ni nào là những n^ười thực hành theo lời dạy của bậc Đạo Sư đã tháp tùng vị Ni này, các vị Ni áy cũng không còn chấp thủ, như là ngọn lửa của cây đèn đã bi lụi tàn/9 379. Và đã có sự than vãn rằng: “Chao ôi! Các sự hội tụ có sự chia lìa là điểm

kết thúc. Chao ôi! Tất cả pháp hữu vi là vô thường. Chao ôi! Cuộc sống có sự tiêu hoại là điểm kết thúc.” 380. Sau đó, chư thiên và đấng Phạm thiên [đã] tiến hành công việc thuận theo pháp thế gian, thích hợp thời điểm, rồi đã đi đen gần vi Đệ Nhất Ẩn Sĩ. 381. Khi ấy, bậc Đạo Sư đã bảo Ngài Ānanda là vị có sự học ví như biển cả rằng: "Này Ānanda, hãy đi thông báo đen các Tỳ-khưu về việc Niết-bàn của mẹ? 382. Khi ấy, Ngài Ānanda, không còn nét hân hoan,8 mắt đẫm lệ, đã nói với giọng nói nghẹn ngào rằng: “Hoi chư Tỳ-khưu, hãy cùng nhau đi đến. 383. Hỡi chư Tỳ-khưu là các đệ tử của đấng Thiện Thệ đang ngụ ở các hướng Đông, Nam, Tây, Bắc, xin hãy lắng nghe lời nói của tôi. 384. Bà Gotamĩ ấy, người đã ra sức nuôi dưỡng xác thân cuối cùng của đấng Hiền Trí, đã đi đen nơi an tịnh như là vì sao vào lúc ló dạng của mặt trời. 385. Sau khi đã thiết lập danh xưng cho vị Ni đã ngự đến Niết-bàn là 'Người Mẹ của đức Phật\ đấng Lãnh Đạo, dầu là bậc Ngũ Nhãn, cũng không nhìn thấy nơi nào là nơi [bà] đã đi đên. 386. Vi nào có niềm tin vào đấng Thiện Thệ, và vị nào yêu quý bậc Đại Hiền Trí, xin vị đệ tử của đấng Thiện Thệ hãy thể hiện sự tôn kính đoi với người mẹ của đức Phật.^ 387. Sau khi nghe được điều ấy, các vị Tỳ-khưu thậm chí từ quốc độ vô cùng xa xôi đã nhanh ch6ng đi đến, một số vị là nhờ vào năng lực của đức Phật, một số vị là được rành rẽ vê các phép thân thông.

8 '"Ānando nir-ānando>y là phép chơi chữ, không thể diễn tả bằng tiếng Việt.

388. ở trong ngôi nhà mái nhọn cao quý đáng yêu, toàn bộ làm bằng vàng sáng chói, các vị đã cùng nhau sắp đặt chiếc giường nhỏ là nơi bà Gotamĩ an nghỉ. 389. Bốn vị [trời] hộ trì thế gian ấy đã cùng nhau gánh vác bằng những bả vai. Chư thiên còn lại như là [vua Trời] Sakkā, v.v... đã cùng nhau khiêng các ngôi nhà mái nhọn. 390. Toàn bộ đã có đến năm trăm ngôi nhà mái nhọn có màu sắc như ánh mặt trời vào mùa thu đều đã được tạo nên bởi vị Trời Vissakamma. 391. Toàn thể các vị Tỳ-khưu-ni ấy đã được đặt nằm trên những chiếc giường được nâng lên đặt ở vai của chư thiên rồi được tuần tự rước đi. 392. Có mái che đã che phủ toàn bộ bề mặt của không trung. Mặt trăng, mặt trời, cùng các vì sao đã được ghi dấu hiệu bằng vàng. 393. Vô số ngọn cờ đã được dựng lên, các tấm màn hoa đã được trải rộng. Từ trên không trung những đóa hoa sen đã rơi xuông, ở trên mặt đát là bông hoa đã được vun cao. 394. Mặt trăng và mặt trời được nhìn thấy và các vì sao lấp lánh. Và mặt trời dầu đã đi đen chính ngọ nhưng không làm cho nóng bức, tợ như là mặt trăng vậy. 395. Chư thiên đã cúng dường bằng các hương thơm ở cõi trời, những tràng hoa thơm ngát, các khúc nhạc, những điệu vũ và các bản đồng ca. 396. Và các vị long vương, chư thiên và các Phạm thiên tùy theo khả năng, tùy theo sức lực đã cúng dường người mẹ của đức Phật đã Niết-bàn đang được rước đi. 397. Toàn bộ các vi Ni đệ tử của đấng Thiện Thệ đã tịch diệt là được rước đi ở phía trước, bà Gotamĩ, người đã nuôi dưỡng đức Phật, được kính trọng, đã được rước đi ở phía sau. 398. Chư thiên và nhân loại cùng với các long vương, a-tu-la, Phạm thiên là ở phía trước, đức Phật cùng các vị Thinh văn đi ở phía sau nhằm mục đích tôn vinh người mẹ. 399. Lễ viên tịch Niết-bàn của đức Phật đã là như thế nào chứ không được như the này, lễ viên tịch Niết-bàn của bà Gotamĩ đã là vô cùng phi thường. 400. ở

lễ Niết-bàn của đức Phật, đức Phật không hiện diện [chỉ có] các vi Tỳ-khưu. ở lễ Niết-bàn của bà Gotamĩ có đức Phật, cũng như có các vị Sāriputta, v.v... 401. Các vị ấy đã thực hiện các giàn hỏa thiêu được làm bằng tất cả các loại vật thơm, được rải rắc các loại bột phấn thơm, rồi đã hỏa thiêu bà ở nơi đó. 402. Các phần còn sót lại đã được đốt cháy toàn bộ9 toàn bộ phần còn lại là các hạt xương. Và khi ấy, Ngài Ānanda đã nói lời nói khơi dậy nỗi chấn động: 403. "Bà Gotamĩ đã đi đến sự yên nghỉ, và thi thể của bà ấy đã được thiêu đốt. Tôi e rằng sự Niết-bàn của đức Phật sẽ là không lâu."

THÁNH NHÂN KÝ sự 559

404. Sau đó, được đức Phật khuyên bảo vị Ānanda ấy đã dâng lên đấng Bảo Hộ các Xá-lợi của bà Gotamĩ đã được đặt vào trong bình bát của bà ấy. 405-06. Sau khi đã nâng lên các Xá-lợi bằng bàn tay, vị Đệ Nhất Ẩn Sĩ đã nói rằng: "So sánh với thân cây to lớn có lõi đang đứng thẳng, giống cây nào dầu có tầm vóc lớn hơn vẫn bị ngã xuống bởi vì tính chất vô thường, tương tợ như thế, bà Gotamĩ của hội chúng Tỳ-khưu-ni đã viên tịch Niết-bàn. 407. Ôi! Quả là ngạc nhiên đối với Ta! Ngay cả trong sự Niết-bàn của người mẹ chỉ còn lại phần nhỏ về Xá-lợi, và không có sự sầu muộn hay than vãn. 408. Không có sự sầu khổ ở những người khác. Bà ấy có biển cả luân hồi đã được vượt qua, có sự bực bội đã lìa, được trạng thái mát mẻ, đã Niết-bàn tốt đẹp. 409. Bà đã là vị thông thái có tuệ vĩ đại, và tương tợ như thế ấy, bà là vi có tuệ bao quát, là VỊ kỳ cựu trong số các Tỳ-khưu-ni. Này các Tỳ-khưu, các ngươi hãy ghi nhận như thê. 410. Bà Gotamī đã có năng lực về thần thông, về thiên nhĩ giới, và đã có năng lực vê trí biêt tâm của người khác. 411. Bà đã biết được đời sốnẸ trước đây, thiên nhãn được thanh tịnh, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, đoi với bà ấy không còn tái sanh nữa. 412. Bà ây đã có được trí hoàn toàn thanh tịnh vê ý nghĩa, vê pháp, vê ngôn từ, và tương tợ y như thế về phép biện giải; vì thế không nên sầu muộn. 413. Giống như đối với ngọn lửa cháy sáng hủy hoại luôn cả chiếc búa sắt [nhưng khi] đã được dập tắt theo tuần tự thì nơi đi đến cũng không được biết. 414. Tương tợ như vậy, đối với những người đã được giải thoát đúng đắn, có sự vượt qua dòng lũ ràng buộc của các dục lạc, đã đạt được vị thế bất động thì không còn cảnh giới tái sanh nào đế nhận biết nữa. 415. Do đó, các ngươi hãy là hòn đảo của chính bản thân, có hành xứ là các sự thiết lập niệm. Sau khi tu tập bảy chi phan giác ngộ, các ngươi sẽ làm cham dưt sự kho dàu." Vị Tỳ-khưu-ni Mahāpaj āpatigotamī đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 64Ký sự về Trưởng lão Ni MahāpajāpatigotamF9 là phần thứ bảy.

18. KÝ Sự VỀ KHEMĀ (Khemāpadānam) 416. Trước đầy một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tất cả các pháp, đấng Lãnh Đạo đã hiện khởi. 417. Khi ây, tôi đã được sanh ra ở tại Hamsavatī trong gia đình triệu phú được rạng rỡ với nhiều loại châu báu? tôi đã được thừa hưởng lạc thú lớn lao. 418. Tôi đã đi đến đấng Đại Hùng ấy và đã lắng nghe lời giảng pháp. Sau đó, với niêm tịnh tín sanh khởi tôi đã đi đên nương tựa vào đấng Chiên Thắng. 419. Và tôi cũng đã yêu cầu mẹ cha, rồi đã thỉnh mời đấng Hướng Đạo cùng với các vị Thinh văn và đã cung ứng vật thực trong bảy ngày.

560 KINH TIÊU BÔ

420. Và khi bảy ngày đã trôi qua, đấng Điều Phục Nhân đã thiết lập vị Tỳ- khưu-ni đứng đầu trong số các vị Ni có đại trí tuệ vào vị thế tối thắng. 421. Được hoan hỷ sau khi lắng nghe điều ấy, tôi đã thể hiện sự tôn kính đến bậc Đại Ẩn Sĩ ấy lần nữa rồi đã nằm dài xuống và đã phát nguyện vị thế ấy. 422. Do đó5 đấng Chiến Thắng ấy đã nói với tôi rằng: uĐiều phát nguyện của nàng [sẽ] được thành tựu. Sự tôn kính đã được nàng thực hiện ở nơi Ta cùng với hội chúng là có quả báo vô lượng. 423. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thê gian. 424. Nàng sẽ có tên là Khemā, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, và sẽ đạt được vị thế t6i thắng." 425. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý? sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 426. Mệnh chung từ nơi ấy, tôi đã đi đến cõi trời Dạ-ma, từ đó đã đi đến cõi trời Đẩu-suất, và từ đó đến cõi Hóa Lạc Thiên, rồi từ đó đến cõi Tha Hóa Tự Tại. 427. Do mãnh lực của nghiệp ấy, ở bất cứ nơi nào tôi sanh ra, tôi đều đã được thiêt lập vào ngôi chánh hậu của các vị vua ở chính tại các nơi ây. 428. Từ nơi ấy chết đi [sanh] vào thân nhân loại, tôi đã được thiết lập vào ngôi chánh hậu của các đấng Chuyển Luân Vương và các vi vua cai quản các lãnh thổ. 429. Tôi đã thọ hưởng sự thành đạt ở giữa chư thiên và loài người, đã được an vui ở tất cả các nơi, và đã luân hồi trong nhiều kiếp. 430. Trước đây chín mươi mốt kiếp, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Vipassī là vi có ánh mắt thu hút, vị thấy rõ tất cả các pháp đã hiện khởi. 431. Tôi đã đi đến gặp bậc Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Điều Phục Nhân ấy. Sau khi lắng nghe giáo pháp cao quý, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 432. Sau khi thực hành Phạm hạnh trong giáo pháp của đấng Anh Hùng ấy mười ngàn năm, tôi đã gắn bó vào thiền tập, có sự nghe nhiều [học rộng]. 433. Là vị thiện xảo về các biểu hiện của duyên [tùy thuận sanh khởi], có niềm tự tín ở bốn sự thật, là người khôn khéo, là vị thuyết giảng hay, là người thực hành theo lời dạy của bậc Đạo Sư. 434. Từ nơi ấy chết di, tôi đã đạt đến cõi trời Đẩu-suất, là tiên nữ có danh tiếng. Tại nơi ấy, tôi đã vượt trội những người khác nhờ vào quả báo của việc thực hành Phạm hạnh. 435. ở bất cứ nơi nào tôi được sanh ra, tôi đều có nhiều của cải, nhiều tài sản, là người có sự sáng suốt, có sắc đẹp, và có luôn cả hội chúng đã được rèn luyện nữa.

THÁNH NHÂN KÝ sự* 561

436. Do nghiệp ấy có sự gắn bó với giáo pháp của đấng Chiến Thắng, tất cả các sự thành tựu của tôi đêu đạt được dê dàng và là các niêm yêu quý của tâm. 437. Thậm chí ở bất cứ nơi đâu tôi sanh đến, bất cứ ngườd nào là chồng của tôi đều không khinh miệt tôi nhờ vào quả báo tu tập của tôi. 438. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vị đang thuyết giảng đã hiện khởi đang cao quý tên Konāgamana, có danh tiêng vĩ đại, là thân quyên của đang Phạm thiên. 439. Khi ấy, tôi là hậu duệ của một gia đình vô cùng giàu có ở tại Bārānasī. Dhanañjāni, Sumedha và tôi nữa là ba người. 440. Là những người cộng sự trong việc bô thí trước đây và là những người tạo lập, chúng tôi đã xác định tru xá là của hội chúng, rồi đã dâng cúng tu viện đen hội chúng. 441 . Từ nơi ấy chết đi, tất cả chúng tôi đã đi đến cõi Đạo-lợi, đã đạt được tư cách cao tột vê danh vọng, và tương tợ y như thê ở giữa loài người. 442. Chính ở vào kiêp này, trong sô các vị đang thuyêt giảng đã hiện khởi đấng cao quý tên Kassapa, thuộc dòng dõi, có danh tiếng vĩ đại, là thân

quyến của đấng Phạm thiên. 443. Khi ấy, có vị quân vương là đức vua xứ Kâsi tên Kikī ở tại kinh thành Bārānasī, là người hộ độ của bậc Đại Ẩn Sĩ. 444. Tôi đã là người con gái lớn nhất của vị ấy, được nổi danh là Samanī. Sau khi lắng nghe giáo pháp của đấng Chiến Thắng cao cả, tôi đã xin xuất gia. 445-46. Cha đã không cho phép chúng tôi. Khi ây? là những người con gái của đức vua khéo được nuôi dưỡng, chúng tôi đã thực hành Phạm hạnh của người thiếu nữ ngay tại nhà trong hai chục ngàn năm, không xao lãng. Được hoan hỷ, bảy người con gái đã vui thích trong việc hộ độ đức Phật. 447. Samani, Samanaguttā, Bhikkhunī, Bhikkhudāsikā, Dhammā, luôn cả Sudhammā nữa và Sañghadāsikā là thứ bảy. 448. Tôi, uppalavannā, Patācārā, Kundalā, Kisāgotamī, Dhammadinnā và Visākhā là thứ bay [vào thời hiện tại]. 449. Có lần nọ, đấng Mặt Trời Của Nhân Loại ấy thuyết giảng giáo pháp tuyệt vời. Sau khi lắng nghe bài Kinh MahānidāncP tôi đã học thuộc lòng bài kinh ấy. 450. Do các nghiệp áy đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 451 . Và trong kiếp cuối cùng hiện nay, tôi là người con gái vui tính, đáng mến, đáng yêu của đức Vua Madda ở tại kinh thành Sāgalā. 452. Cùng với sự việc đã được sanh của tôi là trong kinh thành ấy đã có

9 Xem D. II. 55, Kỉnh Đại duyên (Mahānidānasuttani), số 15.

Sự thái bình. Vì thế, tên “Khemā" đã được sanh lên cho tôi phát xuất từ công đức [ấy]. 453. Khi đạt đên tuôi thanh xuân, tôi được tô diêm bởi sác đẹp và sự mặn mà, khi ấy người cha đã dâng tôi cho đức Vua Bimbisâra. 454. Tôi đã là người nữ vô cùng yêu quý của vị [vua] ấy. Thích thú trong việc trau chuôi xác thân, tôi đã không tỏ ra rộng lượng đôi với những lời nói vê sự xấu xa của các sắc thân. 455. Khi ấy, với sáng kiến nhằm giúp đỡ cho tôi, đức Vua Bimbisâra đã ngợi khen về VeỊuvana [Trúc Lâm], và đã bảo các ca sĩ ca hát cho tôi nghe rằng: 456. "Chúng tôi quan niệm rằng: 'Người nào chưa nhìn thấy VeỊuvana đáng yêu, chốn ngụ cư của đấng Thiện Thệ, thì người ấy chưa nhìn thấy [vườn hoa] Nandana [của cõi trời]. 457. Người nào đã nhìn thấy Veịuvana là [vườn hoa] hoan lạc Nandana của nhân loại, người ấy đã nhìn thấy [vườn hoa] Nandana vô cùng hoan lạc của vị Thiên vương.' 458. Chư thiên sau khi rời [vườn hoa] Nandana ngự xuống mặt đất và đã nhìn thây VeỊuvana đáng yêu thì vô cùng sửng sót và không còn tiêc nuôi nữa. 459. [Veịuvana] đã được sanh lên do phước báu của đức vua, được làm đẹp nhờ vào phước báu của đức Phật, có ai là người thuật lại một cách trọn vẹn về tổng thể các đức tính tốt đẹp của khu vườn ấy?” 460. Sau khi nghe được sự thành công của khu rừng ấy, đối với tôi là cọ sự quyên rũ vào tai. Lúc bây giờ, có lòng mong muôn nhìn thây khu vườn ây tôi đã trình lên đức vua. 461. Và khi ấy, vị lãnh chúa ấy đã sốt sắng ra lệnh cho đoàn tùy tùng đông đảo đưa tôi đi để nhìn xem khu vườn ấy [và đã nói với tôi rằng]: 462. "H&i nàng là của cải vĩ đại, nàng hãy di, hãy nhìn xem khu rừng đem lại sự bổ ích cho cặp mắt, là nơi luôn luôn chói sáng với sự vinh quang, được rực rỡ với hào quang của đấng Thiện The.” 463. Và vào lúc đấng Hiền Trí đã đi vào kinh thành Giribbaja để khất thực, đúng vào lúc ấy tôi đã đi đến để nhìn thấy khu rừng. 464. Khi ấy, khu rừng cây trải dài ấy10 được rì rào tiếng vo ve của ong vò vẽ

các loại, được phối hợp với tiếng rù rù của loài chim cu, được nhảy múa bởi đám chim công. 465. [Khu rừng cây] có ít tiếng động, không bị phân tán, được điểm tô bằng các đường kinh hành khác nhau, được rải rác với các cụm liêu cốc, được nổi bậc với các hành giả cao quý. 466. Trong khi dạo quanh, tôi đã suy nghĩ răng: uMăt ta có được thành 10 Dịch theo các bản PãIi của Thái Lan, Miến Điện, PTS: Tadā tamphullapivinarn...

qua.95 Cũng tại nơi ấy, tôi đã nhìn thấy vị Tỳ-khmi trẻ gắn bó [thiền tập] và đã suy gẫm rang: 467. "Vị này ở vào độ tuổi rất trẻ và được phú cho dáng vóc dễ thương như là mùa xuân lại chịu ở trong khu rừng dẫu cho là đáng yêu như vầy. 468. Ngôi ở góc cây, đâu cạo, đăp y hai lớp, tham thiên, quả nhiên vị Tỳ- khưu này đã từ bỏ khoái lạc sanh lên từ đối tượng [bên ngoài]. 469. Phải chăng con người vô cùng hiền thiện này nên thọ hưởng [ngũ] dục cho thoải mái với cuộc đòd tại gia, sau này về già mới nên thực hành giáo pháp?" 470. Sau khi biết được rằng "Suññaka" là hug thất, là chỗ ngụ của đấng Chiến Thắng, tôi đã đi đến gần và đã nhìn thấy đấng Chiến Thắng tợ như mặt trời đang mọc lên. 471 [Tôi đã nhìn thấy đấng Chiến Thắng] ngồi mỗi một mình một cách an lạc, đang được quạt bởi người nữ quý phái. Sau khi nhìn thấy tôi đã suy gẫm như vầy: "Bậc Nhân Ngưu này không có quê kệchy 472. Người thiêu nữ ây có diện mạo [sáng] như vàng, có khuôn mặt và đôi mắt như đóa sen, có môi đỏ, có răng màu hoa nhài, có sự thu hút con tim và ánh mắt. 473. Có đôi tai lâp lánh khuyên vàng, có ngực dạng bâu bâu, có eo thon, có mông đẹp, có đùi thân chuối và có đồ trang sức xinh xắn. 474. Với chiêc áo khoác ngoài lên đôi vai gợi tình, với y phục tinh khiêt màu xanh, được sở hữu tính chất phụ nữ với hình dáng [nhìn] không thể nào thỏa mãn. 475. Sau khi nhìn thấy nàng ấy, tôi đã suy nghĩ như vầy: uÔi, nàng này tuyệt đẹp, ta chưa từng nhìn thấy trước đây bằng [cặp] mắt này?9 476. Kế đó, bị chế ngự bởi sự già, nàng ấy [trở nên] có dung nhan tàn tạ, khuôn mặt chảy dài, răng sứt mẻ, đầu bạc, miệng có nước dãi, dơ dáy. 477. [Nàng ấy] có tai bi co rút, mắt trắng [đục]5 bộ ngực xấu xí đong đưa, tất cả các bộ phận cơ thể bị nhăn nheo chảy xệ, thân thể nổi đầy gân. 478. [Nàng ấy] có lưng bị còng, có gậy là bạn, vô cùng nhợt nhạt, gầy còm, trong lúc run rẩy bị té nhào, chốc chốc lại bi hụt hơi. 479. Do đó, tôi đã có sự chấn động, kinh ngạc, lông dựng đứng: "Thật là xấu hổ cho xác thân bất tịnh là nơi mà những kẻ ngu hứng thú!" 480. Lúc bấy giờ, sau khi nhìn thấy [tôi có] tâm bị chấn động, đấng Đại Bi, bậc Thiện Thệ với tâm phấn chấn đã nói lên những lời kệ này: 481. "Này Khemā, hãy nhìn xem thân thể bệnh hoạn, bất tịnh, hôi thối đang tiết ra, đang rò rỉ lại được hứng thú đối với những kẻ ngu. 482. Nàng hãy tu tập tâm cho được chuyên nhất khéo tập trung về đề mục bát mỹ, niệm hãy được hướng đên thân, nàng hãy có nhiêu sự nhàm chán.

483. Thân này như thế nào thì xác kia như vậy, xác kia như thế nào thì thân này như vậy. Nàng hãy lìa bỏ sự mong muốn về thân ở bên trong lẫn bên ngoài. 484. Và nàng hãy tu tập về vô tướng, hãy dứt bỏ ngã mạn ngủ ngầm. Từ đó, có được sự lãnh hội về ngã mạn nàng sẽ sống thanh tinh. 485. Những người bi đăm nhiêm ái dục rơi vào dòng

chảy, tương tợ như con nhện sa vào mạng lưới được tạo nên bởi chính nó, sau khi cát đứt luôn cả điêu ấy, xuất gia, từ bỏ dục lạc, trở thành những người vô tư lụ*.” 486. Kê đó, sau khi biêt được tôi có tâm đã được săn sàng, đang Điêu Phục Nhân đã thuyết giảng bài Kinh Mahānidānau nhằm hướng dẫn cho tôi. 487. Sau khi lắng nghe bài kinh tuyệt vời ấy, tôi đã tưởng nhớ về quá khứ. Tôi được an tịnh ngay khi đang đứng tại nơi ấy, tôi đã làm cho pháp nhãn được thanh tịnh. 488. Ngay khi ấy, tôi đã cúi xuống ở nơi bàn chân của bậc Đại Hiền Trí nham mục đích bày tỏ tội lỗi, và đã nói lời nói này: 489. "Bạch đấng Toàn Tri, con kính lễ Ngài! Bạch đấng Hành Bi Mãn, con kính lễ Ngài! Bạch đấng Đã Vượt Qua Luân Hồi, con kính lễ Ngài! Bạch đấng Ban Cho Sự Bất Tử, con kính lễ Ngài! 490. Con đã lao theo sự nắm bắt tà kiến, bi lầm lạc trong ái dục, nhờ vào Ngài với phương pháp đúng đắn con đã được dẫn dắt, được thỏa thích trong sự rèn luyện. 491. Do việc không nhìn thấy các bậc Đại Hiền Trí như thế ấy, các chúng sanh không có phước phần phải gánh chịu khổ đau lớn lao trong biển cả luân hồi. 492. Vào lúc con đã không nhận ra Ngài là chốn nương nhờ của thế gian, là bậc không dục vọng đã đạt đến tận cùng của sự chết, là sự lợi ích cận kề, con xỉn bày to lỗi lầm ấy. 493. Bi đắm say xác thân, con đã không đến gần bậc có lợi ích lớn, vị có sự bố thí cao quý, hoài nghi là: 'Không có lợi ích', con xin bày tỏ lỗi lầm ấy." 494. Khi ấy, trong lúc rưới rắc sự bất tử đến tôi, bậc Đại Bi, đấng Chiến Thăng, vị có giọng nói vang ngọt ngào, đã nói răng: "Này Khemā, hãy đứng l@i!" 495. Khi ấy, sau khi đã đê đầu đảnh lễ và đã thực hiện việc nhiễu quanh vị ấy, tôi đã ra đi. Sau khi nhìn thấy đấng quân vương, tôi đã nói lời nói này: 496. "Ôi, vị khuất phục kẻ thù, phương pháp đúng đắn này đã được suy tính bởi bệ hạ. Do ước muôn nhìn thấy khu rừng mà bậc Hiền Trí, vi ban phát Niết- bàn, đã được nhìn thấy. 497. Tâu bệ hạ, nếu ngài vui thích thiếp sẽ xuất gia trong giáo pháp của vi nhu thế ấy. Nhờ vào lời nói của bậc Hiền Trí, thiếp đã nhàm chán sắc thân." Dứt tụng phẩm thứ nhi. 11 Xem D II. 55, Kinh Đại duyên {Mahānidānasuttam), số 15.

THÁNH NHÂN KÝ sự 565

498. Khi ấy, vị lãnh chúa ấy đã chắp tay lên và nói rằng: "Này Hiền thê, trẫm cho phép nàng, cầu chúc sự xuất gia được thành tựu đến nàng.” 499. Và sau khi xuất gia, khi ấy đã được nửa tháng, sau khi nhìn thấy sự sáng lên của ngọn đèn và sự diệt tắt. tôi có tâm bị chấn động. 500. Nhàm chán tát cả các hành, được rành rẽ vê biêu hiện của duyên [tày thuận sanh khởi], sau khi đã vượt qua bốn dòng nước lũ,12 tôi đã đạt được phẩm vi A-la-hán. 501. Toi đã có năng lực về thần thông, về thiên nhĩ giới, và tôi cũng đã có năng lực về trí biết tâm của người khác. 502. Tôi biết được đời sống trước dây, thiên nhãn được thanh tịnh, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa. 503. Trí tuệ hoàn toàn thanh tinh của tôi về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ, và tương tợ y như thế về phép biện giải, là được thành tựu trong giáo pháp cùa đức Phạt. 504. Tôi được thiện xảo về các [pháp] thanh tinh, tự tin trong vấn đề tranh luận, biết về phương thức của Vi diệu pháp, và đã đạt được năng lực ở giáo pháp. 505. Sau đó9 được đức Vua [Pasenadi], chủ quản xứ Kosala hỏi các câu hỏi khôn khéo về vấn đề vật thực, tôi đã giải thích đúng theo bản thể. 506. Sau đó, vi vua ấy đã đi đến gặp đấng Thiện Thệ và đã hỏi lại. Các điều ấy đã được tôi giải thích như thế nào thì đức Phật đã giải thích y như thế ấy. 507. Đấng Chiến Thắng, bậc Tối Thượng Nhân hoan hỷ về đức hạnh ấy đã

thiết lập tôi vào vị thế tối thắng là "Vj đứng đầu các vị có đại tue" trong số các vị Tỳ-khưu-ni. 508. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 509. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 510. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Khemā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Ni Khemaṃ là phần thứ tám.

19. KÝ Sự VÈ UPPALAVANNĀ (Uppalavannāpadānam) 511 . Tỳ-khưu-ni Uppalavannā được đạt đen sự toàn hảo về thần thông, đã đảnh lễ ở bàn chân của bậc Đạo Sư rồi đã nói lời nói này: 512. "Bạch đang Đại Hiên Trí, con xin trình răng con đã vượt qua sự tái sanh luân hồi, đã đạt được vi thế bất động, con đã cạn kiệt tất cả khổ đau.

Tứ bộc: Dục bộc, hữu bộc, kiến bộc, vô minh bộc.

566 KINH TIỂU Bộ

513. Cho đến nhóm người có lòng tinh tín vào giáo pháp của đấng Chiến Thắng, và con có lỗi lầm đối với những ai, mong rằng họ hãy tha thứ ở trước mặt đấng Chiến Thắng. 514. Bạch đấng Đại Hùng, con xin trình rằng trong khi luân chuyển ở vòng luân hồi, nếu con có điều lầm lỗi xin Ngài tha thứ cho điều sai trái ấy." 515. "Nàng cũng nên phô bày thần thông cho những người hành theo giáo pháp của Ta được thây. Hôm nay nàng hãy cát đứt sự hoài nghi cho cả tứ chúng?9 516. "Bạch đấng Đại Hùng, bậc Trí Tuệ, đấng Quang Minh, con là con gái của Ngài, con đã làm được nhiều công việc khó làm và vô cùng khó làm. 517. Màu da của con chính là màu của hoa sen, tên gọi Ưppala là theo tên gọi của hoa sen. Bạch đấng Đại Hùng, con là nữ Thinh văn của Ngài. Bạch đấng Hữu Nhãn, con xin đảnh lễ ở bàn chân [của Ngài]. 518. Trong nhiều trăm lần tái sanh, Râhula và luôn cả con nữa đã được sanh ra trong cùng một dòng tộc do ý muôn tương tợ nhau. 519. Có sự sanh ra cùng nhau trong nhiều lần tái sanh của con. Trong kiếp sống cuối cùng được thành tựu, cả hai lại có dòng tộc khác nhau. 520. Và người con trai tên là Râhula, người con gái tên gọi uppala. Bạch đấng Anh Hùng, xin hãy nhìn xem thần thông của con, con sẽ thị hiện năng lực đến bậc Đạo Su."

521. Vị Ni đã đặt bốn đại dương ở trong lòng bàn tay, tương tợ như vị y sĩ Jīvaka Komârabhacca đã đổ dầu vào bàn tay. 522. Vị Ni đã bứng trái đất lên rồi đặt ở trong lòng bàn tay, tương tợ như người thiếu niên trẻ tuổi đã nhổ lên cọng cỏ muñja nhiều màu sắc. 523. Vị Ni đã đưa bàn tay tợ như vũ trụ che ở đỉnh đầu và đã làm đổ xuống giọt mưa nhiêu màu sác thành nhiêu đợt. 524. Vị Ni đã biến mặt đất thành cái cối giã, đã biến hạt cát thành thóc lúa, đã biến ngọn núi Sineru thành cái chày, rồi đã giã nát tương tợ như cồ thiếu nữ [giã lúa gạo]. 525. "Con là con gái của đức Phật tối thượng có tên gọi là uppala, đã có được năng lực về các thắng trí, là người thực hành theo lời dạy của Ngài. 526. Bạch đấng Hữu Nhãn, sau Idii đã thực hiện và đã phô bày vô số phép biến hóa đến vị Lãnh Đạo Thế Gian, sau khi công bố tên và dòng họ, con xin đảnh lễ ở bàn chân [của Ngài]. 527. Bạch đấng Đại Hiền Trí, con đã có năng lực về thần thông, về

thiên nhĩ giới, và đã có năng lực vê trí biêt tâm của người khác. 528. Con biết được đời sống trước đây, thiên nhãn được thanh tịnh, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa. 529. Trí tuệ của con về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ, và tương tợ y như thế

về phép biện giải là được trong sạch, không bợn nhơ vào quyền năng của bậc Đại Ẩn Sĩ. 530. Bạch đấng Đại Hiền Trí, nhiều việc làm hướng thượng của con đến các đấng Chiến Thắng cao cả trong quá khứ một cách trực tiếp hoặc gián tiếp là nhằm mục đích về Ngài. 531. Bạch đang Hiên Trí, thiện nghiệp nào của con đã được con làm tròn đủ, xin Ngài hãy nhớ lại. Bạch đấng Đại Hùng, phước báu đã được tích lũy bởi con là mục đích về Ngài. 532. Bạch đấng Đại Hùng, sau khi tránh xa những nơi không xứng đáng, trong khi từ bỏ tánh hạnh xấu, mạng song quý báu đã được từ bỏ là nham mục đích về Ngài. 533. Bạch đang Đại Hiên Trí, con đã bô thí mười ngàn koti, và mạng sông của con đã được dứt bỏ là nhằm mục đích về Ngài/5 534. Khi ấy, vô cùng sửng sốt, tất cả đã chắp tay lên ngay ở đầu và đã nói rằng: "Thua Ni sư, làm thế nào Ni sư có được sự nỗ lực vê thần thông không thể sánh bang?99 535. Trước đây một trăm ngàn kiếp, khi ấy tôi là con gái của Long vương có tên là Vimalā, được công nhận là tốt lành trong số những người con gái. 536. Có vi chúa rông là loài rông không lô, được tịnh tín với giáo pháp của đấng Chiến Thắng, nên đã thỉnh mời đấng Đại Quyền Lực Padumuttara cùng với các vị Thinh văn. 537. [Vị ấy đã cho chuẩn bị] mái che làm bằng châu báu, ghế dài làm bằng châu báu, và vật dụng làm bằng châu báu được rắc rải các hạt cát châu bảu. 538. Và vị ấy đã cho chuẩn bị đường đi được trang hoàng với các ngọn cờ bằng châu báu. Trong khi được vang lên bởi các nhạc cụ, vị ấy đã đi ra tiếp rước bậc Toàn Giác. 539. Được tháp tùng bởi tứ chúng, đấng Lãnh Đạo Thế Gian đã ngồi xuống ở chỗ ngồi cao nhát trong cung điện của vị chúa rồng. 540. Vi Long vương có danh tiếng vĩ đại đã dâng lên thức ăn nước uống vật thực cứng, vật thực mềm có giá trị lớn lao vô cùng quý báu. 541. Sau khi thọ thực, đấng Toàn Giác đã rửa bình bát theo khuôn phép, rồi đã nói lời tùy hỷ đến vị Long vương có đại thần lực. 542. Sau khi nhìn thấy đấng Toàn Tri một cách trọn vẹn, người con gái có danh vọng lớn lao của vi Long vương đã được tịnh tín đối với bậc Đạo Sư, và tâm đã được gắn liền chặt chẽ với ý. 543. Và sau khi biết được tâm của tôi, bậc Đại Hùng, đấng Lãnh Đạo Padumuttara vào giây phút ấy đã bảo vị Tỳ-khưu-ni thị hiện thần thông. 544. Được tự tin, vị Tỳ-khiru-ni ấy đã thị hiện nhiều loại thần thông. Được hoan hỷ, tràn đầy niềm phấn khởi, tôi đã nói với bậc Đạo Sư điều này:

545. “Bạch đấng Anh Hùng, con cũng đã nhìn xem loại thần thông này nhưng với tâm vui mừng khác. Làm thế nào nàng ấy đã được vô cùng tự tin về thần th6ng?" 546. "Người con gái có đại thân lực của Ta là chánh thông, được sanh ra từ miệng, là người thực hành theo giáo pháp của Ta, vô cùng tự tin về thần thông.55 547. Sau khi lăng nghe lời nói của đức Phật, khi ây tôi đã ước nguyện như vầy: “Mong sao cho tôi cũng được vô cùng tự tin về thần thông như thế ấy." 548. Được hoan hỷ, với tâm vui mừng,

tôi đã đạt đên ý nghĩ cao quý răng: "Bạch đấng Lãnh Đạo, mong sao trong tương lai xa vời con sẽ là như thế ấy.” 549. ở chiếc ghế dài làm bằng ngọc ma-ni tại mái che sáng ngời, tôi đã làm hài lòng đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng bằng cơm ăn và nước uống. 550. Tôi đã cúng dường đang Lãnh Đạo Thê Gian đóa hoa sen xanh cao quý của loài rồng tên là Aruna [nguyện rằng]: "Mong sao cho tôi có được màu da như thế này?9 551 . Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý? sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 552. Từ nơi ấy chết đi, được sanh vào loài người, tôi đã dâng vật thực được đậy lại băng những đóa sen xanh đên đang Tự Chủ. 553. Trước đây chín mươi mốt kiếp đã hiện khởi đấng Lãnh Đạo tên Vipassī, là vị có ánh mắt thu hút, là bậc Hữu Nhãn về tất cả các pháp. 554. Khi ấy, là con gái của người triệu phú ở kinh thành Bārānasī, tôi đã thỉnh mời đấng Toàn Giác, vị Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng. 555. Sau khi dâng cúng đại thí và đã cúng dường những đóa sen xanh đến đấng Hướng Bạo, tôi đã ước nguyện về sự xinh đẹp của làn da chỉ bằng tâm ý. 556. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vị đang thuyết giảng đã hiện khởi đang cao quý tên Kassapa, thuộc dòng dõi, có danh tiêng vĩ đại, là thân quyên của đấng Phạm thiên. 557. Khi ấy, có vị quân vương là đức vua xứ Kãsi tên Kikī ở tại kinh thành Bārānasī, là người hộ độ của bậc Đại Ẩn Sĩ. 558. Tôi đã là người con gái thứ hai của vị [vua] ây có tên là Samanagutta. Sau khi lăng nghe giáo pháp của đang Chiên Thăng Cao Cả, tôi đã xin xuất gia. 559-60. Cha đã không cho phép chúng tôi. Khi ấy, là những người con gái của đức vua khéo được nuôi dưỡng, chúng tôi đã thực hành Phạm hạnh của người thiếu nữ ngay tại nhà trong hai chục ngàn năm, không xao lãng. Được hoan hỷ, bảy người con gái đã vui thích trong việc hộ độ đức Phật. 561. Samanī, Samanaguttā, Bhikkhunī, Bhikkhudāsikā, Dhammā, luôn cả Sudhammã nữa và Sañghadāsikā là thứ bảy.

THÁNH NHÂN KÝ sự 569

562. Tôi, Khemā có trí tuệ, Patācārā, Kundalā, Kisāgotamī, Dhammadinnā và Visākhā là thứ bảy [vào thời hiện tại]. 563. Do các nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác y, sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 564. Từ nơi ấy chết đi, được sanh vào giữa loài người, trong đại gia tộc, tôi đã dâng đến vị A-la-hán tấm vải màu vàng mịn màng quý giá. 565. Từ nơi ấy chết đi, tôi đã được sanh vào gia tộc dòng Bà-la-môn ở trong thành Arittha, là con gái của Tiritavaccha, có nét quyến rũ, tên là Ummādantī. 566. Từ nơi ấy chết đi, được sanh ra vào gia đình nọ không được giàu có lắm ở trong quốc độ, khi ấy tôi đã chăm sóc lúa sāli. 567. Sau khi nhìn thấy vị Độc Giác Phật, tôi đã dâng năm trăm hạt cốm được che đậy bởi những đóa hoa sen [và đã ước nguyện] năm trăm người con trai. 568. Sau khi dâng Cling mật ong đến đấng Tự Chủ, tôi đã ước nguyện về những người con trai ấy.13 Từ nơi ấy chết di, tôi đã được sanh ra ở trong lòng đóa hoa sen ở trong rừng. 569. Tôi đã trở thành chánh hậu của đức vua xứ Kāsi, được tôn vinh kính trọng. Tôi đã sanh ra năm trăm vị hoàng tử không thiếu [một vi]. 570. Khi đạt được tuổi thanh niên, những người con trai ấy trong lúc chơi giỡn cuộc vui ở trong nước đã nhìn thây đóa hoa sen bị rụng cánh, họ đã trở thành các vi Lãnh Đạo Độc Giác. 571. Không có những người con trai cao quý áy, tôi đây có sự sâu muộn. Chết đi, tôi đã được sanh ra ở ngôi làng nhỏ tại sườn núi Isigili.

572-73. Khi ấy, tôi đã lớn lên, có con cái. Và tôi đã mang món cháo cho những người con trai và cả người chồng nữa. Trong khi đi tôi đã nhìn thây tám vị Lãnh Đạo Độc Giác đang đi vào làng để khất thực, và đã tưởng nhớ lại những người con trai. Khi ấy, bầu sữa tôi đã tiết ra ngoài bởi lòng thương yêu những người con trai của tôi. 574. Sau đó, được tịnh tín tôi đã tự tay mình dâng món cháo đến các vi ấy. Từ nơi ấy chết đi, tôi đã đạt đến vườn hoa Nandana ở cõi Tam Thập. 575. “Bạch đấng Đại Hùng, con đã trải qua an lạc khổ đau, đã luân hồi cõi này cõi khác, và mạng sông đã được dứt bỏ là nhăm mục đích vê Ngài?9 576. Như vậy là đã có khổ đau đa dạng và thành công nhiều hình thức. Khi đạt đên cuộc sông cuôi cùng, tôi đã được sanh ra ở thành Sāvatthi. 577. Tôi đã có được sự thành tựu về tất cả các dục lạc ở trong gia đình triệu phú có đại tài sản, được rực rỡ bởi nhiều loại châu báu khác nhau, được an vui, M được chu cap như thê áy.

13 Tepi patthesum = Các vị ấy cũng đã ước nguyện (?), vì thế đã dịch theo tạng Thái Lan: Patthesim tesuputtesu.

570 KINH TIÊU BÔ

578. Tôi đã được kính trọng, được tôn vinh, được nể vì, được cung kỉnh như thế ấy, được thành tựu vẻ xinh đẹp của dáng vóc, được trọng vọng ở các gia đình. 579. Và tôi đã được ao ước vô cùng mãnh liệt bởi những người có sắc tướng, giàu có, sang trọng, và được ao ước bởi hàng trăm người con trai nhà triệu phu. 580. Sau khi từ bỏ gia đình, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Không đầy nửa tháng, tôi đã đạt được phẩm vị A-la-hán. 581. Sau khi đã hóa hiện bằng thần thông thành chiếc xe bốn ngựa, tôi đã đảnh lễ ở bàn chân của đức Phật, đấng Bảo Hộ Thế Gian, bậc Quang Vinh. 582. "Hỡi vị Tỳ-khưu-ni, sau khi đi đến tột đỉnh của việc đã được phát triển toàn diện, nàng một mình đứng ở gốc cây sâla. Và này người có phẩm chất về sắc đẹp, nàng không có người thứ nhì, nàng không hãi sợ lũ ngu dốt trong số những kẻ tồi bại hay sao?4 583. "Cho dầu là trăm ngàn kẻ tồi bại như ngươi có đi đến nơi đây, ta cũng không chao động sợi lông, ta cũng không bối rối. Này Ma vương, ngươi chỉ một minh, ta không hãi sợ ngươd." 584. "Hỡi nàng, ta sẽ biến mất hoặc ta sẽ đi vào trong bụng của nàng. Dàu ta đang đứng ở ngay giữa lông mày, nàng vẫn không nhìn thấy ta.” 585. "Các nên tảng của thân thông đã khéo được tu tập ở trong tâm, có được năng lực. Này ông bạn, ta đã được thoát khỏi mọi sự trói buộc, ta không sợ hãi ngươi/9 586. "Các dục như là gươm giáo, các uân như là cái thớt. Điêu ngươi đã gọi là sự thích thú trong các dục, thì giờ đây ta đã có được sự không thích thú [trong các dục] ấy.” 587. "Sụ* vui thích đã được phá hủy ở tất cả các nơi. Khối đống mê mờ đã được phá tan. Này ác nhân, ngươi hãy biết như the. Này tử than, người đã bi đánh bại.^ 588. Hoan hỷ về đức hạnh đấng Chiến Thắng, bậc Lãnh Đạo, ở giữa các chúng đã thiết lập tôi vào vi thế tối thang là "Vị đứng đầu trong số các vi Ni có thần thong?9 589. Bậc Đạo Sư đã được tôi phục vụ, lời dạy của đức Phật đã được tôi thực hành, nhiệm vụ nặng nê đã được đặt xuông, lôi dân đi tái sanh đã được xóa tan. 590. Vì mục đích nào tôi đã rời khỏi gia đình xuất gia vào đời sống không gia đình, mục đích ấy tức là sự đoạn tận tất cả các sự trói buộc đã được tôi đạt đến. 591. Trong phút chốc, hàng ngàn người từ các nơi dâng lên y phục, đồ ăn khất

thực, thuoc men và chỗ nam ngồi.

14 Các câu kệ từ 581-87 được thấy ở Trưởng lão Nì kệ (Therĩgãthã), Chương XI, Mười hai kệ, miêu tả cuộc đối thoại giữa Ma vưcmg và vị Trưởng lão Ni.

592. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 593. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 594. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni uppalavannā đã nói lên những lời kệ này như thê ây. 66Ký sự về Trưởng lão Ni Uppalavannā59 là phần thứ chín.

20. KÝ Sự VÈ PATÃCÃRÃ (Patācārāpadānam) 595. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vị Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp đã hiện khởi. 596. Khi ấy, tôi đã được sanh ra ở tại Hamsavatī, trong gia đình triệu phú được rạng rỡ với vô số loại châu báu, tôi đã được thừa hưởng lạc thú lớn lao. 597. Tôi đã đi đến bậc Đại Hùng ấy ya đã lắng nghe lời giảng pháp. Sau đó, với niềm tịnh tín sanh khởi tôi đã đi đến nương tựa vào đấng Chiến Thắng. 598. Sau đó, đấng Lãnh Đạo đã tán dương vi Tỳ-khưu-ni có sự tự tin về các điều được phép hoặc khônệ được phép và khiêm ton như the ấy, là đứng đầu trong số các vị Ni thông suôt vê Luật. 599. Khi ây, với tâm hoan hỷ, có sự mong muôn vê vị thê ây? tôi đã thỉnh mời đấng Thập Lực, vị Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng. 600. Sau khi đã dâng vật thực trong bảy ngày, tôi đã dâng cúng ba y, rồi đã quỳ xuống đê đầu ở bàn chân và đã nói lời nói này: 601. "Bạch đang Anh Hùng, vị Ni đã được Ngài tán dương vào tám ngày trước đây. Bạch đấng Lãnh Đạo, nếu được thành tựu con sẽ trở thành như vi Ni y.” 602. Khi ấy, bậc Đạo Sư đã nói với tôi rằng: "Này cô gái hiền thục, chớ lo ngại, hãy yên tâm. Trong thời vị lai xa xôi, nàng sẽ đạt được điều mong ước ấy. 603. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 604. Nàng sẽ trở thành nữ Thinh văn của bậc Đạo Su, là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Patācārā. 605. IGìi ấy, tôi đã được hoan hỷ. Với tâm từ mẫn, tôi đã phục vụ đấng Chiến Thắng, bậc Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng từ đó cho đến hét cuộc đời. 606. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

607. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vi đang thuyết giảng đã hiện khởi, đấng cao quý tên Kassapa, thuộc dòng dõi, có danh tiếng vĩ dại, là thân quyến của đấng Phạm thiên. 608. Khi ấy, có vị quân vương là đức vua xứ Kâsi tên Kikī ở tại kinh thành Bārānasī, là người hộ độ của bậc Đại Ẩn Sĩ. 609. Tôi đã là người con gái thứ ba của vị [vua] ấy, được nổi danh là Bhikkhunī. Sau khi lắng nghe giáo pháp của đấng Chiến Thắng Cao Cả, tôi đã xin xuất gia. 610-11. Cha đã không cho phép chúng tôi. Khi ấy, là

những người con gái của đức vua khéo được nuôi dưỡng, chúng tôi đã thực hành Phạm hạnh của người thiếu nữ ngay tại nhà trong hai chục ngàn năm, không xao lãng. Được hoan hỷ? bảy người con gái đã vui thích trong việc hộ độ đức Phật. 612. Samanī, Samanaguttā, Bhikkhunī, Bhikkhudāsikā, Dhammā, luôn cả Sudhammā nữa và Sañghadāsikā là thứ bảy. 613. Tôi, uppalavannā, Khemā, Bhikkhunī hiền thục, Kisāgotamī, Dhammadinnā và Visākhā là thứ bảy [vào thời hiện tại]. 614. Do các nghiệp áy đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác V, sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đen cõi trời Đạo-lợi. 615. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh vào gia đình triệu phú sung túc, thịnh vượng, có tài sản lớn lao ở trong kinh thành Sāvatthi. 616. Và khi đã đạt đến tuổi thanh xuân, tôi đã bị tác động của sự suy tầm. Sau khi gặp người đàn ông quê mùa, tôi đã bỏ đi cùng với người ấy. 617. Tôi đã sanh ra một người con trai, đứa thứ nhì còn ở trong bụng của tôi. Khi ấy, tôi đã ước muốn mãnh liệt rằng: "Ta sẽ gặp lại cha mẹ.n 618. Người chồng của tôi đã không bằng lòng. Khi ấy, trong lúc người ấy đi vắng, mỗi một mình tôi đã rời khỏi ngôi nhà để đi đến kinh thành Sāvatthi. 619. Sau đó, người chồng của tôi đã đi đến và đã gặp tôi ở trên đường lộ. Khi ấy, có cơn gió vô cùng khủng khiếp sanh lên do nghiệp của tôi đã ào tới. 620. Và có trận mưa lớn đã xuất hiện vao lúc lâm bồn của tôi. Khi ấy, người chồng đã ra đi vì mục đích [tìm] củi gỗ [để sưởi ấm] và đã bị chết bởi con rắn. 621. Khi ấy, do đau đớn vì đã sanh đẻ không người bảo hộ, tôi đã trở nên khốn khổ. Trong khi đi đến chỗ tru ngụ của gia đình, tôi đã nhìn thấy con sông cạn bị tràn ngập. 622. Sau khi ẵm lấy đứa bé toi đã lội qua, và còn mỗi một đứa ở bờ bên kia. Tôi đã đặt đứa con trai thơ dại nằm xuống vì việc mang đứa kia sang. 623. Tôi đã quay trở lại. Có con chim ưng đã tha đi đứa nhỏ đang kêu khóc và dòng nước đã cuốn trôi đứa kia; tôi đây đã bi xâm chiếm bởi sầu muộn. 624. Sau khi đi đến thành Sāvatthi, tôi đã nghe rằng những người thân đã

M 1«? .. /\ A 1 . 1*>.. ĩ chét. Khi ây, bị dăn vặt bởi nôi sâu muộn, bị xâm chiêm bởi
nôi sâu muộn lớn lao, tôi đã nói rằng: 625. uCả hai người con trai đã lìa đời, chồng của tôi đã bị chết ở trên đường, mẹ cha và người em trai đã được thiêu chung ở một giàn hỏa táng." 626. Khi ấy, trở nên ốm yếu, vàng vọt, không ngườyi bảo hộ? tâm ý thê lương, trong lúc đi quanh quẩn đó đây tôi đã nhìn thấy đấng Điều Phục Nhân. 627. Sau đó, bậc Đạo Sư đã nói với tôi răng: "Này con gái, chớ khóc than, hãy bình tâm. Con hãy tìm kiếm lại chính mình. Sao con lại buồn đau một cách vô ích? 628. Không có những người con trai, không có người cha, cũng không có những người thân trong việc bảo vệ. Đối với người đã bị khuất phục bởi sự chết, sự bảo vệ ở những người thân là không c6."i5 629. Sau khi lắng nghe lời nói ấy của bậc Hiền Trí, tôi đã chứng đạt quả vi thứ nhất. Sau khi xuất gia không bao lâu, tôi đã thành tựu phẩm vi A-la-hán. 630. Là người thực hành theo lời dạy của đấng Đạo Sư, tôi có năng lực về các thần thông, về thiên nhĩ giới, tôi biết được tâm của người khác. 631. Tôi biết được đời sống trước đây, thiên nhãn được thanh tịnh. Sau khi quăng bỏ tất cả các lậu hoặc, tôi được thanh tịnh, hoàn toàn không ô nhiễm. 632. Sau đó, trong sự hiện diện của đấng Toàn Tri, tôi đã học toàn bộ về Luật cùng tất cả phần chi tiết và đã trình bày đúng theo như thế. 633. Hoan hỷ về đức hạnh

ấy, đấng Chiến Thắng đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng rằng: “Chi mỗi một mình Patācārā là đứng đầu trong số các vi Ni thông suốt về Luật.^ 634. Bậc Đạo Sư đã được tôi phục vụ, lời dạy của đức Phật đã được tôi thực hành, nhiệm vụ nặng nề đã được đặt xuống, lối dẫn đi tái sanh đã được xóa tan. 635. Vì mục đích nào tôi đã rời khỏi gia đình, xuất gia vào đời sống không gia đình, mục đích ấy tức là sự đoạn tận tất cả các sự trói buộc đã được tôi đạt đến. 636. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 637. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 638. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Patācārā đã nói

Tóm lược của phẩm này Vị Ni Ekuposathikã, luôn cả vị Ni Salala, rồi vị Ni Modaka, vị Ni Ekâsana, vị Ni Pañcadīpa, vi Ni Sālamālikā, vị Ni Gotamī, vị Ni Khemā, vị Ni uppala-vannā, Tỳ-khưu-ni Patācārā, [tổng cộng] là năm trăm câu kệ ngôn và chín câu nữa cũng được thêm vào đó. Phẩm Một lần Trai giới là phẩm thứ nhỉ.

m. PHẨM KUNDALAKESĪ (KUNDALAKESĪVAGGO)

21. KÝ Sự VÈ KUNDALAKESĀ (Kundalakesāpadānam)

đấng cao quý tên Kassapa, thuộc đòng dõi, có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên. 653. Khi ấy, có vị quân vương là đức vua xứ Kāsi tên Kikī ở tại kinh thành Bārānasī là người hộ độ của bậc Đại Ẩn Sĩ. 654. Tôi đã là người con gái thứ tư

669. Không hẳn trong mọi trường hợp người nam là khôn ngoan. Người nữ có sự cẩn thận nhiều bề cũng là khôn ngoan. 670. Không hẳn trong mọi trường hợp người nam là khôn ngoan. Người nữ cân nhắc điều lợi ích một cách mau chóng cũng là khôn ngoan. 671. Quả nhiên, một cách nhẹ nhàng và mau chóng, tôi đã suy nghĩ mưu kế. Giống như bộ lông [giết chết] con thú, khỉ ấy tôi đã giet chết gã Sattuka như thế. 672. Và người nào không mau chóng nhận ra điều lợi ích đã bị vuột mất, người có trí kém cỏi ấy sẽ bị giết như là kẻ trộm ở hẻm núi. 673. Và người nào thật mau chóng nhận ra điều lợi h đã bi vuột mất, [người áy] thoát khỏi sự quây roi của kẻ thít, giông như tôi và Sattuka vào lúc áy vậy. 674. Khi ấy, tôi đã quăng ệễ Sattuka ấy vào hóc núi, rồi đã đi đến gặp những người [ngoại đạo] mặc vải trăng và đã xuất gia. 675. Và khi ấy, sau khi đã nhổ lên toàn bộ những sợi tóc của tôi bằng nhíp,2 họ đã cho tôi xuất gia và đã chỉ dạy giáo lý không có gián đoạn. 676-77. Tôi đã học xong [giáo lý] ấy từ họ. Tôi đã ngồi xuống mỗi một mình và đã suy xét về [giáo lý] ấy. Có con chó tha bàn tay người đã bị đứt lìa và đã đánh rơi ở cạnh tôi rồi bỏ chạy. Sau khi nhìn thấy cảnh tượng [ấy], tôi đã nhặt lấy bàn tay có đầy dòi bọ ấy. 678. Sau khi từ chỗ ấy đứng dậy, bị chấn động, tôi đã hỏi những

người đồng đạo. Họ đã nói rằng: "Những vị Tỳ-khưu dòng Sakyā biết rõ ý nghĩa ấy." 679. [Nghĩ rằng:] "Ta sẽ hỏi ý nghĩa ấy", tôi đây đã đi đến các vị Thinh văn của đức Phật. Sau khi đón nhận tôi, các vị ấy đã đi đến bên đức Phật tối thượng. 680. Và đấng Lãnh Đạo ấy đã thuyết pháp cho tôi về: "Uẩn, xứ, giới, đề mục bất mỹ, vô tìiường, khổ nao, vô ngã.55 681-82. Sau khi lắng nghe giáo pháp của vị ấy, tôi đã làm cho pháp nhãn được thanh tịnh. Sau đó, được hiểu rõ Chánh pháp, tôi đã yêu cầu sự xuất gia và sự tu lên bậc trên; Khi ấy, đấng Lãnh Đạo áy đã nói rằng: uNày cô gái hiền thục, hãy đến!" Khi ấy, tôi đã được tu lên bậc trên. Tôi đã nhìn thấy một ít nước. 683. Với sự rửa sạch bàn chân, tôi đã biết được là có sự tiêu hoại với nước. Khi ấy, tôi đã tự suy xét rằng: "Tất cả các hành cũng là tương tợ như thế." 684. Do đó, tâm tôi đã được ệiải thoát trọn vẹn khônệ còn chấp thủ. Khi ấy, đấng Chiến Thắng đã tuyên bo tôi là đứng đầu trong so các vi Ni có thắng trí nhạy bén. 685. Là ïiệười thực hành theo lời dạy của bậc Đạo Su, tôi có năng lực về các thần thông, ve thiên nhĩ giới, tôi biết được tâm của người khác. 686. Tôi biêt được đời sông trước đây, thiên nhãn được thanh tinh. Sau khi đã quăng bỏ tất cả các lậu hoặc, tôi đã được thanh tinh, hoàn toàn không ô nhiễm.

2 Sau khi đã được nhổ sạch, những sợi tóc mọc lại bị xoắn nên có biệt hiệu là Kundalakesā (tóc xoắn).

687. Bậc Đạo Sư đã được tôi phục vụ? lời dạy của đức Phật đã được tôi thực hành, nhiệm vụ nặng nề đã được đặt xuống, lối dẫn đi tái sanh đã được xóa tan. 688. Vì mục đích nào tôi đã rời khỏi gia đình, xuất gia vào đời sống không gia đình, mục đích ấy tức là sự đoạn tận tất cả các điều trói buộc đã được tôi đạt đến. 689. Trí tuệ của tôi về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ, và tương tợ y như thế về phép biện giải là bao la, trong sạch ở giáo pháp của đức Phật tối thượng. 690. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 691. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 692. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Bhaddā Kundalakesā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Ni Bhaddā Kuọdaỉakesã" là phần thứ nhất

22. KÝ Sự VÈ KISÃGOTAMĨ (Kisāgotamī-apadānam) 693. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vị Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp đã hiện khởi. 694. Khi ấy, tôi đã được sanh ra ở một gia đình nọ trong [thành] Hamsavatī. Tôi đã đi đến và đã nương nhờ vào bậc Quý Nhân ấy. 695. Và tôi đã lăng nghe giáo pháp ngọt ngào của vị ây bao gôm bôn sự thật, có phẩm vị tối thắng, đưa đến sự an lạc và tịnh lặng của vòng luân hồi. 696. Và khi ấy, trong khi thiết lập vị Tỳ-khiru-ni mặc y thô vào vị thế tối thắng, đấng Anh Hùng, bậc Tối Thượng Nhân đã khen ngợi. 697. Sau khi đã làm sanh lên niềm phỉ lạc không nhỏ nhoi, sau khi lắng nghe đức hạnh của vị Tỳ-khưu-ni, tôi đã làm công việc phục vụ đến đức Phật tùy theo khả năng, tùy theo sức lực. 698. Tôi đã quỳ xuống ở bậc Hiền Trí Anh Hùng ấy và đã

ước nguyện vị thế ấy. Lúc đó, bậc Toàn Giác, đấng Lãnh Đạo đã nói lời tùy hỷ về sự lợi ích của vị thê [áy] răng: 699. "Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 700. [Người nữ này] sẽ trở thành nữ Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là dốta 701. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ. Khi ấy, với tâm từ ái tôi đã

chăm sóc đấng Chiến Thắng, bậc Hướng Đạo bằng các vật dụng cho đến hết cuộc đời. 702. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 703. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vị đang thuyết giảng đã hiện khởi đấng cao quý tên Kassapa, thuộc dòng dõi, có danh tiếng vĩ dại, là thân quyến của đấng Phạm thiên. 704. Khi ấy, có vi quân vương là đức vua xứ Kâsi tên Kikī ở tại kinh thành Bārānasī, là người hộ độ của bậc Đại Ẩn Sĩ. 705. Tôi đã là người con gái thứ năm của vị [vua] ấy, được nổi danh với tên là Dhammā. Sau khi lắng nghe giáo pháp của đấng Chiến Thắng Cao Cả, tôi đã xin xuất gia. 706-07. Cha đã không cho phép chúng tôi. Khi ấy, là những người con gái của đức vua khéo được nuôi dưỡng, chúng tôi đã thực hành Phạm hạnh của người thiếu nữ ngay tại nhà trong hai chục ngàn năm, không xao lãng. Được hoan hỷ, bảy người con gái đã vui thích trong việc hộ độ đức Phật. 708. Samanī, Samanaguttā, Bhikkhunī, Bhikkhudāsikā, Dhammā, luôn cả Sudhammã nữa và Sañghadāsikā là thứ bảy. 709. Khemā, uppalavannā, Patācārā, Kundalā, tôi, luôn cả Dhammadinnā và Visākhā là thứ bảy [vào thời hiện tại]. 710. Do các nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 711. Và trong kiếp cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh ra trong gia đình triệu phú bị lâm cảnh khốn cùng, không tài sản, bi khánh tận, và tôi đã được gả vào gia đình có tài sản. 712. Ngoại trừ người chồng, những người còn lại giễu [tôi] là "Nữ nhân không tài sn.” Và đến khi tôi có con trai, khi ấy tôi đã được cảm tình của tất cả. 713. Vào lúc đứa bé trai hiên hậu ây có cơ thê mem mại, được nuôi dưỡng trong sung sướng, được yêu quý như chính mạng sống của tôi đã đi đến cõi chết. 714. Bi dằn vặt bởi smoạ?âvmạoLầ-ạqâạ-oLBoyốmoạạâVơơoLũo[HLÁụềqạòòoữúùoữL

718. Sau khi đã quăng bỏ thây chết, tôi đã đi đến đấng Lãnh Đạo Thế Gian. Sau khi nhìn thấy tôi từ rất xa, vị có âm giọng ngọt ngào đã nói rằng: 719. "Và người nào đã sống trăm năm không nhìn thấy sự sanh diệt, cuộc sống một ngày là tốt hơn đối với người đang nhìn thấy sự sanh diệt.3 720. Không phải là quy luật thuộc về ngôi làng, không phải là quy luật thuộc vê phô chợ, quy luật này cũng không phải thuộc vê một gia đình mà thuộc về tất cả thế gian luôn cả chư thiên; quy luật ấy chính là tính chất vô thương.” 721. Sau khi lắng nghe lời kệ này, tôi đây đã làm cho pháp nhân được thanh tịnh. Sau đó5 được hiểu rõ Chánh pháp, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 722. Trong khi đã được xuất gia như thế, trong khi gắn bó vào giáo pháp của đấng Chiến Thắng, trong thời gian không bao lâu tôi đã thành tựu phẩm vi A-la-hán. 723. Là

người thực hành theo lời dạy của đấng Đạo Su, tôi có năng lực về các thần thông, về thiên nhĩ giới, tôi biết được tâm của người khác. 724. Tôi biết được đời sống trước dây, thiên nhãn được thanh tịnh. Sau khi đã quăng bỏ tất cả các lậu hoặc, tôi đã được thanh tinh, hoàn toàn không ô nhiêm. 725. Bậc Đạo Sư đã được tôi phục vụ, lời dạy của đức Phật đã được tôi thực hành, nhiệm vụ nặng nề đã được đặt xuống, lối dẫn đi tái sanh đã được xóa tan. 726. Vì mục đích nào tôi đã rời khỏi gia dinh, xuất gia vào đời sống không gia đình, mục đích ấy tức là sự đoạn tận tất cả các sự trói buộc đã được tôi đạt đến. 727. Trí tuệ của tôi về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ, và tương tợ y như thế về phép biện giải là trong sạch, không bợn nhơ, nhờ vào sự tác động của đức Phật tối thượng. 728. Sau khi mang vê từ đông rác, từ mộ địa và thậm chí từ đường lộ, từ đó tôi đã thực hiện y hai lớp và đã mặc y thô. 729. Hoan hỷ về đức hạnh ấy, đấng Chiến Thắng, bậc Hướng Đạo ở giữa các chúng đã thiết lập [tôi] vào vi thế tối thắng trong việc mặc y thô. 730. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 731. Quả vậy, n tôi , đã thành công mỹ mãn, ođã thành tựu tam minh, đã thực d /x M
. *1

hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiên của đức Phật tôi thượng. 732. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

3 .v. 113.

THÁNH NHÂN K* su 581

Tỳ-khưu-ni Kisāgotamī đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKỷ sự về Trưởng lão Ni Kisāgotamī99 là phần thứ nhì.

23. KÝ Sự VỀ DHAMMADINNÃ (Dhammadinnāpadānam) 733. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vi Lãnh Bạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp đã hiện khởi. 734. Khi ấy, tôi đã ở trong một gia đình nọ tại thành Hamsavatī. Tôi đã là người nữ làm thuê cho người khác, cẩn trọng, gìn giữ tánh hạnh. 735. Sujātā, vị Thinh văn hàng đầu của đức Phật Padumuttara, đã rời khỏi trú xá đi khất thực. 736. Là người nữ đội nước, khi ấy trong lúc cầm lấy bầu nước đang di, tôi đã nhìn thây vi ây. Được tịnh tín, tôi đã tự tay mình dâng [vị áy] món bánh ngọt. 737. Sau khi thọ lãnh, vi ây đã ngôi xuông ngay tại nơi ây và đã thọ dụng. Sau đó, tôi đã đưa vi ấy về nhà và đã dâng vật thực đến vị ấy. 738. Do đó, người chủ của tôi hoan hỷ đã nhận làm con dâu của mình. Tôi đã cùng với người mẹ chồng đi đến và đã đảnh lễ bậc Toàn Giác. 739. Khi ấy, Ngài đã tán dương và đã thiết lập vị Tỳ-khưu-ni là vị thuyết giảng giáo pháp vào vi thê tôi thăng. Sau khi nghe được điêu ây, tôi đã hoan hỷ. 740. Tôi đã thỉnh mời đức Thiện Thệ, đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng, rồi đã dâng cúng đại thí và đã ước nguyện vị thế ấy. 741-42. Sau đó, với giọng có âm điệu đêu đêu vang vang, đang Thiện Thệ đã nói với tôi răng: "Này người thiêu nữ hiên thục là người dâng vật thực, được vui thích trong việc hộ độ Ta cùng với hội chúng, được gắn bó trong việc lắng nghe Chánh pháp, với tâm ý được tăng trưởng về đức hạnh, nàng hãy hoan hỷ, nàng sẽ

đạt được kết quả của điều nguyện ước. 743. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thê gian. 744. Nàng sẽ trở thành nữ Thinh văn của bậc Đạo Su, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Dhammadinnâ." 745. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ. Khi ấy, với tâm từ ái tôi đã chăm sóc đàng Chiên Thăng, bậc Hướng Đạo băng các vật dụng cho đên hét cuộc đời. 746. Do nghiệp áy đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 747. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vị đang thuyết giảng đã hiện khởi đấng cao quý tên Kassapa, thuộc dòng dõi, có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên.

582 KINH TIÊU BÔ

748. Khi ấy, có vi quân vương là đức vua xứ Kãsi tên Kikī ở tại kinh thành Bārānasī là người hộ độ của bậc Đại Ấn Sĩ. 749. Tôi đã là người con gái thứ sáu của vi [vua] ấy được nổi danh là Sudhammā. Sau khi lắng nghe giáo pháp của đấng Chiến Thắng Cao Cả, tôi đã xin xuất gia. Dứt tụng phẩm thứ ba.

750-51. Cha đã không cho phép chúng tôi. Là những người con gái của đức vua khéo được nuôi dưỡng có sự cư ngụ cùng với gia đình, chúng tôi đã thực hành Phạm hạnh của người thiếu nữ trong hai chục ngàn năm, không xao lãng. Được hoan hỷ, bảy người con gái đã vui thích trong việc hộ độ đức Phật. 752. Samanī, Samanaguttā, Bhikkhunī, Bhikkhudāsikā, Dhammā, luôn cả Sudhammā nữa và Sañghadāsikā là thứ bảy. 753. Khemā, uppalavannā, Patācārā, Kundalā, Gotamī, tôi và luôn cả Visākhā là thứ bay [vao thời hiến tại]. 754. Do các nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 755. Và vào kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh ra ở kinh thành Giribbaja trong gia đình triệu phú, thịnh vượng, có sự dồi dào về tất cả các dục lạc. 756. Vào lúc đạt đên sac đẹp và đức hạnh ở vào thời đâu của tuôi thanh xuân, khi ấy tôi đã đi đến gia tộc khác [làm vợ] và đã sống thọ hưởng lạc thú. 757. Sau khi đi đến đấng Nương Nhờ Của Thế Gian và đã lắng nghe thuyết giảng giáo pháp, chồng của tôi đã đạt đến quả vi Bất lai, có trí giác ngộ hoàn hảo. 758. Khi ấy, tôi đã thuyết phục vị ấy rồi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Trong thời gian không bao lâu, tôi đã thành tựu phàm vị A-la-hán. 759. Khi ấy, vi nam cư sĩ ấy đã đi đến tôi và đã hỏi về các tuệ thâm sâu và khôn kheo. Toi đã giảng giải ve tát ca các điêu ây/ 760. Hoan hỷ về đức hạnh ấy, đấng Chiến Thắng đã thiết lập toi vào vị thế tối thắng: "Ta không nhìn thây vi Tỳ-khưu-ni nào khác là vị thuyêt giảng giáo pháp như là vị Ni này. 761 . Này các Tỳ-khưu, Dhammadinnâ là vị Ni sáng trí, các ngươi hãy ghi nhớ như the." Được đấng Lãnh Đạo thương xót, tôi đã trở thành vị Ni trí tuệ như thế. i 762. Bậc Đạo Sư đã được tôi phục vụ, lời dạy của đức Phật đã được tôi thực hành, nhiệm vụ nặng nề đã được đặt xuống, lối dẫn đi tái sanh đã được xóa tan. 763. Vì mục đích nào tôi đã rời khỏi gia đình, xuất gia vào d s6ng không gia đình, mục đích ấy tức là sự đoạn tận tất cả các sự trói buộc đã được tôi đạt đến.

4 Xem thêm M. L 299, Tiểu kinh Phương quảng (Cūlavedallasuttam), số 44.

764. Là người thực hành theo lời dạy của đấng Đạo Su, tôi có năng lực về các thần thông, về thiên nhĩ giới, tôi biết được tâm của người khác. 765. Tôi biết được đời sống trước đây, thiên nhãn được thanh tịnh. Sau khi đã quăng bỏ tất cả các lậu hoặc, tôi được thanh tinh, hoàn toàn không ô nhiễm. 766. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 767. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 768. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Dhammadinnâ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Ni Dhammadinnã" là phần thứ ba.

24. KÝ Sự VỀ SAKULẢ (Sakulāpadānam) 769. Trước đây một trăm n^àn kiếp, vị Lãnh Bạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp đã hiện khởi. 770. Vì sự tấn hóa, vì sự lợi ích, vì sự an lạc của tất cả chúng sanh, đấng Siêu Nhân, bậc cao quý trong số các vị đang thuyết giảng đã sanh ra ở thế gian gồm cả thiên giới. 771 . Đã đạt đên danh vọng cao tột, đang Chiên Thăng có sự vinh quang, có được sự tán dương ca ngợi. Ngài được tôn vinh, được nổi danh ở tất cả các phương của toàn thể thế gian. 772. Ngài đã vượt lên trên sự hoài nghi, đã vượt qua sự lưỡng lự, đã tròn đủ tâm tư, đã đạt đen quả vị Toàn giác toi thượng. 773. Là người khai mở con đường chưa được khai mở, đấng Tối Thượng Nhân đã nói đến điều chưa được nói đên và đã nhận thức điêu chưa được nhận thức. 774. Đấng Nhân Ngiru là vị biết được đạo lộ, là vị rành mạch về đạo lộ, là vị thuyết về đạo lộ. Được thiện xảo về đạo lộ, đấng Đạo Sư là cao quý tối thượng trong số các bậc Điều Ngự (người điều khiển xe). 775. Đang Đại Bi, bậc Đạo Su, vi Lãnh Đạo đã thuyêt giảng giáo pháp. Ngài tiếp độ những chúng sanh [đang] bị đắm chìm trong đầm lầy ái dục. 776. Khi ấy, tôi đã được sanh ra ở tại Hamsavatī, là niềm hoan hỷ của dòng Sát-đế-lỵ. Và tôi đã có sắc đẹp tuyệt vời, có tài sản, được yêu quý và có sự vẻ vang. 777. Là người con gái vô cùng xinh đẹp của vi Đại vương Ānanda, và cũng là người em gái khác mẹ của vị [Phật] tên Padumuttara. 778. Được tháp tùng bởi các người con gái của đức vua, được trang điểm

với tất cả các đồ trang sức, tôi đã đi đến đấng Đại Hùng và đã lắng nghe thuyết giảng giáo pháp. 779. Chính vào khi ấy, bậc Thầy của thế gian ấy ở ^iữa các chun^ đã tán dương vi Tỳ-khưu-ni có thiên nhãn và đã thiết lập vị Ni ấy vào vị the toi thắng. 780. Sau khi lắng nghe điều ấy, được mừng rỡ tôi đã dâng cúng vật thí đến bậc Đạo Sư. Và sau khi cúng dường đến bậc Toàn Giác, tôi đã ước nguyện về thiên nhãn. 781. Do đó, bậc Đạo Sư đã nói với tôi rằng: "Này người thiếu nữ vui vẻ, nàng sẽ đạt được điều đã ước nguyện. Điều đã khéo được mong muốn này là quả báo của các việc dâng cúng đèn và giáo pháp. 782. Vào một trăm ngàn kiêp vê sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 783. Nàng sẽ trở thành nữ Thinh văn của bậc Đạo Su, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Sakulā?9 784. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót

đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đến cối trời Đạo-lợi. 785. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vi đang thuyết giảng đã hiện khởi đấng cao quý tên Kassapa, thuộc dòng dõi, có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên. 786. Khi ấy, tôi đã là nữ du sĩ ngoại đạo có hạnh độc hành. Sau khi đi lang thang để khất thực, tôi đã nhận được một số lượng dầu thắp. 787. Sau khi thắp sáng ngọn đèn với số [dầu] đó, với tâm ý trong sạch tôi đã phục vụ ngôi bảo tháp của đấng Tối Thượng Nhân trọn cả đêm. 788. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 789. Do mãnh lực của nghiệp ấy, ở bất cứ nơi nào tôi sanh ra thì có các ngọn đèn lớn chiếu sáng ở chính tại các nơi ấy khi tôi đi đến. 790. Nếu tôi muốn, tôi [có thể] nhìn thấy ngọn núi sau khi đã vượt lên xuyên qua bức tường, xuyên qua tảng đá; điều này là quả báo của việc dâng củng đèn. 791. Tôi có cặp mắt trong ngần và tôi chói sáng với danh vọng, lại còn có đức tin và trí tuệ nữa; điều này là quả báo của việc dâng cúng đèn. 792. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh vào gia đình Bà-la-môn có nhiều tài sản và lúa gạo, được hài lòng, được đức vua tôn trọng. 793. Được thành tựu toàn vẹn về cơ thể, được trang điểm với tất cả các đồ trang sức, đứng ở cửa sổ, tôi [đã nhìn thấy] đấng Thiện Thệ ở lối đi vào thành. 794. Tôi đã nhìn thấy Ngài đang chói sáng với danh vọng, được trọng vọng bởi chư thiên và nhân loại, được hội đủ các tướng mạo phụ, được điểm tô bằng những tướng mạo chính.

THÁNH NHÂN KÝ sự 585

795. Với tâm phân chân, với ý vui mừng, tôi đã xin xuất gia. Trong thời gian không bao lâu tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 796. Là người thực hành theo lời dạy của đang Đạo Su, tôi có năng lực vê các thần thông, về thiên nhĩ giới, tôi biết được tâm của người khác. 797. Tôi biết được đời sống trước dây, thiên nhãn được thanh tinh. Sau khi đã quăng bỏ tất cả các lậu hoặc, tôi đã được thanh tịnh, hoàn toàn không ô nhiễm. 798. Bậc Đạo Sư đã được tôi phục vụ, lời dạy của đức Phật đã được tôi thực hành, nhiệm vụ nặng nê đã được đặt xuồng, lôi dân đi tái sanh đã được xóa tan. 799. Vì mục đích nào tôi đã rời khỏi gia đình, xuất gia vào đời sống không gia đình, mục đích ấy tức là sự đoạn tận tất cả các sự trói buộc đã được tôi đạt đến. 800. Do đó, đấng Đại Bi, bậc Tối Thượng Nhân đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng uSakulâ là vi Ni đứng đầu trong các vị Ni có thiên nhãta." 801. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 802. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 803. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khiru-ni Sakulâ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Ni Sakul" là phần thứ tư.

25. KÝ Sự VÈ NANDĀ - MỸ NHÂN CỦA xứ sở (Nandāịanapadakaỉyănĩ-apadānam) 804. Trước đây một trăm n^àn kiếp, vị Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp đã hiện khởi. 805. Là vị giáo giới, vị làm cho hiểu rõ, vị hành xử đối với tất cả chúng sanh, là thiện xảo trong việc chỉ dạy, đức Phật đã giúp cho

nhiều chúng sanh vượt qua. 806. Là bậc Thương Tưởng, đấng Bi Man, vị tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, Ngài đã an trú vào ngũ giới cho tất cả các ngoại đạo đã đi đến. 807. Như thế, được tô điểm với các vị A-la-hán có được năng lực như thế ấy, [thế gian] đã không bị rối loạn và không có các ngoại đạo. 808. Bậc Đại Hiền Trí ấy cao năm mươi tám ratana (mười bốn mét rưỡi) tợ như cây cột trụ bang vàng, có ba mươi hai quý tướng. 809. Cho đến khi ấy, tuổi thọ được biết là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại như thế, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua.

810. Khi áy, tôi đã được sanh ra ở tại Hamsavatī, trong gia đình triệu phú được rạng rỡ với vô số loại châu báu, được đầy đủ với những lạc thú lớn lao. 811. Tôi đã đi đến đấng Đại Hùng ấy và đã lắng nghe thuyết giảng giáo pháp bất tử, có phẩm vị tối thắng, làm rõ về chân lý tuyệt đối. 812. Khi ấy, được tịnh tín, tôi đã thỉnh mời đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng và đã tự tay mình dâng cúng đại thí đên vị áy. 813. Tôi đã quỳ xuống đê đầu đến bậc Anh Hùng, đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng, tôi đã ước nguyện vị thê tôi thăng trong sô các Tỳ-khưu-ni có thiền chứng. 814. Khi ấy, bậc Điều Phục Những Ai Chưa Được Điều Phục, đấng Nương Nhờ Của Ba Cõi, vị Chúa Tể, bậc Nhan Báo đã chú nguyện rằng: "Nàng sẽ đạt được điều đã khéo được ước nguyện ấy. 815. Vào một trăm ngàn kiêp vê sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkãka sẽ xuất hiện ở thế gian. 816. Nàng sẽ trở thành nữ Thinh văn của bậc Đạo sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Nandā?9 817. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ. Khi ấy, với tâm từ ái tôi đã chăm sóc đấng Chiến Thắng, bậc Hướng Đạo bằng các vật dụng cho đến hết cuộc đời. 818. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đen cõi trời Đạo-lợi. 819. Mệnh chung từ nơi ấy, tôi đã đi đến cõi trời Dạ-ma, từ đó đã đi đến cõi trời Bẩu-suất, và từ đó đến cõi Hóa Lạc Thiên, rồi từ đó đến cõi Tha Hóa Tự Tại. 820. Do mãnh lực của nghiệp ây, ở bát cứ nơi nào tôi sanh ra, tôi đêu đã được thiết lập vào ngôi chánh hậu của các vị vua ở chính tại các nơi ấy. 821. Mệnh chung từ nơi ấy [sanh] vào thân nhân loại, tôi đã được thiết lập vào ngôi chánh hậu của các đang Chuyển Luân Vương và các vị vua cai quản các lãnh thổ. 822. Tôi đã thọ hưởng sự thành đạt ở giữa chư thiên và loài người, đã được an vui ở tất cả các nơi, và đã luân hồi qua nhiều đại kiếp. 823. Khi đạt đến kiếp sống cuối cùng, tôi đã là người con gái hoàn hảo của đức Vua Suddhodana tại thành phố tên là Kapila. 824. Nhìn thấy [tôi] có nét đẹp vô cùng rạng rỡ, gia đình ấy đã trở nên vui vẻ; vì thế tôi có tên là "Nandā" (vui vẻ). Tôi đã được công nhận là xinh đẹp. 825. Và cũng ở trong thành phố đáng yêu ấy, tôi đã được nổi danh là "Mỹ nhân" trong số tất cả các thiếu nữ, ngoại trừ Yasodharâ.

826. Người anh trai đầu là đấng Cao Cả của tam giới, cũng vậy, người út là vị A-la-hán. Mỗi một mình tôi là người tại gia, tôi đã bị mẹ quở trách rằng: 827. "Này con, được sanh trong gia tộc dòng Sakyā (Thích-ca), con là em gái của đức Phật. Con cũng không còn có Nandā nữa, việc gì con lại ở tại gia? 828. Tuổi trẻ có sự già là nơi cư ngụ, xác thân được

xem là bất tịnh, sức khỏe cũng có cơn bệnh là điểm cuối cùng, mạng sống có sự chết là nơi chấm dứt. 829. Sắc thân này của con dầu là xinh đẹp, được yêu dấu như là mặt trăng, quyến rũ, có sự trang điểm của những đồ trang sức tợ như được gắn liền với sự rạng rỡ. 830. [Sắc thân này của con] được gộp chung lại thuần sự tinh túy của thế gian, là sự đem lại chất vị cho những con mắt, là sự sản xuất ra danh thơm của các điều phước thiện, là niềm vui của gia tộc Okkâka. 831. Vào thời gian chẳng bao lâu nữa, sự già sẽ ngự trị. Này cô gái trẻ, hãy từ bỏ gia đình. Này cô gái hoàn hảo, hãy thực hành giáo pháp." 832. Được vui thích với sắc đẹp và tuổi thanh xuân, sau khi nghe lời nói • r . * e r . y

của người mẹ, tôi đã xuất gia vào đời sông không gia đình băng thân chứ không phải bằng tâm. 833. Và với sự cố gắng lớn lao, mẹ [tôi đã] nói để thuyết phục tôi gắn bó vào việc tham thiên, nhưng tôi đã không năng nô vê việc ây. 834. Do đó, bậc Đại Bi, đấng Chiến Thắng đã nhìn thấy tôi có lòng khao khát về các dục, và đối với tôi ý nghĩa của sự nhàm chán về xác thân là qua lộ

trình của mát. 835. Bằng năng lực tự thân, Ngài đã làm hiện ra người phụ nữ lộng lẫy, đáng nhìn, rất dễ thương, vô cùng xinh đẹp hơn hẳn luôn cả tôi. 836. Sau khi nhìn thấy người nữ có thân thể vô cùng kinh ngạc ấy, tôi đã sửng sót. Và tôi đã suy nghĩ vê sự lợi ích thuộc vê nhân gian đôi với con măt rằng: "C6 quả báo đến ta 837. [Tôi đã nói rằng:] "Này em yêu dấu, hãy đến với chị đây. Có cần gì em hãy nói với chị. Hãy nói với chị về gia đình, tên, dòng họ của em nếu em ưng ý.

838. [Cô gái đáp:] "Này chi yêu dấu, không phải là lúc hỏi han. Hãy cho em tựa vào lòng. Tay chân của em như là chìm xuống. Chị hãy ru em ngủ một ch6c." 839. Sau đó, nàng có đôi mắt xinh đẹp ấy đã kê đầu vào hông của tôi rồi đã thiêp đi. Có con nhện vô cùng ghê rợn đã rơi xuông ở trán của nàng. 840. Cùng với sự rơi xuống của con nhện ây, mụn nhọt đã nôi lên. Chúng đã rò rỉ, vỡ ra và toàn thân là mủ và máu. 841. Và khuôn mặt đã bị nứt nẻ? thi thể có mùi hôi thối. Toàn thân bị trương lên, đổi sang màu tím và thối rửa.

842. Với tất cả các chi thể bị run rẩy, chốc chốc lại bị hụt hơi, nàng ấy trong khi cảm nhận sự khổ đau của mình đã than vãn một cách thê lương rằng: 843. "Em bị khổ sở vì nỗi đau đớn, và các cảm thọ được chạm đến, em bị đắm chìm trong nỗi khổ đau lớn lao. Này cô bạn gái, chị hãy là nơi nương nhờ của em". 844.44Vẻ đẹp ở khuôn mặt của cô đâu rồi? Lỗ mũi cao của cô đâu rồi? Làn môi màu đỏ của trái cây bimba tuyệt hảo của cô, khuôn mặt của cô đã đi đâu rồi? 845. Gương mặt tợ như mặt trăng đâu rồi? Chiếc cổ ba ngấn đã đi đâu rồi? Và các lỗ tai run rẩy lung linh của cô đã đi đến tình trạng thay đổi rồi. 846. Bộ ngực có hình dáng đóa hoa sen còn dạng chồi tợ như bầu nước đã trở thành thi thể hôi thối, bị phân rã, có mùi khó chịu. 847. Eo thon, mông đầy đặn bị sưng lên, có sự lở lói và độc hại, trở thành nơi chứa đầy vật không trong sạch; ôi, xác thân là không vĩnh viễn! 848. Toàn bộ nguồn gốc của thân thể là có mùi hôi thối, có sự hãi sợ, như là bãi tha ma kinh hoàng, lại là nơi mà những kẻ ngu hứng thii!" 849.

Lúc bấy giờ, sau khi nhìn thấy tôi có tâm bị chấn động, đấng Đại Bi, bậc Lãnh Đạo Thế Gian, người anh trai của tôi, đã nói lên những lời kệ này: 850. uNày Nandā, hãy nhìn thân thể bệnh hoạn, bất tịnh, hôi thối. Em hãy tu tập tâm về đề mục bất mỹ [tử thi] trở thành chuyên nhất, khéo được tập trung. 851. Thân này như thế nào thì xác kia như vậy, xác kia như thế nào thì thân này như vậy, [là vật] có mùi khó chịu hoặc hôi thoi lại được hứng thú đối với những kẻ ngu. 852. Trong khi xem xét xác thân này như thế đêm ngày không mệt mỏi, từ đó với niệm với tuệ sau khi đã nhàm chán thì em sẽ nhìn thấy." 853. Do đó, sau khi nghe được các lời kệ khéo thuyết, tôi đã bị vô cùng chấn động. Đứng tại chỗ ấy, trong lúc quán sát tôi đã đạt được phẩm vị A-la-hán. 854. Ngồi xuống ở bất cứ nơi nào, tôi luôn luôn có mục đích chính là thiền. Hoan hỷ về đức hạnh ấy, đấng Chiến Thắng đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng. 855. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt? tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 856. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 857. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Nandā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKỷ sự về Trưởng lão Ni Nandā95 là phần thứ năm.

26. KÝ Sự VỀ SONĀ (Sonāpadānam) 858. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vị Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp đã hiện khởi. 859. Khi ấy, tôi đã được sanh ra trong gia đình triệu phú, được hạnh phúc, được tôn vinh, yêu quý. Tôi đã đi đến bậc Hiền Trí cao quý ấy và đã lắng nghe lời nói ngọt ngào. 860. Đấng Chiến Thắng đã tán dương vị Tỳ-khưu-ni đứng đầu trong số các vị Ni có sự ra sức tinh tấn. Sau khi nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ và tôi đã thể hiện sự thành kính đến bậc Đạo Sư. 861. Khi ấy, tôi đã đảnh lễ bậc Toàn Giác và đã ước nguyện vị thế ấy. Đấng Đại Hùng đã nói lời tùy hỷ rằng: <6ƯỚC nguyện của nàng sẽ được thành tựu. 862. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian. 863. Nàng sẽ trở thành nữ Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy? là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là SoIiâ." 864. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ. Khi ấy, với tâm từ ái tôi đã chăm sóc đấng Chiến Thắng, bậc Hướng Đạo bang các vật dụng cho đến hết cuộc đời. 865. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 866. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh vào gia đình triệu phú sung túc, thịnh vượng, có tài sản lớn lao ở trong kinh thành Sāvatthi. 867. Và khi đã đạt đến tuổi thanh xuân, tôi đã đi đến nhà người chồng và đã sanh ra mười người con trai, hết thảy đều có vóc dáng hoàn hảo. 868. Và tất cả bọn chúng đều được nuôi dưỡng trong sung sướng, có sự thu hút ánh mắt của mọi người. Ngay cả đối với những kẻ nghịch thù, chúng cũng được ưa thích. Chúng được yêu mến còn hơn cả tôi nữa. 869. Sau đó, với sự không mong muôn của tôi, người chông ây của tôi được khích lệ bởi mười người con trai, đã xuất gia trong giáo pháp vị Trời Của Chư Thiên. 870. Khi ấy, còn mỗi một mình tôi đã suy xét rằng: uĐã đủ cho cuộc sống của ta là kẻ bị chồng và những người con trai bỏ rơi, lại già cả và

thảm thương. 871. Ta cũng sẽ đi đến nơi nào mà người chồng của ta đã đạt đến." Sau khi suy xét như thế, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 872. Và sau đó, các vi Tỳ-khưu-ni đã để tôi ở lại tu viện của các Tỳ-khưu-ni như thế, rồi đã đi [nghe] giáo giới, [bảo rằng:] "Bà hãy đun nóng nước7, 873. Khi ấy, tôi đã đem nước lại đổ vào trong nồi, sau đó đặt ở bếp lửa, rồi đã ngồi xuống. Do đó tâm đã được định tĩnh.

874. Sau khi nhìn thấy các uẩn là vô thường, là khổ não và là vô ngã, tôi đã cat đứt tát cả các lậu hoặc và đã thành tựu phàm vi A-la-hán. 875. Khi ấy, các vị Tỳ-khưu-ni đã quay lại và đã hỏi về nước nóng. Sau khi chú nguyện vào bản thể của lửa, tôi đã đun nóng nước một cách mau chóng. 876. Ngạc nhiên, các vị Ni ấy đã trình lại sự việc này đến đấng Chiến Thắng Cao Quý. Sau khi nghe điều ấy, được hoan hỷ, đấng Bảo Hộ đã nói lên lời kệ này: 877. “Và người nào đã sống trăm năm, lười biếng, có sự tinh tấn thấp thỏi, cuộc sống một ngày của người đang ra sức tinh tấn một cách bền bỉ là tốt hơn.„5 878. Được hài lòng với sự thực hành tốt đẹp của tôi, đấng Đại Hùng, bậc Đại Hiền Trí ấy đã nói tôi là đứng đầu trong số các vi Ni có sự ra sức tinh tấn. 879. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 880. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 881. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Sonā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Ni Sonã^ là phần thứ sáu.

27. KÝ Sự VỀ BHADDÃKÃPILÃNĨ (Bhaddākāpilānī-apadānam) 882. Trước đây một trăm nậàn kiếp, vị Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thông Suốt Ve Tất Cả Các Pháp đã hiện khởi. 883. Khi ấy, ở tại Hamsavatī có người triệu phú tên là Viđeha có rất nhiều châu báu. Tôi đã là vợ của người ấy. 884. Có lần nọ, người ấy cùng nhóm tùy tung đã đi đến đấng Mặt Trời Của Nhân Loại và đã lăng nghe giáo pháp đưa đên sự diệt tận tát cả khô đau của đức Phật. 885. Đấng Lãnh Đạo đã ngợi khen vị Thinh văn đứnệ đầu trong số các VỊ thuyết về sự giũ bỏ (pháp Đầu-đà). Sau khi lắng nghe, chong tôi đã dâng cúng vật thí đến đúc Phật như thế ấy trong bảy ngày. 886-87. Chồng tôi, trong khi lam hội chúng vui vẻ đã quỳ xuống đê đầu ở bàn chân và đã ước nguyện vị thê ây. Chính vào khi ây, đàng Cao Quý Của Loài Người vì lòng thương tưởng đến người triệu phú, đã nói những lời kệ này: "Này con trai, ngươi sẽ đạt được vi thế đã ước nguyện rồi ngươi hãy Niết-bàn. 888. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkãka sẽ xuất hiện ở thế gian.

5 Dh. N. 112.

889. Ngươi sẽ trở thành nam Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên ỉa Kassapa.” 890. Nghe được điều ấy, chồng tôi đã trở nên hoan hỷ. Khi ấy, với tâm từ ái chồng tôi đã chăm sóc đấng Chiến Thắng, bậc Hướng Đạo bằng các vật dụng cho đến hết cuộc đời. 891. Vị

[Phật] ấy đã làm chói sáng giáo pháp, đã chế phục các ngoại đạo, đã hướng dẫn những ai đáng được hướng dẫn, rồi đã Niết-bàn cùng các vị Thinh van. 892-93. Khi đấng Cao Cả Của Thế Gian ấy đã Niết-bàn? nhằm mục đích cúng dường đến bậc Đạo Su, chồng tôi đã tập hợp các bạn bè quyến thuộc, rồi cùng với những người ấy đã cho xây dựng ngôi bảo tháp làm bằng châu báu cao bảy do-tuần, chói sáng như là trăm ánh hào quang, được tỏa rộng ra như là bông hoa sâla chúa. 894. Tại nơi ây5 chông tôi đã cho thực hiện bảy trăm ngàn chiêc đĩa nhỏ băng chính bảy loại châu báu, chúng đang chói sáng như là ngọn lửa của cây sậy. 895. Chông tôi đã cho đô đây với dâu thơm roi đã cho tháp sáng các ngọn đẹn tại nơi ấy, nhằm mục đích cúng dường đến bậc Đại Ẩn Si, đấng Bi Man của mọi sanh linh. 896. Chồng tôi đã cho thực hiện bảy trăm ngàn chậu đầy đặn, được chứa đầy với thuần các loại châu báu, nhằm mục đích cúng dường đến bậc Đại Ẩn Sĩ. 897. ở giữa của mỗi nhóm tám chậu là những vật giá trị như vàng được chất đống. Chúng sáng rực với màu sắc tợ như ánh mặt trời vào mùa thu. 898. Chiếu sáng ở bốn cửa là các vòm cổng làm bằng châu báu. Chiếu sáng là những tấm ván xinh xắn làm bằng châu báu được dựng đứng. 899. Chói sáng là các lẵng hoa khéo tạo ra được đặt vòng quanh. Chói sáng là các cờ xí bằng châu báu được dựng đứng. 900. Và ngôi bảo tháp làm bằng ngọc quý này khéo được tô màu, khéo được thực hiện, sáng rực với màu sắc tợ như mặt trời vào lúc hoàng hôn. 901. Ngôi bảo tháp có ba bệ thờ. Chồng tôi đã chất đầy một bệ với đá màu vàng, một bệ với đá màu đỏ và một bệ với đá màu đen. 902. Sau khi đã cho thực hiện việc cúng dường đáng yêu như thế ấy đến bậc Thuyết Giảng Cao Quý, chồng tôi đã dâng cúng vật thí đến hội chúng tùy theo năng lực cho đến hết cuộc đời. 903. Sau khi đã cùng với người triệu phú ây thực hiện toàn bộ những việc phước báu ấy cho đến hết cuộc đời, tôi đã đi đến nhàn cảnh cùng với chính người ấy. 904. Sau khi đã thọ hưởng sự thành công ở bản thể chư thiên rồi nhân loại, tôi đã luân hồi cùng với chính người ấy như là hình bóng với xác thân vậy.

592 < KINH TIỂU BỔ

905. Trước đây chín mươi mốt kiếp, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Vipassī, vị có ánh mắt thu hút, bậc thấy rõ tất cả các pháp đã hiện khởi. 906. Khi ây ở tại Bandhumatī, người này là vị Bà-la-môn được công nhận là tốt lành, dồi dào về việc thâu đạt kiến thức, và đã bị lâm vào cảnh vô cùng khó khăn về tài sản. 907. Cũng vào khi ấy, với tâm ý tương d8ng, tôi đã là nữ Bà-la-môn [vợ] của người ấy. Có lần, người Bà-la-môn cao quý ấy đã đi đến bậc Đại Hiền Trí. 908. [Đức Phật] ngồi ở đám ngươi đang thuyết giảng về vị thế bất tử. Sau khi nghe pháp, được hoan hỷ người ấy đã dâng cúng một tấm vải choàng. 909. Quay về lại nhà với một mảnh vải, người ấy đã nói với tôi điều này: "Nàng hãy tùy hỷ việc phước lớn lao, tấm vải choàng đã được dâng đến đức Phật.55 910. Khi ấy, được hài lòng xiết bao, tôi đã chắp tay lên nói lời tùy hỷ rằng: "Phu quân à, tam vải choàng là đã khéo được dâng đến đức Phật tối thượng như thế ấy.” 911. Được an vui, trở nên gắn bó, trong khi luân hồi cõi này cõi khác, người ấy đã trở thành đức vua, vị lãnh chúa ở thành phố Bārānasī đáng yêu. 912. Khi ây, tôi trở thành chánh hậu của người ây, là tôi cao trong đám nữ nhân. Tôi đã được cảm tình rất mực của người ấy do sự yêu mến trước đây của chồng. 913. Sau khi nhìn thấy tám vị Lãnh Đạo Độc Giác đang đi quanh để khất thực, người ấy đã trở nên hoan hỷ và đã dâng vật thực vô cùng giá trị. 914. Sau

khi thỉnh mời lần nữa, người ấy đã thực hiện mái che bằng châu báu. Lọng che bằng vàng [rộng] trăm cánh tay đã được những người thợ rèn kiến thiết 915. Sau khi đã hướng dẫn tất cả các Ngài ấy tiến vào các chỗ ngồi bằng vàng, được tịnh tín, người ấy đã tự tay mình dâng cúng vật thí đến các Ngài ấy. 916. Khi ấy, tôi cũng đã dâng cúng vật thí ấy cùng với đức vua xứ Kâsi. Tôi đã được sanh ra ở Bārānasī lần nữa, tại ngôi làng nhỏ ngoại thành. 917. [Sanh ra] ở trong gia đình giàu có thịnh vượng, người ây được an lạc, có em trai. Tôi đã là người vợ vô cùng chung thủy của người anh cả. 918. Sau khi rứĩìn thấy vị Phật Độc Giác, người em gai của chồng tôi đã dâng phần cơm đến vi ấy, và đã thuật lại khi chồng tôi đi đến. 919. Chồng tôi không hoan hỷ với việc dang cúng. Do đó, tôi đã lấy lại phần cơm ấy từ bình bát rồi đã trao cho chồng. Chồng tôi đã dâng cúng [phần cơm ấy] một lần nữa đến chính vi Phật ấy. 920. Khi ấy, tôi đã quăng bỏ đi phần cơm ấy và đã độc ác đối với đức Phật. Tôi đã dâng bình bát ấy chứa đầy bùn đến vị Phật như thế ấy. 921. Vê vật cho cũng như việc nhận giông như là vật không trong sạch và đóa hoa sen, khi ấy tôi đã nhìn khuôn mặt có tâm bình thản và đã vô cùng chấn động.

THÁNH NHÂN KÝ sự 593

922. Sau khi nhận lại bình bát, tôi đã làm sạch bằng chất thơm, rồi với tâm tinh tín, tôi đã chứa đầy với bơ lỏng và đã dâng lên một cách cung kính. 923. ở bất cứ nơi đâu tôi được sanh ra, tôi đều có sắc xinh đẹp do sự bố thí và có mùi hôi do lời nói và do thái độ không phải phép đối với đức Phật. 924. Lần khác, khi ngôi bảo tháp của đấng Chiến Thắng Kassapa đang được hoàn tất, được hoan hỷ, tôi đã dâng cúng phiến ngói cao quý bằng vàng. 925. Tôi đã tẩm phiến ngói ấy bằng hương thơm sanh lên từ bốn nguồn. Tôi đã được thoát khỏi khuyết điểm về mùi hôi thối và đã được thành tựu tốt đẹp về toàn bộ các phần thân thể. 926. [Chông tôi] đã cho thực hiện bảy ngàn cái đĩa băng chính bảy loại châu báu, được chứa đầy bơ lỏng và hàng ngàn tim đèn. 927. Với tâm ý thanh tinh, sau khi đã đặt [tim đèn] vào và thắp sáng, người ấy đã xếp thành bảy hàng nhằm mục đích cúng dường đến bậc Bảo Hộ Thế Gian. 928. Khi ấy, tôi cũng có phần đóng góp đặc biệt trong việc phước thiện ấy. Người ấy đã được sanh ra ở xứ Kâsi lần nữa, được nổi danh là Sumitta. 929. Tôi đã là vợ của người ây, được an vui, được găn b6, được yêu quý. Khi ấy, người ấy cũng đã dâng đến vị Hiền Trí Độc Giác tấm vải choàng bền chắc. 930. Tôi đã hoan hỷ về việc bố thí tối thượng và cũng đã có phần trong việc ấy. Vị ấy cũng đã sanh ra lần nữa trong quốc độ Kâsi thuộc dòng dõi Koliya. 931. Khi ấy, cùng với năm trăm người con trai dòng Koliya, người ấy đã hộ độ năm trăm vi Phật Độc Giác. 932. Và sau khi đã làm hài lòng [chư Phật Độc Giác] trong ba tháng, người ấy đã dâng ba y. Khi ấy, đi theo lộ trình của nghiệp phước thiện, tôi đã là vợ của người ấy. 933. Từ nơi ấy chết di, người ấy đã trở thành vị vua tên là Nandā có danh tiếng vĩ đại. Tôi cũng đã trở thành chánh hậu của người ấy, có sự thành tựu về tất cả các điều dục lạc. 934. Và khi ấy, người ấy đã trở thành vị lãnh chúa Brahmadatta. Khi ấy, những người con trai của bà Padumavatĩ đã trở thành các bậc Hiền Trí Độc Giác. 935. Người ấy đã hộ độ năm trăm vi không thiếu vị nào cho đến hết cuộc đời. Chư Phật Độc Giác đã cư ngụ tại vườn hoa của đức vua rồi đã Niết-bàn và người ấy đã cúng dường. 936. Và sau khi cho xây dựng các ngôi bảo tháp, cả hai chúng tôi đã xuất gia. Sau khi tu tập các

vô lượng [tâm], chúng tôi đã đi đến cõi Phạm thiên. 937. Từ nơi ấy chết di, người ấy đã khéo được sanh ra tại Mahâtittha [tên] là Pipphalãyana, mẹ là Sumanadevĩ, cha là người Bà-la-môn dòng tộc Kosiyā. 938. Tôi đã là người con gái của vị Bà-la-môn Kapila, mẹ là Sucĩmatĩ, ở tại kinh thành Sāgalā trong xứ sở Madda.

939. Sau khi tạo ra tôi với hình tượng bằng vàng khối, người cha đã gả tôi cho bậc trí Kassapa là người đã kiêng cữ các dục. 940. Lân nọ, con người có lòng bi mân ây đã đi xem xét công việc làm. Sau khi nhìn thấy các sinh vật bị những loài như là quạ, v.v... ăn thịt, người ấy đã bị động tâm. 941. Và tôi ở nhà, sau khi nhìn thấy những cây mè mọc lên trong sự thiêu đốt của ánh nang mặt trời và loài sâu bọ bi các con quạ ăn thịt, khi ấy tôi đã có sự động tâm. 942. Lúc bấy giờ, con người trí tuệ ấy đã xuất gia. Tôi đã xuất gia theo vị ấy. Tôi đã sống theo hạnh du sĩ ngoại đạo trong năm năm. 943. Đen khi bà Gotamĩ, người nuôi dưỡng đấng Chiến Thắng đã được xuất gia, khi ấy tôi đã đi theo bà ấy và đã được chỉ dạy bởi đức Phật. 944. Trong thời gian không bao lâu tôi đã thành tựu phẩm vi A-la-hán. ôi, tính chất bạn hữu tốt lành đối với vị Kassapa vinh quang! 945. Kassapa là con trai, là người thừa tự của đức Phật, khéo được định tĩnh, nhìn thấy được cõi trời và địa ngục, và là vị đã biết được đời sống trước đây. 946. Roi [vị áy] đã đạt đên sự diệt tận của sự sanh, là vị hiên trí được hoàn hảo về thắng trí, với ba sự hiểu biết ấy trở thành vị Bà-la-môn có tam minh. 947. Tương tợ như thế ấy, Bhaddā Kāpilānī là vị Ni có tam minh, có sự dứt bỏ tử thần, mang thân mạng cuối cùng sau khi đã chiến thắng Ma vương cùng với đạo quân binh. 948. Sau khi nhìn thấy điều tai hại ở thế gian, cả hai chúng tôi đã xuất gia. Chúng tôi đây có các lậu hoặc đã cạn kiệt, đã được huấn luyện, đã có được trạng thái mát mẻ, đã được Niết-bàn. 949. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 950. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 951. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được tôi đắc chứng; tôi đã thực hành lởi dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Bhaddākāpilānī đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trường lão Ni Bhaddākāpilānf9 là phần thứ bảy.

28. KÝ Sự VÈ YASODHARÃ (Yàsodharãpadãnam) 952. Vào một thuở nọ, đấng Lãnh Đạo Nhân Loại đang ngự tại một sườn núi cao quý ở thành Rājagaha đáng yêu, trù phú.6

6 Các câu kệ từ 952-57 không thấy ở tạng Thái Lan và PTS.

953. Khi đang cư ngụ tại tru xứ đáng yêu của các Tỳ-khưu-ni ở trong thành phố ấy, đã có suy nghĩ như vầy khởi đến vị Tỳ-khưu-ni Yasodharâ rằng: 954. "Nandā, Râhula hiền thiện và tương tợ y như thế, [hai] vị tối thượng Thinh văn, Đại vương Suddhodana và bà Pajāpati Gotamĩ. 955. Cùng các vi Đại trưởng lão đã đạt thắng trí, và các Trưởng lão Ni có đại thân lực, các vi ây đã ngự đên nơi an tịnh không còn lậu hoặc, như là tim của cây đèn hết nhiên liệu. 956. Và luôn cả ta nữa cũng sẽ đi đến vị thế an toàn ngay trong

khi đấng Lãnh Đạo Thế Gian còn hiện tiền.” Trong khi xem xét tuổi thọ của mình, vi Ni đã suy nghĩ như thê. 957. Sau khi xem xét thọ hành sẽ đi đến sự hoại diệt trong chính ngày hôm ấy, vị Ni đã cầm lấy bình bát và y rồi đã rời khỏi chốn tinh cư của mình. 958. Vị Ni co đại thần lực, có đại trí tuệ ấy đã dẫn đầu một trăm ngàn vị Tỳ-khưu-ni đi đến bạc Toàn Giác. 959. Sau khi đảnh lễ bậc Toàn Giác, vị Ni ấy đã ngồi xuống ở một bên và đã nói lời nói này với bậc Đạo Sư là vị có dấu hiệu bánh xe: 960. "Bạch đấng Đại Hiền Trí, con đã bảy mươi tám tuổi. Giai đoạn cuối cùng của tuôi tác đang tiên đên. Con đã đạt đên ngay ở sườn dóc, con xin thưa rõ. 961. Sự tiêu hoại của con đã chín muồi, mạng sống của con còn chút ít. Rời bỏ Ngài, con sẽ ra đi. Sự nương nhờ của bản thân đã được con thực hiện. 962. Chính ở thời điểm cuối cùng, sự chết chặn đứng tuổi thọ. Bạch đấng Đại Hùng, hôm nay vào ban đêm con sẽ thành tựu Niết-bàn. 963. Bạch đấng Hiền Trí, [Niết-bàn] là nơi không có sự sanh, sự già, sự bệnh và sự chết. Bạch đang Anh Hùng, nơi nào khi đã đi đen là không còn được nhìn thấy thì con đi đến nơi ấy. 964. Bạch đang Hiên Trí, cho đên nhóm người của bậc Đạo Sư ngôi chung ở nơi dây, [nếu] nhận biết lỗi lầm [nào của tôi], xin quý vị hãy tha thứ ở trước mặt. 965. Và sau khi đã xoay vân trong vòng luân hôi, nêu có điêu sai trái của con đối với Ngài, bạch đấng Đại Hùng, con xin thưa rõ, xin Ngài hãy tha thứ lỗi lầm cho con.” 966. Sau khi lắng nghe lời nói của vị Ni ấy, đấng Hiền Trí Vương đã nói điều này: "Ta sẽ nói điều gì hơn về nàng là người đang đi đến Niết-bàn? 967. Và nàng cũng nên thị hiện thần thông cho các vị hành theo giáo pháp của Ta được thấy. Và hãy chặt đứt sự nghi ngờ về giáo pháp cho tất cả các chúng?9 968. Sau khi lắng nghe lời nói của bậc Hiền Trí ấy, vị Tỳ-khưu-ni Yasodharâ ấy đã đảnh lễ đấng Hiền Trí Vương ấy và đã nói lời nói này: 969. "Bách đang Anh Hùng, con là Yasodharâ, ở tại gia là người vợ của Ngài. Được sanh ra trong gia tộc Sakyā, con đã duy trì phận sự của người nữ.

596 KINH TIỂU Bộ

970. Bạch đấng Anh Hùng, trong số một trăm chín mươi sáu ngàn phụ nữ ở nhà của Ngài, con là người đứng đầu, là người chủ quản tất cả. 971. Là người có được sắc đẹp, tánh tình và đức hạnh, ở vào tuổi thanh xuân, có lời nói đáng yêu, tất cả chư thiên cũng như loài người đều quý trọng con. 972. Con đứng đầu một ngàn thiếu nữ ở trong cung của người con trai dòng Sakyā. Các cô ấy cùng vui buồn giống nhau tợ như chư thiên ở [vườn hoa] Nandana. 973. Con đã vượt lên trên lãnh vực dục tinh, được khẳng đinh về mặt thể hình, không có người tương đương về sắc đẹp ngoại trừ đấng Lãnh Đạo Thế Gian.” 974. Sau khi đã nói như thế, v.v... Yasodharâ, với sự cho phép của đức Phật, đã bay lên không trung và đã thi hiện vô số thần thông. 975. [Yasodharā đã thị hiện] cơ thể tương đương với bầu vũ trụ, đầu là [đảo] Kuru ở về phía Bắc, hai cánh là hai hòn đảo, thân mình là đảo Jambu.7 976. Và đuôi công là cái hô ở phía Nam nhưng các cánh chim là các cành lá khác nhau, mặt trăng và mặt trời là mắt, núi Meru là chóp đỉnh. 977. Ngọn núi của bầu vũ trụ là mỏ chim. Trong lúc phe phẩy cayjambu cùng với cội rễ [làm cây quạt], vi Ni đã đi đến và đảnh lễ đấng Lãnh Đạo Thế Gian. 978. Tương tợ y như thế, vị Ni đã thị hiện hình dáng con voi, con ngựa, ngọn núi và biển cả, rồi mặt trăng, mặt trời, núi Meru và vóc dáng của vị Trời Sakkā. 979. “Bạch đấng Anh Hùng, bạch đấng Hữu Nhãn, con là Yasodharã đảnh lễ ở bàn chân [Ngài]. Con đã che khuất một

ngàn thế giới bằng đóa sen nở rộ/9 980. Và sau khi hóa hiện ra vóc dáng của đang Brahmā, vi Ni đã thuyêt giảng giáo pháp về Không tánh. "Bạch đấng Anh Hùng, bạch đấng Hữu Nhãn, con là Yasodharã xin đảnh lễ ở bàn chân [Ngài]. 981. Bạch đấng Đại Hiền Trí, con đã có năng lực về các loại thần thông và thiên nhĩ giới, con đã có năng lực về trí biết tâm của người khác. 982. Con biết được đời sống trước đây, thiên nhãn được thanh tịnh, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa. 983. Bạch đấng Đại Hùng, trí của con về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ, và tương tợ y như thế về phép biện giải là được thành tựu trong sự hiện diện của Ngài. 984. Sự gặp gỡ đối vơi chư Phật là các đấng Lãnh Đạo Thế Gian đã được Ngài nhìn thấy rõ. Bạch đấng Đại Hiền Trí, có nhiều hành động hướng thượng của con là nhằm mục đích về Ngài. 985. Bạch đấng Hiền Trí, xin Ngài nhớ lại thiện nghiệp trước đây của con. Bạch đang Đại Hùng, phước báu đã được con tích lũy là nham mục đích ve Ngài.

7 Jambudĩpa\ Bán đảo Ấn Độ.

986. Bạch đấng Đại Hùng, sau khi đã tránh xa những nơi không thích hợp và đã ngăn trừ điều không giới hạnh, mạng sống đã được con hy sinh là nhằm mục đích về Ngài. 987. Bạch đấng Đại Hiền Trí, Ngài đã bố ứií con nhằm mục đích làm vợ [kẻ khác] nhiều ngàn koiỹ lần. Con không có bất bình về điều ấy là nhằm mục đích về Ngài. 988. Bạch đấng Đại Hiền Trí, Ngài đã bố thí con vì sự hỗ trợ [kẻ khác] nhiều ngàn koti lần. Con không có bất bình ve điều ấy là nhằm mục đích về Ngài. 989. Bạch đấng Đại Hiền Trí, Ngài đã bố thí con nhằm mục đích vật thực [cho kẻ khác] nhiều ngàn hoti lần. Con không có bất bình về điều ấy là nhằm mục đích về Ngài. 990. Con đã từ bỏ nhiêu ngàn hoti mạng sông. Con từ bỏ mạng sông của con, [nghĩ rằng:] 'Ta sẽ thực hiện sự giải thoát khoi nỗi sợ hãi/ 991. Bạch đang Đại Hiên Trí, con không cát giâu các đô trang sức được dùng cho cơ thể, nhiều vải vóc các loại, các vật dụng của phụ nữ là nhằm mục đích về Ngài. 992. Con đa dứt bỏ tài sản, lúa gạo, các làng và các phố chợ. Bạch đấng Đại Hiền Trí, các ruộng vườn, những người con trai và con gái là đã được dứt bỏ. 993. Bạch đấng Đại Hùng, không thể đếm được những con voi, ngựa, trâu bò, luôn cả các nữ tỳ và tớ gái đã được dứt bỏ là nhằm mục đích về Ngài. 994. về việc Ngài bảo con rằng: 'Ta sẽ cho vật thí đến người hành khất', con không nhìn thấy sự bất bình của con trong khi Ngài bố thí vật thí tối thượng. 995. Bạch đang Đại Hùng và con đã trải qua^nhiêu khô đau khác loại không thể đếm được, ở nhiều hình thức trong sự luân hồi là nhằm mục đích về Ngài. 996. Bạch đấng Đại Hiền Trí, đạt được sung sướng con không vui thích và không có tâm bực bội trong những khổ đau, con được quân bình trong mọi trường hợp là nhằm mục đích về Ngài. 997. Theo lộ trình mà bậc Toàn Giác [quá khứ] đã khẳng định về pháp [giải thoát], thì đấng Đại Hiền Trí đã đạt đến sự giác ngộ sau khi trải qua an lạc và khổ đau. 998. Bạch đấng Phạm Thiên, bậc Toàn Giác, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Gotama, Ngài với con đã có nhiều lần gặp gỡ với các đấng Bảo Hộ Thế Gian khác. 999. Bạch đấng Đại Hiền Trí, nhiều hành động hướng thượng của con là nhằm mục đích về Ngài. Con là nữ ty của Ngài trong lúc Ngài tầm cầu Phật pháp.” 1000. Vào thuở bốn a-tăng-kỳ và một trăm ngàn kiếp, bậc Đại Anh Hùng, vị Lãnh Đạo Thế Gian Dīpañkara

đã hiện khởi. 1001. Sau khi đã thỉnh mời đức Như Lai, những người ở khu vực vùng biên địa làm sạch sẽ con đường đi đến của Ngài với tâm hoan hỷ.

8 Một kotỉ là mười triệu.

598 KINH TIỂU BỒ

1002. Vào thời điểm ấy, người ấy đa là vi Bà-la-môn tên Sumedha và đã sửa soạn con đường của đấng Toàn Tri đang đi đến. 1003. Vào thời điểm ấy, con đã là người thiếu nữ xuất thân Bà-la-môn tên Sumittã. Con đã đi đến cuộc tụ hội. 1004.—Con đã cầm1 tám -ty Ổ nắm hoa sen nhằm mục đích cúng dường đến bậc Ả J .

Đạo Sư. Con đã nhìn thây vị ân sĩ được nôi bật ở giữa đám người. 1005. Sau khi nhìn thây con n^ười đang ngôi khoác áo vỏ cây vô cùng đáng yêu quyến rũ đang ngồi, khi ây con đã nghĩ răng: "Mạng sống của ta là có kết quả?9 1006. Khi ấy, con đã nhìn thấy sự nỗ lực ấy của vị ẩn sĩ là có được kết quả. Do nghiệp quá khứ, tâm của con cũng đã tịnh tín vào đấng Toàn Giác. 1007. Con đã có tâm tịnh tín hơn nữa đối với vị ẩn sĩ có tâm ý hướng thượng. [Con đã nói rằng:] uNày vị ẩn sĩ, tôi không nhìn thấy vật nào khác nên được dâng cúng, tôi cho ông các đóa hoa. 1008. Này vị ẩn sĩ, hãy là của ông năm nắm, hãy là của tôi ba nắm. Này vi ẩn sĩ5 như thế sự thành tựu hãy là bằng nhau đối với mục đích giác ngộ của Ngai." Dứt tụng phẩm thứ tư.

1009. Sau khi cầm lấy các đóa hoa, vị ẩn sĩ ở giữa đám người đã cúng dường đên bậc Đại An Sĩ có danh tiêng vĩ đại đang đi đên nhăm mục đích giác ngộ. 1010. Bậc Đại Hiền Trí Dīpañkara, đấng Đại Hùng đã nhìn thấy ở giữa đám người và đã chú nguyện cho vị ẩn sĩ có tâm ý hướng thượng rằng: 1011. "Này vị đại ẩn si, [người nữ này] sẽ có tâm tương đương, có nghiệp tương đương, có hành động tương đương, sẽ trở thành người vợ do nghiệp báo đối với mục đích của ngươi. 1012. [Người nữ này] có dáng nhìn xinh đẹp, vô cùng đáng yêu, vui vẻ, có lời nói đáng mến, sẽ trở thành người vợ yêu quý, người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy. 1013. Cũng giống như các người chủ gìn giữ cái rương của cải, người nữ này sẽ hộ trì như thế ấy đối với các thiện pháp. 1014. Trong khi thương tưởng đến ngươi đây, [người nữ này] sẽ làm tròn đủ các pháp toàn hảo, sẽ đạt được quả vị giác ngộ tương tợ như con sư tử phá vỡ cái chuồng.^ A > 9 r

1015. Áy là điêu đức Phật đã chú nguyện cho con trước đây vô lượng kiêp. Trong khi tùy hỷ lời nói ấy, con đã là người có hành động như vậy. 1016. Tại nơi ấy, con đã có tâm tinh tín đối với việc làm đã được thực hiện tốt đẹp ấy. Con đã sanh vào bản thể trời và người với số lần không thể đếm được. 1017. Con đã trải qua lạc và khổ ở các cõi trời và ở loài người. Khi đạt đến kiếp sống cuối cùng, con đã sanh ra trong gia tộc Sakyā.

THÁNH NHÂN KÝ sự 599

1018. Con có sac đẹp, có của cải, có danh vọng và giới hạnh tương tợ như thế. Con có sự thành tựu vẹn toàn thân thể, được vô cùng kính trọng về các điều lành. 1019. Lợi lộc, danh vọng, cung kính, sự hội tụ của các pháp thế gian và tâm bị khổ não là không c6, con sống không sợ hãi.9 1020. Con đã nhàm chán các sự luân hôi và đã xuất gia vào đời sông không gia đình. Sau khi xuất gia cùng với một ngàn người hầu cận, con không có

gì. 1021. Sau khi từ bỏ gia đình, con đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Khi chưa đạt đến nửa tháng, con đã đạt được bốn sự thật. 1022. Nhiều người, không phải một, đem lại y phục, vật thực, thuốc men và chỗ nằm ngồi tợ như các làn sóng của biển cả. 1023. Các phiên não của con đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], con sống không còn lậu hoặc. 1024. Quả vậy, con đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 1025. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được con đắc chứng; con đã thực hành lời dạy của đức Phật. 1026. Như vậy là có khổ đau đa dạng và thành công nhiều hình thức. Được đạt đến trạng thái thanh tinh, con nhận lãnh mọi sự thành tựu. 1027. Nàng ấy bố thí chính bản thân mình vì mục đích phước báu của vị đại ân sĩ. Họ có sự thành tựu vê bạn hữu. Vị thê Niêt-bàn là không còn tạo tác. 1028. "Quá khứ, hiện tại và vi lai đã được cạn kiệt, tất cả nghiệp của con đã được cạn kiệt. Bạch đấng Hữu Nhãn, con xin đảnh lễ ở bàn chân [Ngài]?9 Tỳ-khưu-ni Yasodharâ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 4íKý sự về Trưởng lão Ni Yasodharâ" là phần thứ tám.

29. KÝ Sự VỀ MƯỜI NGÀN VỊ TỲ-KHƯU-NI (Dasabhikkh unīsahassāpadānam) 1029. Vào thuở bốn a-tăng-kỳ và một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng, vị Lãnh Đạo Thế Gian tên là Dīpañkara đã hiện khởi. 1030. Đấng Đại Hùng, bậc Hướng Đạo Dīpañkara đã chú nguyện cho Sumedha và Sumittâ có trạng thái hạnh phúc và khổ đau tương tợ như nhau. 1031. Trong lúc nhìn thấy [thế gian] cùng với chư thiên và trong lúc đi đó đây ở [thế gian] luôn cả cõi trời, chúng con đã đi đến nơi tụ hội vào dịp tuyên dương của hai người ấy [và đã nói rằng]:

9 Ke tiếp có 20 câu kệ được thấy ở tạng Thái Lan, Miến Điện, PTS, nhưng không thấy ở tạng Sri Lanka. Vì nội dung không co gì đặc sắc nên không thêm vào.

1032. "Trong lần tụ hội ở ngày vị lai, xin ngài hãy là chồng của tất cả chúng tôi. Hết thảy tất cả sẽ là những người vợ vui vẻ, có lời nói đáng yêu của ngài/9 1033. Bạch đấng Đại Hiền Trí, tất cả chúng con có bố thí với trì giới, và tham thiền đã khéo được tu tập. Và mọi thứ thuộc về chúng con đã được buông bỏ từ lâu. 1034. Bạch đấng Đại Hiền Trí, bất cứ điều gì đã được ao ước [như là] hương thơm, vật thoa, tràng hoa, đèn, vật làm bằng châu báu, tất cả đã được buông bỏ. 1035. Bạch đấng Đại Hiền Trí, ya luôn cả nghiệp nào khác đã được thực hiện cũng như sự thụ hưởng thuộc về nhân loại, mọi thứ thuộc về chúng con đã được buông bỏ từ lâu rồi. 1036. Trong khi luân hồi nhiều kiếp sống, chúng con đã làm được nhiều phước báu. Chúng con đã thọ hưởng quyên thế và đã luân hôi cõi này cõi khác. 1037. Khi đạt đến kiếp sống cuối cùng ở trong cung của người con trai dòng Sakyā, chúng con đã được sanh ra trong nhiều gia tộc khác nhau, là những mỹ nhân có ái dục và sắc đẹp. 1038. Chúng con đã đạt đến danh vọng cùng với lợi lộc tột đỉnh, được tôn vinh, được tất cả tôn trọng, luôn luôn được cung cấp các lợi lộc về cơm ăn nước uống. 1039. Sau khi từ bỏ gia đình, chúng con đã xuất gia vào đời s6ng không gia đình. Khi chưa đạt đên nửa tháng, tát cả chúng con đã đạt được Niêt-bàn. 1040. Nhiêu người đem lại mọi thứ lợi lộc vê cơm ăn nước uông, y phục và

chỗ nằm ngồi. Chúng con luôn luôn được tôn kính cúng dường. 1041. Các phiền não của chúng con đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là những con voi cái [đã được cởi trói], chúng con song không còn lậu hoặc. 1042. Quả vậy, chúng con đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 1043. Bôn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thăng trí đã được chúng con đắc chứng; chúng con đã thực hành lời dạy của đức Phật. Mười ngàn vị Tỳ-khiru-ni, đứng đầu là Yasodharâ trước mặt đức Thế Tôn đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về mười ngàn vi Tỳ-khini-nP là phần thứ chín.

30. KỶ Sự VỀ MƯỜI TÁM NGÀN VỊ TỲ-KHƯU-NI (Atthārasabhikkhunīsahassāpadānam) 1044. Mười tám ngàn vị Tỳ-khưu-ni xuất thân dòng Sakyā đứng đầu là Yasodharâ đã đi đến gặp đấng Toàn Giác. 1045. Tất cả mươi tám ngàn vị Ni đều có đại thần lực. Trong khi đảnh lễ ở bàn chân của bậc Hiền Trí, các vị Ni trình rõ đúng theo năng lực rang:

1046. "Bạch đấng Đại Hiền Trí, sự sanh, sự già, sự bệnh và sự chết đã được cạn kiệt. Bạch đấng Lãnh Đạo, chúng con đã đi đến vị thế bất tử, an tịnh, không còn lậu hoặc. 1047. Bạch đấng Đại Hiền Trí, nếu có điều sai trái gì trước đây của tất cả chúng con vì không biết là lỗi lầm, bạch đấng Hướng Đạo, xin Ngài hãy tha thứ cho chúng con.” 1048. "Là những người thực hành theo giáo pháp của Ta, các nàng cũng nên thị hiện thần thông. Và hãy chặt đứt sự nghi ngờ đã có cho tất cả các chúng.” 1049. "Bạch đấng Đại Hùng, là những vị Ni danh tiếng, vui vẻ, có dáng vóc đáng yêu, bạch đấng Đại Hùng, tất cả đã là vợ của Ngài lúc còn tại gia. 1050. Bạch đấng Anh Hùng, trong số một trăm chín mươi sáu ngàn phụ nữ ở nhà của Ngài, chúng con là những vi đứng đầu, là những người chủ quản tất cả. 1051. Là những người có được sác đẹp? tánh tình và đức hạnh, ở vào tuôi thanh xuân, có lời nói đáng yêu, tất cả chư thiên cũng như loài người đều quý trọng [chúng con]. 1052. Khi ấy, tất cả mười tám ngàn vị Ni đều xuất thân dòng Sakyā, một ngàn vi Ni có danh tiếng là những vi đứng đầu, là những người chủ quản. 1053. Bạch đấng Đại Hiền Trí, [các cô ấy] đã vượt qua dục giới, đã được an trú vào sắc giới. Không có gì tương đương với sắc đẹp của một ngàn cô ấy.” 1054. Sau khi đảnh lễ bậc Toàn Giác, các vị Ni đã phô bày thần thông đến bậc • • Sư. Các vi• Ni cũng đã thi• hiện Đạo • thần lực • đại • với nhiều hình thức khác loại. • 1055. [Các vị Ni đã thi hiện] cơ thể tương đương với bầu vũ trụ, đầu là [đảo] Kuru ở về phía Bắc, hai cánh là hai hòn đảo, thân mình là đảo Jambu. 1056. Và đuôi công là cái hồ ở phía Nam nhung các lông chim là các cành lá khác nhau, mặt trăng và mặt trời là cặp mắt to, núi Meru là chóp đỉnh. 1057. Ngọn núi của bâu vũ trụ là mỏ chim. Trong lúc phe phây cây jambu cùng với cội rễ [làm cây quạt], các vị Ni đã đi đến và đảnh lễ đấng Lãnh Đạo Thế Gian. “ 1058. Tương tợ y như thê, các vị Ni đã thi hiện hình dáng con voi, con ngựa, ngọn núi và biển cả, rồi mặt trăng, mặt trời, núi Meru và vóc dáng của vị trời Sakkā. 1059. “Bạch vị Anh Hùng, bạch đấng Hữu Nhãn, chúng con là các vị Yasodharâ xin đảnh lễ ở bàn chân [Ngài]. Bạch vị Anh Hùng, bạch đấng Lãnh Đạo Của Nhân Loại, chúng con đã được hoàn thành nhờ vào quyền uy của Ngai. 1060. Bạch đang Đại Hiên Trí, chúng con

đã có nng lực vê các loại thân thông và thiên nhĩ giới, chúng con đã có năng lực về trí biêt tâm của người khác. 1061. Chúng con biết được đời sống trước dây, thiên nhãn được thanh tinh, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa.

602 KINH TIÊU BÔ

1062. Bạch đấng Đại Hùng, trí của chúng con về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ, và tương tợ như thế về phép biện giải là được thành tựu trong sự hiện diện của Ngài. 1063. Bạch đấng Đại Hiền Trí, sự gặp gỡ đối với các đấng Lãnh Đạo Thế Gian trước đây đã được chúng con nhìn thây rõ. Nhiêu hành động hướng thượng của chúng con là nhằm mục đích về Ngài. 1064. Bạch bậc Hiền Trí, xin Ngài nhớ lại thiện nghiệp trước đây của chúng con. Bạch đấng Đại Hùng, phước báu đã được tích lũy bởi chúng con là nhằm mục đích về Ngài. 1065. Bạch đấng Đại Hùng, sau khi đã tránh xa những nơi không thích hợp và đã ngăn trừ điều không giới hạnh, mạng sông đã được chúng con hy sinh là nhằm mục đích về Ngài. 1066. Bạch đấng Đại Hiền Trí, Ngài đã bố thí chúng con nhằm mục đích làm vợ [kẻ khác] nhiều ngàn koti lần. Chúng con không có bất bình về điều ấy là nhằm mục đích về Ngài. 1067. Bạch đấng Đại Hiền Trí, Ngài đã bố thí chúng con vì sự hỗ trợ [kẻ khác] nhiều ngàn koti lần. Chúng con không có bát bình vê điêu ấy là nhăm mục đích về Ngài. 1068. Bạch đấng Đại Hiền Trí, Ngài đã bố thí chúng con nhằm mục đích vát thực [cho kẻ khác] nhiều ngàn ko ti lan. Chúng con không có bất bình ve điều ấy là nhăm mục đích vê Ngài. 1069. Chúng con đã từ bỏ nhiêu ngàn koti mạng sông. Chúng con đã từ bỏ các mạng sống, [nghĩ rằng:] 'Chúng ta sẽ thực hiện sự giải thoát khỏi nỗi sợ hãi? 1070. Bạch đấng Đại Hiền Trí, chúng con không cất giấu các đồ trang sức được dùng cho phụ nữ, cùng nhiều vải vóc các loại và các vật dụng của phụ nữ là nham mục đích ve Ngài. 1071. Chúng con đã dứt bỏ tài sản, lúa gạo, các ngôi làng và các phố chợ. Bạch đấng Đại Hiền Trí, các ruộng vườn, những người con trai và những người con gái đã được dứt bỏ. 1072. Bạch đấng Đại Hùng, không thể đếm được những con voi, ngựa, trâu, bò, luôn cả các nữ tỳ và tớ gái đã được dứt bỏ là nhằm mục đích về Ngài. 1073. về việc Ngài bảo chúng con rằng: 'Ta sẽ cho vật thí đến người hành khất\ chiing con không nhìn thấy sự bất bình của chúng con trong khi Ngài bố thí vạt thí toi thượng. 1074. Bạch đấng Đại Hùng, chúng con đã trải qua nhiều khổ đau khác loại không thể đếm được, và ở sự luân hồi với nhiều hình thức là nhằm mục đích về Ngài. 1075. Bạch đấng Đại Hiền Trí, đạt được sung sướng chúng con không vui thích và không có tâm bực bội trong những khô đau, chúng con được quân bình trong mọi trường hợp là nhằm mục đích vê Ngài.

THÁNH NHÂN KÝ sự 603

1076. Theo lộ trình mà bậc Toàn Giác [quá khứ] đã khẳng định về pháp [giải thoát], thì đấng Đại Hiền Trí đã đạt đến sự giác ngộ sau khi trải qua an lạc và khổ đau. 1077. Bạch đấng Phạm Thiên, bậc Toàn Giác, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Gotama, Ngài với chúng con đã có nhiều lần gặp gỡ với các đấng Bảo Hộ Thế Gian khác. 1078. Bạch đấng Đại Hiền Trí, nhiều hành động hướng thượng của chúng con là nhằm mục đích về Ngài. Chúng con là những nữ tỳ của Ngài trong lúc Ngài tầm cầu Phật pháp.” 1079. Vào thuở bốn a-tăng-kỳ và một trăm ngàn kiếp, bậc Đại Anh Hùng, vị Lãnh Đạo Thế Gian Dīpañkara

đã hiện khởi. 1080. Sau khi đã thỉnh mời đức Như Lai, những người ở khu vực vùng biên địa làm sạch sẽ con đường đi đến của Ngài với tâm hoan hỷ. 1081. Vào thời điểm ấy, người ấy đã là vi Bà-la-môn tên Sumedha, và đã sửa soạn con đường của đang Toàn Tri đang đi đến. 1082. Vào thời điểm ấy, tất cả chúng con đã có xuất than là Bà-la-môn. Chúng con đã mang đến cuộc tụ hội những đóa hoa mọc trên đất liền và dưới nước. 1083. Vào lúc ấy, đức Phật Dīpañkara, bậc Đại Hùng có danh tiếng vĩ đại ấy đã chú nguyện cho vị ẩn sĩ có tâm ý hướng thượng. 1084. Trong khi tuyên dương hành động của vị ân sĩ có tâm ý hướng thượng ấy, quả đất [đã] lay chuyển, gào thét, rung động cùng với thiên giới. 1085. Các tiên nữ và loài người, luôn cả chúng con cùng với chư thiên đã dâng lên phẩm vật cúng dường khác nhau rồi đã ước nguyện. 1086. Đức Phật tên Jotidīpa [Dīpañkara] đã chú nguyện cho các vi ấy rằng: “Những điều đã được ước nguyện vào ngày hôm nay sẽ trở thành hiện thực.^, 1087. Ấy là điều đức Phật đã chú nguyện cho chúng con trước đây vô lượng kiếp. Trong khi tùy hỷ lời nói ấy, chúng con đã là những người hành động như thế. 1088. Tại nơi áy, chúng con đã có tâm tịnh tín đôi với việc làm đã được thực hiện tốt đẹp ấy. Chúng con đã sanh vào bản thể trời và người với số lần không thể đếm được. 1089. Chúng con đã trải qua an lạc và khổ đau ở các cõi trời và loài người. Khi đạt đến kiếp sống cuối cùng, chúng con đã sanh ra trong gia tộc Sakyā. 1090. Chúng con có sắc đẹp, có của cải, do đó có danh vọng và giới hạnh. Chúng con có sự thành tựu vẹn toàn thân thể, được vô cùng kính trọng ở các gia đình. 1091. Lợi lộc, danh vọng, cung kính, sự hội tụ của các pháp thế gian và tâm bị khổ não là không có, chúng con sống không sợ hãi. 1092. Khi ấy, điều này đã được đức Thế Tôn nói ra ở trong kinh thành của

đức Vua [Suddhodana]. Và đấng Anh Hùng đã chỉ ra việc hỗ trợ trước đây của các vị Sát-đế-ly: 1093-94. "Người nữ nào là hữu ân, người nữ nào cùng chung vui sướng khổ đau, người nữ nào nói lời hữu ích và người nữ nào có lòng thương tưởng, thời hãy thực hành pháp thiện hạnh, chớ thực hành ác hạnh ấy. Người thực hành giáo pháp thọ hưởng an lạc ở đời này và đời sau." 1095. Sau khi từ bỏ gia đình, chúng con đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Chưa đạt đến nửa tháng, chúng con đã chạm đến bốn sự thật. 1096. Nhiều người đem đến cho chúng con y phục, vật thực, thuốc men và chỗ nằm ngồi tợ như các làn sóng của biển cả. 1097. Các phiền não của chúng con đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], chúng con sống không còn lậu hoặc. 1098. Quả vậy, chúng con đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 1099. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được chúng con đắc chứng; chúng con đã thực hành lời dạy của đức Phật. 1100. Như vậy là có khổ đau đa dạng và thành công nhiều hình thức. Được đạt đến trạng thái thanh tịnh, chúng con nhận lãnh mọi sự thành tựu. 1101. Những nàng nào bố thí chính bản thân mình vì mục đích phước báu của vị Đại Ẩn Sĩ là có sự thành tựu về bạn hữu, còn vị thế Niết-bàn là không còn tạo tác. 1102. 66Quá khứ, hiện tại và vị lai đã được cạn kiệt, tất cả nghiệp của chúng con đã được cạn kiệt. Bạch đấng Hữu Nhãn. chúng con xin đảnh lễ ở bàn chân [Ngài].,, 1103. "Ta sẽ nói điều gì hơn nữa về các nàng

là những người đang tiến đến Niết-bàn? Bởi vì các nàng đã đạt được vị thế bất tử, [là cảnh giới mà] sự tạo tác và điều sai trái đã được tịnh l/ng." Mười tám ngàn vi Tỳ-khưu-ni, đứng đầu là Yasodharã trước mặt đức Thế Tôn đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về mười tám ngàn vi Tỳ-khưu-ni có Yasodharâ đứng dầu" là phần thứ mười. Phẩm Kundalakesī là phẩm thứ ba.

Tóm lược của phẩm này Vị Ni Kundalā, vị Ni Kisāgotamī, luôn cả vị Ni Dhammadinnā, vị Ni Sakulā, vị Ni Nandā cao quý, vị Ni Sonā, vị Ni Bhaddākāpilānī, vị Ni Yasodharā, mười ngàn Ty-khxru-ni và mười tám ngàn vị Ni, [tong cộng] là bon trăm bảy mươi sáu câu kệ cả thảy.

THÁNH NHÂN KÝ sự 605

IV PHẨM SÁT-ĐẾ-LỴ {KHATTIYĀVAGGO)

31. KÝ Sự VỀ CÁC TỲ-KHƯU-NI ĐỨNG ĐẦU LÀ YASAVATĪ (Yasavaffpamukhabhikkhuñīnam apadãnam) 1104. "Bạch đấng Đại Hiền Trí, chúng con xin trình rằng, tất cả các hữu của chúng con đã được cạn kiệt, mối liên hệ với sự tái sanh của chúng con đã được mở ra, và các lậu hoặc của chúng con không còn. 1105. Bạch đấng Đại Hiền Trí, bất cứ thiện nghiệp nào trước đây đã được ước nguyện tót đẹp [và] vật dụng đã được bô thí là nhăm mục đích về Ngài. 1106. Bạch đấng Đại Hiền Trí, vật dụng đã được bố thí đến các vị Phật, đến các vị Phật Độc Giác, và đến các vị Phật Thinh Văn là nhằm mục đích về Ngài. 1107. Bạch đấng Đại Hiền Trí, hành động cao cả hoặc tầm thường đến các vị Tỳ-khưu đã được ước nguyện tốt đẹp, hành động khởi đầu này đây cho việc [sanh vào] các gia tộc thượng lưu đã được thực hiện. 1108. Sự thành tựu của nghiệp được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, trong khi vượt trội loài người chúng con đã được sanh vào gia tộc Sát-đế-lỵ. 1109. Trong sự sanh ra và trong việc làm đã được thực hiện, và luôn cả trong sự tái sanh cùng với nhau, chúng con đã được sanh ra chung với nhau trong [kiếp sống] cuối cùng, có xuất thân gia tộc Sát-đế-lỵ. 1110. Bạch đấng Đại Hùng, có sắc dẹp, có của cải, được tôn vinh bằng các lợi lộc và sự kính trọng, chúng con ở trong kinh thành như là ở [vườn hoa] Nandana của chư thiên. 1111. Chúng con đã nhàm chán và đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Trong vài ngày, tất cả chúng con đã đạt được Niết-bàn. 1112. Nhiều người đem đến cho chúng con y phục, vật thực, thuốc men và chỗ nằm ngồi, chúng con luôn luôn được kính trọng tôn vinh. 1113. Các phiền não của chúng con đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], chúng con sống không còn lậu hoặc. 1114. Quả vậy, chúng con đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 1115. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được chúng con đắc chứng; chúng con đã thực hành lời dạy của đức Phát."

606 KINH TIỂU BÔ

Mười tám ngàn vị Tỳ-khưu-ni công nươrng dòng Sát-đế-lỵ đứng đầu là Yasavatī trước mặt đức Thế Tôn đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về mười tám ngàn vi Tỳ-khưu-ni đứng đầu là Yasavatī^ là phần thứ nhất

32. KÝ Sự VỀ CÁC VỊ TỲ-KHƯU-NI THIÊU NỮ BÀ-LA-MÔN (Brahmanakañ ñābhikkhuñīnam apadānam) 1116. "Bạch đấng Đại Hiền Trí, tám mươi bốn ngàn vi Ni xuất thân gia tộc Bà-la-môn, có tay chân mềm mại, là thuộc về Ngài trước đây. 1117. Bạch đang Đại Hiên Trí, nhiêu thiêu nữ đã được sanh ra trong gia tộc thương buôn và nô lệ, là chư thiên, loài rồng và Kim Si điểu, thuộc bốn châu lục, là thuộc về Ngài trước đây. 1118. Có một sô đã được xuất gia, nhiêu vị có sự nhìn thây sự thật. Còn chư thiên, Kim Si điểu, loài rồng sẽ được giác ngộ trong ngày vi lai. 1119. Sau khi thọ hưởng danh vọng, sau khi đạt đến thành công toàn diện, tất cả đã đạt được niềm tịnh tín ở Ngài, sẽ được giác ngộ trong ngày vị lai. 1120. Bạch đấng Đại Hùng, bạch đấng Hữu Nhãn, chúng con là những người con gái của các Bà-la-môn? xuất thân gia tộc Bà-la-môn, chúng con xin đảnh lễ ở bàn chân của Ngài là vị đang xem xét chúng con. 1121. Tất cả các hữu đã được phá hủy, ái dục cội nguồn đã được thủ tiêu, các khuynh hướng ngủ ngầm đã được chặt dứt, các sự tạo tác đem lại phước báu đã được xé tan. 1122. Chúng con có tất cả các hành xứ về định, tương tợ như thế về khả năng thể nhập. Nhờ thiền, chúng con sẽ luôn luôn sống với sự thỏa thích trong giáo pháp. 1123. Lối dẫn đến tái sanh, vô minh, và luôn cả các pháp còn tạo tác đã được quăng bỏ. Bạch đấng Lãnh Đạo, xin Ngài cho phép [chúng con] đi đến vị thế khó nhìn thấy vô cùng.^, 1124. "Các nàng là nguồn hỗ trợ cho Ta, là người đã có sự thực hành dài lâu. Tất cả các nàng hãy cắt đứt sự hoài nghi của bốn [chúng] rồi hãy đi đến Niết-bàn/9 1125. Sau khi đảnh lễ ở bàn chân của bậc Hiền Trí và đã thực hiện sự biến hóa thần thông, một số vị Ni thị hiện ánh sáng, còn một số khác thị hiện bóng tối. 1126. Các vị Ni thị hiện mặt trăng, mặt trời và biển cả có cả loài cá. Các vị thị hiện dãy núi Sineru và giống cây san hô [thuộc cõi trời]. 1127. Với thần thông, các vị Ni làm cho nhìn thấy cung trời Đạo-lợi, Dạ-ma, Đẩu-suất, các vị trời có uy lực lớn lao ở cõi Hóa Lạc Thiên và Tha Hóa Tự Tại. 1128. Một số vị Ni làm cho nhìn thấy con đường kinh hành vô cùng giá

trị của đấng Phạm thiên. Và sau khi biến hóa thành hình dáng của đấng Phạm thiên, các vị Ni thuyết giảng giáo pháp về Không tánh. 1129. Sau khi đã thực hiện sự biến hóa khác nhau và đã phô bày thần thông đến bậc Đạo Sư, tất cả đã trình bày năng lực và đã đảnh lễ ở bàn chân của bậc Đạo Sư. 1130. “Bạch đấng Đại Hiền Trí, chúng con có năng lực về các loại thần thông và thiên nhĩ giới, chúng con có năng lực về trí biết tâm của người khác. 1131. Chúng con biết được đời sống trước đây, thiên nhãn được thanh tinh, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa. 1132. Bạch đấng Đại Hùng, trí của chúng con về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ, và tương tợ y như thế về phép biện giải là được thành tựu trong sự hiện diện của Ngài. 1133. Bạch đấng Đại Hiền Trí, sự gặp gỡ đối với các đấng Lãnh Đạo Thế Gian trước đây đã được chúng con nhìn thấy rõ. Nhiều hành động hướng thượng của chúng con là nhằm mục đích về Ngài. 1134. Bạch đấng Hiền Trí, xin Ngài nhớ lại nghiệp thiện đã được chúng con thực hiện. Bạch đấng Đại Hùng, phước báu đã được tích lũy bởi chúng con là nhằm mục đích về Ngài." 1135. Trước đây một trăm ngàn kiếp, có bậc Đại Hiền Trí Padumuttara. Thành phô tên Hamsavatī là chô cư ngụ của gia đình đang Toàn Giác. 1136. Sông Gañgā luôn luôn chảy qua cửa khẩu của thành Hamsavatī. Bị khuấy rổi bởi dòng sông, các vị

Tỳ-khưu ấy không có được đường đi. 1137. Các vị ấy không có được đường đi đã hai ngày, ba ngày và luôn cả * : r

bảy ngày, sau đó là một tháng, thậm chí bôn tháng đã được tròn đủ. 1138. Khi ấy, bậc ưu tú của loài người đã là viên quan lại tên là Jatila. Sau khi nhìn thay các vị Tỳ-khưu bị ngăn trở, người đã cho xây dựng cây cầu ở sông Gañgā. 1139. Khi ấy, người đã cho xây dựng cây cầu ở sông Gañgā với một trăm ngàn, và đã cho xây dựng ngôi trú xá của hội chúng ở bờ sông bên này. 1140. Những người đàn bà luôn cả đàn ông cùng các gia đình thượng và hạ lưu, họ đã góp phần bằng nhau cho cây cầu và ngôi tru xá của vị ấy. 1141. Với tâm ý vui mừng, chúng con và những người khác ở thành phố và ở các quốc độ là những người thừa tự các việc làm của vi ấy. 1142. Những người đàn bà, đàn ông, thiếu niên và luôn cả nhiều thiếu nữ? họ đã rải cát cho cây cầu và ngôi tru xá. 1143. Sau khi làm việc quét dọn con đường, họ đã thực hiện các lá phướn, các chum đây [nước], các cây cờ, nhang tháp, bột phân, tràng hoa là việc tôn kính đến bậc Đạo Sư.

1144. Sau khi cho thực hiện cây càu và ngôi tru xá, người đã thỉnh mời đấng Hướng Đạo, rồi đã dâng cúng đại thí, và đã ước nguyện quả vị Toàn giác. 1145. Bậc Đại Hiền Trí, đấng Đại Hùng Padumuttara, bậc giúp cho tất cả các chúng sanh vượt qua đã nói lời tùy hỷ đên vị Jatila răng: 1146. "Khi một trăm ngàn kiếp đã trôi qua sẽ là kiếp Bhaddā, [người này] sau khi trải qua kiếp này kiếp khác sẽ đạt đen quả vị Giác ngộ. 1147. Những người đàn ông và đàn bà nào đã thực hiện công việc hỗ trợ bằng tay, trong tương lai dài lâu tất cá sẽ gặp lại nhau." 1148. Do kết quả của nghiệp ấy và do các nguyện lực của tác ý, những người nữ tỳ ấy của Ngài đã được sanh lên cung điện của chư thiên. 1149. Trong khi thọ hưởng sự sung sướng vô lượng thuộc về cõi trời và vô lượng thuộc về nhân loại một thời gian dài, chúng con đã luân hồi cõi này cõi khác. 1150. Trong một trăm ngàn kiêp vê trước, sự thành tựu của nghiệp đã được thể hiện tốt đẹp, chúng con được trẻ đẹp ở giữa loài người rồi ở cung trời cao quý. 1151. Chúng con liên tục thọ lãnh trọn vẹn sự thành tựu của nghiệp đã khéo được thể hiện về sắc đẹp, của cải, danh vọng, luôn cả tiếng tăm và sự kính trọng. 1152. Khi đạt đến kiếp sống cuối cùng, chúng con đã được sanh ra trong gia tộc Bà-la-môn, có tay chân mềm mại, ở trong cung của người con trai dòng Sakyā. 1153. “Bạch đấng Đại Hiền Trí, thậm chí trong mọi thời điểm chúng con cũng không nhìn thấy quả đất là không được trang hoàng, chúng con không nhìn thấy đam lầy và mạt đất là bị ô nhiem. 1154. Trong khi sống tại gia, chúng con có được sự tôn trọng trong mọi thời điểm. Do năng lực của nghiệp trước đây, người ta luôn luôn đem lại cho chúng con mọi thứ. 1155. Sau khi từ bỏ gia đình, chúng con đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Chúng con đã được thoát khỏi đạo lộ luân hồi, có tham ái đã được lìa bỏ. 1156. Từ nơi kia từ nơi nọ, người ta luôn luôn đem lại cho chúng con hàng ngàn y phục, vật thực, thuôc men và chô năm ngôi.,, 1157. Các phiền não của chúng con đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], chúng con sống không còn lậu hoặc. 1158. Quả vậy, chúng con đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối

thượng. 1159. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được chúng con đắc chứng; chúng con đã thực hành lời dạy của đức Phật.

THÁNH NHÂN KÝ sự > 609

Tám mươi bốn ngàn vị Tỳ-khưu-ni thiếu nữ Bà-la-môn trước mặt đức Thế Tôn đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về tám mươi bốn ngàn vị Tỳ-khưu-niw là phần thứ nhì.

33. KÝ Sự VỀ UPPALADÃYIKÃ (Uppaladāyikāpadānam) 1 1160. ở thanh phố Aruṇavatī, có vị Sát-đế-lỵ tên là Aruna. Con đã là người vợ của vị vua ấy. Có một lần con đã khiến [người] đưa con đi [du ngoạn]. 1161. Khi ấy, con đã đi đến nơi thanh vắng và ngồi xuống, con đã suy nghĩ như vầy: “Dầu đã đạt được vị thế xứng dáng, nhưng không điều lành nào đã được ta thực hiện! 1162. Có lẽ ta sẽ đi đến địa ngục là nơi vô cùng nóng bức, khổ sở, có dáng vẻ rùng rợn, vô cùng khiếp đảm; điều này đối vód ta là không có sự hoài nghi [nữa],^, 1163. Sau khi suy nghĩ như thế và sau khi đã làm cho tâm được mừng rỡ? con đã đi đến gặp đức vua và đã nói lời nói này: 1164. "Tâu bệ hạ, chúng thiếp là phụ nữ luôn luôn đi theo sau người nam. Tâu vị Sát-dế xin hãy ban cho thiếp một vị Sa-môn. Thiếp sẽ chăm lo về vật thực.,, 1165. Khi ấy, đức vua đã ban cho con [một] vị Sa-môn có [các] giác quan đã được tu tập. Sau khi nhận lấy bình bát của vi ấy, con đã đặt đầy [bình bát] với vật thực thượng hạng. 1166. Sau khi đã đặt đày [bình bát] với vật thực thượng hạng, con đã đậy lại bằng tấm vải lớn trị giá một ngàn và đã dâng lên với tâm ý hớn hở. 1167. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại con đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 1168. Con đã được thiết lập vào ngôi hoàng hậu của một ngàn vị Trời Đe- thh Con đã được thiết lập vào ngôi hoàng hậu của một ngàn đấng Chuyển Luân Vương. 1169. Vương quyên của địa phận là bao la, vô lượng vê phương diện tính đếm. Từ đó, quả báo của nghiệp ấy còn có nhiều hình thức đa dạng khác nữa. 1170. Màu da của con chính là màu của hoa sen, con là người nữ đẹp vô cùng, có dáng nhìn xinh xắn, được thành tựu toàn vẹn về cơ thể, được sanh vào nơi quyền quý, có sự lộng lẫy. 1171. Khi đạt đến kiếp sống cuối cùng, con đã được sanh ra trong gia tộc Sakyā, đứng đầu một ngàn nữ nhân của người con trai của [đức Vua] Suddhodana. 1172. Nhàm chán cuộc sông tại gia, con đã xuất gia vào đời sông không gia đình. Chưa đến đêm thứ bảy, con đã đạt được bốn sự thật. 1173. Con không thể nào ước lượng được số lượng y phục, vật thực, thuốc men và chỗ nằm ngôi; điều này là quả báo của món vật thực.

Uppaladãyikâ có ý nghĩa là "người nữ dâng cúng hoa sen xanh."

610 KINH TIÊU Bộ

1174. Bạch đấng Hiền Trí, xin Ngài nhớ lại việc làm tốt đẹp trước đây của con. Bạch đấng Đại Hùng, nhiều thứ đã được con buông bỏ là nhằm mục đích về Ngai. 1175. Ke từ khi con đã dâng cúng vật thí trước đây ba mươi mốt kiếp, con không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của món vật thực. 1176. Con nhận biết hai cảnh giới là bản thể chư thiên và nhân loại, con không biêt đên cảnh giới nào khác; điêu này là quả báo của món vật thực. 1177. Con được sanh vào gia tộc thượng lưu, có đại sảnh đường, có

tài sản lớn lao, con không biết đến gia tộc nào khác; điều này là quả báo của món vật thực. 1178. Sau khi luân hồi cõi này cõi khác, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch con không nhìn thấy điều không vừa ý; [điều này] là quả báo đã được thực hiện với tâm hoan hỷ. 1179. Bạch đấng Đại Hiền Trí, con đã có năng lực về các loại thần thông và thiên nhĩ giới, con đã có năng lực về trí biết tâm của người khác. 1180. Con biết được đời sống trước đây, thiên nhãn được thanh tịnh, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa. 1181. Bạch đấng Đại Hùng, trí của con về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ, và tương tợ như thế về phép biện giải là được thành tựu trong sự hiện diện của Ngài. 1182. Các phiền não của con đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], con sống không còn lậu hoặc. 1183. Quả vậy, con đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 1184. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được con đắc chứng; con đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Uppaladāyikā trước mặt đức Thế Tôn đã nói lên những lời kệ này như the ấy. “Ky sự về Trưởng lão Ni Uppaladāyikā95 là phần thứ ba.

34. KÝ Sự VÈ SIGÃLAMÃTẢ (Sigâỉamãtãpadãnam)2 1185. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vị Lãnh Bạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp đã hiện khởi. 1186. Khi ấy, con đã được sanh ra tại Hamsavatī, trong gia đình vị quan cận thần được rạng rỡ với châu báu khác loại, sung túc, thịnh vượng, có đại tài sản. 1187. Sau khi cùng với người cha dẫn đầu đám đông người đi đến và lắng nghe giáo pháp của đức Phật, con đã xuất gia vào đời sống không gia đình.

2 Sigãlamãtã nghĩa là 4<Mẹ của Sigãla,\

1188. Sau khi xuất gia, con đã lánh xa nghiệp ác do thân. Sau khi từ bỏ sở hành xấu xa về lời nói, con đã thanh lọc sự nuôi mạng sống. 1189. Con được tinh tín với đức Phật, có sự tôn sùng giáo pháp và hội chúng. Con được găn bó với việc lăng nghe Chánh pháp và có lòng khao khát về việc nhìn thay đức Phật. 1190. Khi ấy, con đã nghe về vị Tỳ-khiru-ni đứng đầu trong số các vi Ni có khuynh hướng về đức tin. Sau khi ước nguyện vi thế ấy, con đã làm tròn đủ Tam học. Do đó, đấng Thiện Thệ với khuynh hướng thuận theo lòng bi mẫn đã nói với con răng: 1191. "Dức tin của người nào đôi với đức Như Lai là không bị lay chuyên, khéo được thiết lập, và giới của người nào là tốt đẹp, tương xứng với bậc Thánh, được ngợi khen. 1192. Người nào có niềm tịnh tín vào hội chúng, có bản thể chính trực và có sự nhận thức, người ta nói về vi ây là 'kẻ không nghèo\ đời sống của vị ấy là không vô ích. 1193. Vì thê, người sáng suốt, trong khi ghi nhớ lời dạy của chư Phật, hãy gắn bó vào đức tin, vào giới, vào niềm tinh tín và vào việc nhận thức giáo pháp." 1194. Sau khi lăng nghe điêu ây, được hoan hỷ con đã hỏi vê điêu phát nguyện của con. Khi ấy, đang Hướng Đạo tối cao, vô lượng, đã chú nguyện rang: 1195. uNày người thiện nữ, được tịnh tín vào đức Phật, nàng sẽ đạt được điều đã ước nguyện ấy. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka, sẽ xuất hiện ở thế gian. 1196. Nàng sẽ trở thành nữ Thinh

văn của bậc Đạo Su, là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thông, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là 'Mẹ của Sigālaka"9. 1197. Nghe được điêu ây, con đã trở nên hoan hỷ. Khi ây9 với tâm từ ái con đã phụng sự đang Chiến Thang, bậc Lãnh Đạo với các sự hành đạo cho đen hết cuộc đời. 1198. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại con đã đi đên cõi trời Đạo-lợi. 1199. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, con đã được sanh ra ở kinh thành Giribbaja, trong gia đình triệu phú, thịnh vượng, có sự tích lũy các châu báu lớn lao. 1200. Người con trai của con tên Sigâlaka là thích thú vào con đường sái quấy. Trong khi lao theo việc nắm giữ tà kiến, nó có sự nhiệt thành với việc cúng dường các phương hướng.3 1201. Trong khi đi vào thành phố để khất thực, đức Phật, bậc có sự giáo huấn, sau khi nhìn thấy nó đang lễ bái các phương hướng khác nhau, đấng Hướng Đạo đã thiết lập Sigâlaka vào đạo lộ.

3 Xem 0.31, Kinh Thi-ca-la-việt (Sigālasuttarri).

1202. Trong khi Ngài đang thuyêt giảng giáo pháp, âm điệu của Ngài đáng kinh ngạc. Đã có sự lãnh hội giáo pháp của hai koti người nam và người nữ.4 1203. Khi ấy, con đã đi đến đám đông và đã lắng nghe lơi thuyết giảng của đức Thiện Thệ. Con đã đạt đến quả vị Nhập lưu và đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 1204. Có lòng khao khát về việc nhìn thấy đức Phật, sau khi tu tập pháp tùy niệm ấy trong thời gian không bao lâu, con đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 1205. Con luôn thường xuyên đi đến nhằm mục đích chiêm ngưỡng đức Phật. Con nhìn không biết chán diện mạo có sự hoan hỷ ở đôi mắt. 1206. Con sống, không biết chán với sắc thân cao quý, được hiện hữu với tất cả các pháp toàn hảo, được phân bố với mọi sự tốt lành, là nơi chứa đựng các điều may mắn. 1207. Hoan hỷ về đức hạnh ấy, đấng Chiến Thắng đã thiết lập con vào vi thế tối thắng: uMẹ của Sigâlaka là vị có khuynh hướng về đức tin hạng nhất." 1208. Bạch đấng Đại Hiền Trí, con đã có năng lực về các loại thần thông và thiên nhĩ giới, con đã có năng lực về trí biết tâm của người khác. 1209. Con biết được đời sống trước đây, thiên nhãn được thanh tinh, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa. 1210. Bạch đấng Đại Hùng, trí của con về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ, và tương tợ như thế về phép biện giải là được thành tựu trong sự hiện diện của Ngài. 1211. Các phiền não của con đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], con sống không còn lậu hoặc. 1212. Quả vậy, con đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 1213. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được con đắc chứng; con đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Sigālamātā trước mặt đức Thế Tôn đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Ni Sigālamātā55 là phần thứ tư.

35. KÝ Sự VÈ SUKKĀ (Sukkāpadānam) 1214. Trước đây chín mươi mốt kiếp, đã hiện khởi đấng Lãnh Đạo tên Vipassī, là vị Có Ánh Mắt Thu Hút, là vị Thấy Rõ Tất Cả Các Pháp. 1215. Khi ấy, con đã được sanh ra trong một gia đình nọ tại thành Bandhumatī. Sau khi lăng nghe giáo pháp của bậc Hiên Trí, con đã xuât gia vào đời sông không gia

đình.

4 Hai koti là 20 triệu.

THÁNH NHÂN KÝ sự 613

1216. Là người nghe nhiêu [học rộng], thông thạo giáo pháp, tài biện giải cũng như thế, là vị thuyết giảng hay, và cũng là người thực hành theo lời dạy của đấng Chiến Thắng. 1217. Khi ấy, con đã thực hiện việc thuyết pháp có nhiều lợi ích cho dân chúng. Từ nơi ấy chết đi, con đã đạt đến cõi trời Đẩu-suất, có được danh tiếng. 1218. Trước đây ba mươi mốt kiếp, trong số các vi đang thuyết giảng đã hiện khởi ở thế gian, bậc Chiến Thắng Sikhī cao quý, chói sáng với danh tiếng như là ngọn lửa. 1219. Khi ấy, con cũng đã xuất gia. Là vị rành rẽ về lời dạy của đức Phật, con đã làm rạng rỡ những lời giảng của đấng Chiến Thắng, sau đó cũng đã đi đến cõi Đạo-lợi. 1220. Trước đây ba mươi môt kiêp, đang Lãnh Đạo tên Vessabhū có đại trí tuệ đã hiện khởi. Và cũng vào lúc ấy, con đã được sanh ra tương tợ y như thế. 1221. Sau khi xuất gia, thông thạo giáo pháp, con đã làm rạng rỡ lời dạy của đấng Chiến Thắng. Sau khi đi đến thành phố chư thiên xinh đẹp, con đã thọ hưởng lạc thú lớn lao. 1222. Trong kiếp Bhaddā này, đấng Chiến Thắng Tối Thượng Kakusandha, bậc Nhân Báo đã hiện khởi. Và cũng vào lúc ấy, con đã được sanh ra tương tợ y như thế. 1223. Sau khi xuất gia, con đã làm rạng rỡ quan điểm của bậc Hiền Trí cho đến hết tuổi thọ. Từ nơi ấy chết đi, con đã đi đến cõi trời Đạo-lợi tợ như đi đến chỗ ngụ của mình. 1224. Chính ở trong kiếp này, đã hiện khởi đấng Lãnh Đạo Konāgamana, bậc Nương Nhờ Của Thế Gian, là đấng Tối Thượng Của Tất Cả Chúng Sanh. 1225. Cũng vào khi ây, sau khi xuât gia trong giáo pháp của bậc như thê ây, là người nghe nhiều [học rộng], thông thạo giáo pháp, con đã làm rạng rỡ lời dạy của đang Chiến Thắng. 1226. Chính ở trong kiếp này, đã hiện khởi đấng Tối Thượng Nhân Kassapa, là con mắt của thế gian, không dục vọng, bậc đã đi đến tận cùng của sự chết. 1227. Con cũng đã xuất gia trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng của loài người ấy, có Chánh pháp đã được học tập, là tự tin trong việc chất vấn. 1228. Có giới tốt đẹp, có sự khiêm tốn và rành rẽ về Tam học (giới, đinh, tuệ). Con đã nhiều lần thực hiện việc thuyết pháp đem lại điều lợi ích cho đến hết cuộc đời. 1229. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý5 sau khi từ bỏ thân nhân loại con đã đi đen cõi trời Đạo-lợi. 1230. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, con đã được sanh ra tại kinh thành Giribbaja, trong gia đình triệu phú, thịnh vượng, có sự tích lũy châu báu lớn lao.

614 KINH TIỂU BỔ

r 1231. Vào lúc ấy, được tháp tùng bởi một ngàn vị Tỳ-khưu? đấng Lãnh Đạo __ . . e e r ___ •

Thê Gian đã đi vào thành Rājagaha, và đã được ca ngợi bởi vị có ngàn mat (Trời Sakkā): 1232. "Là bậc đã chế ngự cùng với các vị đã được chế ngự, là bậc đã giải thoát cùng với các vi đã được giải thoát trước đây là các đạo sĩ tóc bện, đức Thế Tôn có màu da tợ như vàng đã đi vào thành Rājagaha?95 1233. Sau khi nhìn thấy oai lực ấy của đức Phật và sau khi lắng nghe sự tích lũy về đức hạnh, con đã làm cho tâm được tịnh tín ở đức Phật

và đã cúng dường Ngài tùy theo năng lực. 1234. Và vào thời điểm khác, trong sự hiện diện của vị Ni Dhammadinnã, con đã rời khỏi gia đình và đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 1235. Trong khi các sợi tóc đang được cạo, con đã tham thiền về các phiền não. Sau khi xuất gia không bao lâu, con đã học xong toàn bộ giáo pháp. 1236-37. Sau đó, con đã thuyết giảng giáo pháp ở hội chúng đông người. Trong khi giáo pháp đang được thuyết giảng, đã có sự lãnh hội giáo pháp của nhiều ngàn người. Sau khi biết được điều đó, có vị dạ-xoa đã vô cùng ngạc nhiên. Vô cùng tịnh tín đối với con, vị dạ-xoa đã đi quanh thành Giribbaja [thông báo rằng]: 1238. “Trời ơi! Những người dân ở Rājagaha đã làm gì như là đã uống [say] mật ong mà không đi đến vị Ni Sukkā đang thuyết giảng về vị thế bất tử? 1239. Và việc ấy là không nên cưỡng lại, việc ấy là có hương vi ngọt ngào. Những người có trí tuệ nghĩ đên 'việc uông9 [giáo pháp áy] tợ như người lữ hành nghĩ đen đám mây [che nang].^, 1240. Bạch đấng Đại Hiền Trí, con đã có năng lực về các loại thần thông và thiên nhĩ giới, con đã có năng lực vê trí biêt tâm của người khác. 1241. Con biết được đời sống trước dây, thiên nhãn được thanh tịnh, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa. 1242. Bạch đấng Đại Hùng, trí của con về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ, và tương tợ y như the ve phép biện giải là được thành tựu trong sự hiện diện của Ngài. 1243. Các phiền não của con đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], con sống không còn lậu hoặc. 1244. Quả vậy, con đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 1245. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được con đắc chứng; con đã thực hành lời dạy của đức Phật.

5 Việc này được đề cập ở Luật Đại phẩm, Chương 1.

THÁNH NHÂN KÝ sự 615

Tỳ-khưu-ni Sukkā trước mặt đức Thế Tôn đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Ni Sukkā” là phần thứ năm. Dứt tụng phẩm thứ năm.

36. KÝ Sự VÈ RŪPANANDĀ (Rũpanandãpadữnam) 1246. Trước đây chín mươi mốt kiếp, đã hiện khởi đấng Lãnh Đạo tên Vipassī, là vị Có Ánh Mắt Thu Hút, là bậc Hữu Nhãn về tất cả các pháp. 1247. Khi ấy, con đã được sanh ra ở Bandhumatī, trong gia tộc lớn, sung túc, thịnh vượng, có sắc dẹp, được yêu quý và xứng đáng sự tôn vinh của dân chúng. 1248. Con đã đi đến đấng Đại Hùnẹ, bậc Lãnh Đạo Thế Gian Vipassī. Sau khi lắng nghe giáo pháp, con đã đi đen nương nhờ vào bậc Lãnh Đạo Của Nhân Loại. 1249. Con đã thu thúc trong các giới. Và khi đấng Tối Thượng Nhân Niết- bàn, con đã cúng dường chiếc lọng che bang vàng ở bên trên ngôi bảo tháp Xá-lợi. 1250. Là người nữ có sự xả bỏ đã được mở ra, có giới hạnh cho đến hết cuộc đời, con đã mệnh chung từ nơi ấy. Sau khi từ bỏ thân nhân loại, con đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 1251-52. Khi ấy, con đã hưởng thụ mười điều thừa thải là: Các sắc, các thinh, các hương, các vị, các xúc, cùng với tuổi thọ, sắc đẹp, sung sướng, danh vọng và quyền uy là tương tợ y như thế. Con đã vượt trội, con đã huy hoàng. 1253. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, con đã được sanh ra ở thành Kapila, là con gái của Khemaka dòng Sakyā, được nổi danh với tên là Nandā. 1254. Sắc đẹp tuyệt trần là tên hiệu công nhận về vẻ yêu kiều của con. Khi đạt

đến tuổi thanh xuân, con đã được điểm tô với sắc đẹp mặn mà. 1255. Khi ấy, sự tranh chấp giữa các vị dòng Sakyā về việc của con đã trở nên vô cùng trầm trọng. Do đó, cha đã khiến [con] xuất gia: "Chớ để dòng Sakyā bị hủy hoại.^, 1256. Sau khi xuất gia, nghe rằng đức Như Lai, bậc Tối Thượng Nhân là người có sự chỉ trích về sắc thân, tự hào về sắc đẹp của mình con đã không đến [gặp Ngài]. 1257. E ngại về việc diện kiến đức Phật, con cũng không đi về việc giáo giới. Khi ấy, bang phương kế, đấng Chiến Thắng đã đưa [con] đến gặp Ngài. 1258. Nhờ vào thần thông, bậc Rành Rẽ về Đạo Lộ đã thị hiện ra ba người phụ nữ có sác đẹp tương tợ tiên nữ, còn trẻ tuôi, bi già và bị chét. 1259. Sau khi nhìn thấy ba người nữ ấy, bị vô cùng chấn động, không còn tham ái ở xác thân, con đã ổn đinh, đã nhàm chán hiện hữu. Khi ấy, bậc Lãnh Đạo đã nói với con rang:

1260. "Ny Nandā, hãy xem xét thân thể bệnh hoạn, bất tịnh, hôi thối đang tiết ra, đang rò rỉ lại được hứng thú đối với những kẻ ngu. 1261. Nàng hãy tu tập tâm được chuyên nhất, khéo tập trung về đề mục bất mỹ [tử thi], thân này như thế nào thì xác kia như vậy. 1262. Trong khi quán xét xác thân này như thế, đêm ngày không mệt mỏi, sau đó với tuệ của chính mình nàng hãy nhàm chán rồi an tru.,^ 1263. Trong khi con đây đang sống không xao lãng ở nơi đây một cách đúng đắn, thân xác này đã được nhìn thấy bên trong lẫn bên ngoài đúng theo thực thể. 1264. Khi ấy, con đã nhàm chán về thân và con đã ly tham nội phần. Con không xao lãng, không vướng bận, an tinh, Niêt-bàn. 1265. Bạch đấng Đại Hiền Trí, con đã có năng lực về các loại thần thông và thiên nhĩ giới, con đã có năng lực về trí biết tâm của người khác. 1266. Con biết được đời sống trước dây, thiên nhãn được thanh tịnh, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa. 1267. Bạch đấng Đại Hùng, trí của con về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ, và tương tợ y như thế về phép biện giải là được thành tựu trong sự hiện diện của Ngài. 1268. Các phiền não của con đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], con sống không còn lậu hoặc. 1269. Quả vậy, con đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 1270. Bôn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thăng trí đã được con đác chứng; con đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Rũpanandâ trước mặt đức Thế Tôn đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6ẾKý sự về Trưởng lão Ni Rūpanandā" là phần thứ sáu.

37. KÝ Sự VÈ ADDHAKĀSĪ (Addhakāsī-apadānam) 1271. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vi đang thuyết giảng đã hiện khởi đấng cao quý tên là Kassapa, có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên. 1272. Khi ấy, sau khi xuất gia trong giáo pháp của vi Phật ấy, con đã thu thúc trong Giới bổn (Patimokkho) và ở năm giác quan. 1273-74. Là người có sự tri túc trong vật thực và còn được gắn bó trong việc tỉnh thức nữa, trong khi sống con có thiền tập được gắn bó. Với tâm ác xấu, con đã mắng nhiếc vị Tỳ-khưu-ni có lậu hoặc đã được xa lìa. Và khi ấy, con đã nói rằng: "Đồ kỹ nữ". Do ác nghiệp ấy, con đã bi nung nấu ở địa ngục.

1275. Do phần dư sót của chính nghiệp áy, con đã bị sanh ra trong gia đình kỹ nữ, đa phần bi phụ thuộc vào người khác cho đến cuộc sống cuối cùng. 1276. Do quả báo của việc thực hành Phạm hạnh, con đã được sanh ra ở xứ Kāsi trong gia đình triệu phú. Con đã có sự thành tựu về sắc đẹp như là cô tiên nữ ở giữa chư thiên. 1277. Sau khi nhìn thấy con là [xinh xắn] đáng nhìn, họ đã sắp xếp con vào thân phận gái điếm ở trong kinh thành Giribbaja vì quả báo về sự mắng nhiếc của con. 1278. Con đây sau khi lắng nghe lời thuyết giảng Chánh pháp của đức Phật tối thượng, con đã xuất gia vào đời sống không gia đình; con đã đạt được cuộc sống trước đây. 1279. Sau đó, trong khi đi đến gặp đấng Chiến Thắng vì mục đích tu lên bậc trên, con đã nghe rằng các kẻ vô lại đứng chặn ở trên đường, và con đã đạt được sự tu lên bậc trên bằng sứ giả.6 1280. Tất cả các nghiệp đã được cạn kiệt, và tương tợ như thế về phước thiện và điều ác xấu. Con đã vượt qua tất cả các sự luân hồi, và thân phận gái điếm đã được quăng bỏ. 1281. Bạch đang Đại Hiên Trí, con đã có năng lực vê các loại thân thông và thiên nhĩ giới, con đã có năng lực về trí biết tâm của người khác. 1282. Con biết được đời sống trước đây, thiên nhãn được thanh tịnh, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa. 1283. Bạch đấng Đại Hùng, trí của con về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ, và tương tợ như thế về phép biện giải là được thành tựu trong sự hiện diện của Ngài. 1284. Các phiền não của con đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], con sống không còn lậu hoặc. 1285. Quả vậy? con đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiên của đức Phật tôi thượng. 1286. Bôn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thăng trí đã được con đăc chứng; con đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Addhakāsī trước mặt đức Thế Tôn đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Ni Addhakāsf9 là phần thứ bảy.

38. KÝ Sự VÈ PUNNĀ (Punnāpadānam) 1287. [Trong giáo pháp] của đức Thế Tôn Vipassī, Sikhī, Vessabhū, Kakusandha, và như thế ấy [trong giáo pháp] của bậc Hiền Trí Konāgamana.

6 Việc này được đề cập ở Luật Tiểu phẩm, Chương 10.

1288. Và trong giáo pháp của đức Phật Kassapa, sau khi xuất gia, con đã là vị Tỳ-khưu-ni thành tựu vê giới, cân trọng, có các giác quan được thu thúc. 1289. Là người nghe nhiều [học rộng], thông thạo giáo pháp, là người vấn hỏi các ý nghĩa của giáo pháp, là người học tập và lắng nghe các pháp, là người phục vụ [bậc Đạo Sư]. 1290. Trong khi thuyết giảng ở giữa dân chúng, con đã ở trong giáo pháp của đấng Chiến Thăng. Với sự học rộng ây, hạnh tót, con đã tự cao. 1291. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, con đã được sanh ra tại kinh thành Sāvatthi trong nhà của Anāthapindika, [con] của người nữ tỳ lo việc đội nước. 1292. Đi đội nước, con đã nhìn thấy vị Bà-la-môn Sotthiya bi khổ sở vì lạnh ở trong nước. Sau khi nhìn thấy vi ấy, con đã nói điều này: 1293. "Là người nữ đội nước, tôi ở trong sự lạnh lẽo, tôi đã thường xuyên lội xuống nước. Tôi sợ hãi vì nỗi lo về hình phạt của những người chủ, bi khổ sở vì nỗi lo về sự sai trái của lời nói. 1294. Này người Bà-la-môn, ngài sợ hãi điêu gì khiên ngài đã thường

xuyên lội xuống nước? Với các bộ phận của cơ thể đang run rẩy, ngài tự biết sự lạnh la kinh lẩiửng.” 1295. "Này cô Punnikā, quả nhiên trong khi cô biết lại còn chất vấn ta là người đang thực hiện việc tốt và đang cản ngăn điều ác đã làm. 1296. Này cô, người nào dầu già hoặc còn trẻ thực hiện nghiệp ảc9 do việc tắm gội bằng nước [người ấy] được thoát khỏi nghiệp ác." 1297. Con đã nói cho người đang lội ra [khỏi nước] về đạo lộ hội đủ pháp và ý nghĩa. Và sau khi biết được điều ấy, bi chấn động, người ấy đã xuất gia và đã trở thành vi A-la-hán. 1298. Do việc con đã được sanh ra ở gia đình nô bộc làm tròn đủ một trăm [người] không thiếu hụt, vì việc đó tên của con là Punnā. Những người [chủ] ấy đã cho con trở thành người tự do. 1299. Nhờ vào điều ấy, con đã làm cho người triệu phú được hoan hỷ và con đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Trong thời gian không bao lâu, con đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 1300. Bạch đấng Đại Hiền Trí, con đã có năng lực về các loại thần thông và thiên nhĩ giới, con đã có năng lực về trí biết tâm của người khác. 1301. Con biết được đời sống trước đây, thiên nhãn được thanh tịnh, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa. 1302. Trí tuệ của con vê ý nghĩa, vê pháp, vê ngôn từ, và tương tợ y như thê về phép biện giải là trong sạch, không bợn nhơ, nhờ vào sự tác động của đức Phạt tồ thượng. J 1303. Do việc tu tập, con trở thành vị Ni có đại trí tuệ; và do việc nghe, con

trở thành vị Ni thông thái. Việc bị sanh ra trong gia tộc hạ tiện do ngã mạn chính là vì nghiệp không bị tiêu hoại. 1304. Các phiền não của con đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], con sống không còn lậu hoặc. 1305. Quả vậy, con đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 1306. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được con đắc chứng; con đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Punnā trước mặt đức Thế Tôn đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Ni Puññaṃ là phần thứ tám.

39. KÝ Sự VÈ AMBAPĀLĪ (Ambapālī-apadānam) 1307. Vị có vòng hoa đội đầu được phát ra hào quang là bậc Đại Hiền Trí tên Phussa. Con đã là người em gái của vị ấy. Con đã được sanh ra trong gia tộc Sát-đế-lỵ. 1308. Sau khi lắng nghe giáo pháp của vị ấy, với tâm tư trong sạch, con đã dâng cúng đại thí và đã ước nguyện sự thành tựu về sắc đẹp. 1309. Trước đây ba mươi mốt kiếp, đã hiện khởi bậc Quang Đăng Của Thế Gian, đấng Chiến Thắng, vị Lãnh Đạo Thế Gian Sikhī, bậc Nương Nhờ Của Tam Giới. 1310. Khi ấy, con xuất thân gia tộc Bà-la-môn ở trong thành Aruna xinh đẹp. Bị sân hận, con đã cho người nguyên rủa vi Tỳ-khưu-ni có tâm giải thoát răng: 1311-12. "Co chính là gái điếm, không có hạnh kiểm, là kẻ làm bại hoại giáo pháp của đấng Chiến Thắng.” Con đã cho người mắng nhiếc như thế. Do hành động xấu xa ấy, con đã đi đến địa ngục khắc nghiệt, bị thọ lãnh khổ đau cùng cực. Từ nơi ấy chết di, con đã được sanh ra giữa loài người, là nữ đạo sĩ kho hạnh. 1313. Con đã bi buộc làm thân phận gái điếm mười ngàn kiếp sống. Do việc ác ấy con đã không được giải thoát, như là đã thọ dụng chất độc xấu xa vậy. 1314. Con đã rèn luyện Phạm hạnh trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng

Kassapa. Do kết quả của nghiệp ấy, con đã được sanh ra ở cõi trời Đạo-lợi. 1315. Khi đạt đến kiếp sống cuối cùng, con đã là người được hóa sanh. Con đã được sanh ra ở giữa cành cây xoài, vì thế con là "Ambapair9. 1316. Được tùy tùng với nhiều koti sanh mạng, con đã xuất gia trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Con đã đạt đến vị thế bất động, được tồn tại, là chánh thống cua đức Phật.

620 KINH TIỂU BỔ

1317. Bạch đấng Đại Hiền Trí, con đã có năng lực về các loại thần thông và sự thanh tịnh về nhĩ giới, con đã có năng lực về trí biết tâm của người khác. 1318. Con biết được đời sống trước đây, thiên nhãn được thanh tịnh, tất cả các lậu hoặc đã được cạn kiệt, giờ đây không còn tái sanh nữa. 1319. Trí tuệ của con về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ, và tương tợ y như thế về phép biện giải là trong sạch, không bợn nhơ, nhờ vào sự tác động của đức Phạt toi thượng. 1320. Các phiên não của con đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi cái [đã được cởi trói], con sống không còn lậu hoặc. 1321. Quả vậy, con đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 1322. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được con đắc chứng; con đã thực hành lời dạy của đức Phật. Tỳ-khưu-ni Ambapālī trước mặt đức Thế Tôn đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Ni Ambapāli là phần thử chín.

40. KÝ Sự VỀ PESALĀ (Pesalãpadãnam) 1323. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vị đang thuyết giảng đã hiện khởi đấng cao quý tên là Kassapa, có danh tiếng vĩ dại, là thân quyến của đấng Phạm thiên. 1324. Con đã được sanh ra trong gia đình cư sĩ tại kinh thành Sāvatthi. Sau khi nhìn thấy đấng Chiến Thắng Cao Quý ấy, con đã lắng nghe lời thuyết giảng. 1325. Sau khi đi đên nương tựa vào vị Anh Hùng ây, con đã thọ trì các giới. Có lần nọ, bậc Đại Hùng ấy ở tại cuộc tụ hội của đám đông dân chúng. 1326. Đấng Nhân Ngưu đã công bố quả vi Chánh đẳng giác của mình: “về các pháp trước đây chưa từng được nghe, về khổ, v.v... 1327. [Pháp] nhãn, trí, tuệ, minh và ánh sáng đã có cho Ta." Sau khi lắng nghe điều ấy, con đã học và đã vấn hỏi các vi Tỳ-khưu. 1328. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại con đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 1329. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, được sanh ra trong đại gia đình triệu phú con đã đi đến đức Phật và đã lắng nghe Chánh pháp bao gồm các sự thật. 1330. Sau khi xuất gia chẳng bao lâu, trong khi suy xét về ý nghĩa của các sự thật, con đã quăng bỏ tất cả các lậu hoặc và đã thành tựu phàm vị A-la-hán. 1331. Bạch đấng Đại Hiền Trí, con đã có năng lực về các loại thần thông và thiên nhĩ giới, con đã có năng lực về trí biết tâm của người khác.

THÁNH NHÂN KÝ sự 621

1332. Con biết được đời sống trước đây, thiên nhãn được thanh tịnh, tất

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.